

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Tên học phần: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN****2. Tổng số tín chỉ: 5**

3. Số tiết: 70 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành và 150 giờ tự học.

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Chính trị - Pháp luật

5. Dành cho sinh viên năm thứ nhất**6. Phân bổ thời gian:**

Lên lớp: 80 tiết, *trong đó:*

- Giảng lý thuyết: 68 tiết
- Hướng dẫn giải bài tập và vận dụng thực tiễn: 5 tiết
- Kiểm tra giữa kỳ: 2 tiết
- Thảo luận nhóm: 5 tiết

Tự học: 150 giờ.

7. Mô tả học phần:

- Ngoài chương mở đầu giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin và một số vấn đề chung, môn học gồm có 3 phần, 9 chương:
- Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin;
- Phần thứ hai có 3 chương, trình bày nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa;
- Phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học và 1 chương về chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

- **Điều kiện tiên quyết:** không

8. Mục tiêu học phần:***Về kiến thức***

- Hiểu biết về thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin:
- Hiểu biết về những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật.
- Hiểu biết về những nội dung cơ bản của lý luận nhận thức duy vật biện chứng.

- Hiểu biết về những quy luật chi phối sự vận động và phát triển của xã hội.
- Hiểu biết về những nội dung cơ bản của học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa:
- Nắm được những nội dung cơ bản của học thuyết giá trị và học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác.
- Nắm được những nội dung cơ bản của học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.
- Hiểu biết về những nội dung cơ bản của lí luận chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học:
 - Nắm được những nội dung cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
 - Nắm được những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.
 - Biết được những vấn đề cơ bản của CNXH hiện thực và triển vọng của CNXH.

Về kĩ năng

- Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải thích và bình luận các hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy.
- Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để hiểu, giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.
- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh, môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và các môn khoa học pháp lý.
- Hình thành kĩ năng tư duy logic, khoa học.
- Phát triển các kĩ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề khoa học, đặc biệt có ý nghĩa quan trọng đối với việc nghiên cứu các môn khoa học pháp lý.
- Hình thành và phát triển các kĩ năng cộng tác, làm việc nhóm.
- Phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình.

Về thái độ

- Có ý thức bảo vệ, phổ biến những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.
- Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.
- Tăng cường bản lĩnh chính trị, tính chủ động, tự tin cho sinh viên, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, rèn luyện và thực hiện vai trò xung kích của tuổi trẻ.
- Cùng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta.

9. Nội dung học phần:

Chương	Nội dung khái quát	Số tiết	Trong đó		TL TK
			LT	TL	
<p>CHƯƠNG MỞ ĐẦU: NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN</p>	<p>- Trình bày khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin: người sáng lập, phát triển học thuyết, hoàn cảnh ra đời, phát triển, các tiền đề hình thành và phát triển và các bộ phận lý luận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.</p> <p>- Xác định đối tượng, phạm vi, yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.</p>	3	3	0	[1]
1. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin					
2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin					
PHẦN THỨ NHẤT: THỂ GIỚI QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN					
CHƯƠNG 1. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG	Trình bày quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề cơ bản của triết học;				
1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng	Quan điểm của triết học Mác-Lênin về vận động của vật chất; Nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức;				
1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	Mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức. Phân tích nội dung và ý nghĩa vấn đề cơ bản của triết học, so sánh, đánh giá các quan điểm trên lập trường duy vật biện chứng; Quan điểm của triết học Mác-Lênin về vật chất; Mối quan hệ biện chứng giữa vật	12	10	2	[1], [2], [3], [6]

	chất và ý thức và ý nghĩa trong nhận thức và thực tiễn.				
CHƯƠNG 2. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT	<p>Trình bày, phân tích các khái niệm cơ bản: biện chứng, phép biện chứng, các hình thức cơ bản của phép biện chứng; Xác định phép biện chứng duy vật là hình thức phát triển cao nhất của phép biện chứng.</p> <p>Trình bày, phân tích nội dung nguyên lý về mối liên hệ phổ biến và sự phát triển;</p>	12	10	2	[1], [2], [3]
2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật	Trình bày, phân tích các cặp trừ cơ bản của phép biện chứng duy vật: cái riêng, cái chung và cái đơn nhất, nguyên nhân và kết quả, tất nhiên và ngẫu nhiên, nội dung và hình thức, khả năng và hiện thực, bản chất và hiện tượng;				
2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật	Trình bày, phân tích nội dung các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật: Quy luật chuyển từ những thay đổi dần dần về lượng thành những thay đổi về chất và ngược lại, quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập và quy luật phủ định của phủ định. Xác định sự dụng trong nhận thức và thực tiễn.				
2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật	Trình bày những vấn đề liên quan đến nhận thức và hoạt động thực tiễn: thực tiễn, con đường biện chứng của quá trình nhận thức, chân lý, thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức.				
2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật					
2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng					
CHƯƠNG III. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ	Trình bày, phân tích về sản xuất vật chất và các yếu tố cơ bản và vai trò của quá trình sản xuất vật chất.	12	10	2	[1], [2], [3]

3.1. Sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất	<p>Trình bày, phân tích khái niệm và kết cấu của phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, hình thái kinh tế-xã hội; các quy luật cơ bản nhất của sự vận động và phát triển của xã hội loài người và sự vận dụng quy luật trong cách mạng.</p> <p>Trình bày, phân tích các đặc trưng cơ bản của giai cấp, nguồn gốc giai cấp, nguyên nhân, khái niệm đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội, khái niệm và kết cấu của tồn tại xã hội, ý thức xã hội; mối quan hệ của tồn tại xã hội và ý thức xã hội.</p> <p>Trình bày, phân tích khái niệm con người và bản chất con người, niệm quần chúng nhân dân, cá nhân kiệt xuất và vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong cách mạng xã hội</p>					
3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng						
3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội						
3.4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội						
3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp						
3.6. Quan niệm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân						
PHẦN THỨ HAI: HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA						
CHƯƠNG IV. HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ	<p>Trình bày, phân tích khái niệm và các đặc trưng của sản xuất hàng hoá, điều kiện ra đời và tồn tại của sản xuất hàng hoá, hai thuộc tính của hàng hoá.</p> <p>Trình bày, phân tích tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá, lượng giá trị hàng hoá và các yếu tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá.</p> <p>Trình bày, phân tích 4 hình thái giá trị và 5 chức năng của tiền, nội dung và tác động của quy luật giá trị.</p>	11	11	0	[1], [2], [4]	
4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa						
4.2. Hàng hóa						
4.3. Tiền tệ						
4.4. Quy luật giá trị						

<p>CHƯƠNG V. HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ</p>	<p>Trình bày, phân tích công thức chung của tư bản và mâu thuẫn của nó, điều kiện biến sức lao động thành hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá sức lao động, đặc điểm của quá trình sản xuất giá trị thặng dư.</p>				
<p>5.1. Sự chuyển hóa tiền thành tư bản</p>	<p>Trình bày, phân tích các khái niệm: tư bản, tư bản bất biến, tư bản khả biến, khái niệm và công thức tính tỉ suất giá trị thặng dư, khối lượng giá trị thặng dư.</p> <p>Làm rõ các khái niệm giá trị thặng dư tuyệt đối, giá trị thặng dư tương đối, giá trị thặng dư siêu ngạch.</p>				
<p>5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản</p>	<p>Trình bày, phân tích nội dung của quy luật giá trị thặng dư, bản chất và hai hình thức cơ bản của tiền công, thực chất và động cơ của tích lũy tư bản, tích tụ tư bản và tập trung tư bản, cấu tạo kỹ thuật, cấu tạo giá trị, cấu tạo hữu cơ của tư bản, tuần hoàn của tư bản, chu chuyển của tư bản, tư bản cố định và tư bản lưu động, chi phí sản xuất TBCN, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận bình quân, lợi nhuận bình quân, giá cả sản xuất.</p>	10	8	2	[1], [2], [4]
<p>5.3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản</p>	<p>Trình bày, phân tích các hình thái tư bản và các hình thức của giá trị thặng dư: tư bản thương nghiệp và lợi nhuận thương nghiệp, tư bản cho vay, lợi tức và tỷ suất lợi tức, công ty cổ phần, cổ phiếu và thị trường chứng khoán, địa tô TBCN, địa tô chênh lệch, địa tô tuyệt đối, giá cả ruộng đất.</p>				
<p>5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - Tích lũy tư bản</p>					
<p>5.5. Quá trình lưu thông tư bản và giá trị thặng dư</p>					
<p>5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư</p>					

CHƯƠNG VI. HỌC THUYẾT VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC	Trình bày, phân tích những nguyên nhân cơ bản của sự chuyển biến từ CNTB tự do cạnh tranh sang CNTB độc quyền, đặc điểm kinh tế cơ bản của CNTB độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.				
6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền	Làm rõ biểu hiện hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn CNTB độc quyền.	8	8	0	[1], [2], [4]
6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước					
6.3. Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại	Trình bày, phân tích những nét mới trong sự phát triển của CNTB, vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của CNTB.				
6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản					
PHẦN THỨ BA: LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI					
CHƯƠNG VII. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	Trình bày khái niệm giai cấp công nhân, nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Trình bày, phân tích những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.				
7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	Trình bày khái niệm cách mạng xã hội chủ nghĩa, nguyên nhân, mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng XHCN.	4	4	0	[1], [2], [5]
7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa	Trình bày, phân tích tính tất yếu và nội dung nguyên tắc của liên minh công - nông trong cách mạng XHCN. Trình bày, phân tích xu hướng tất yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế - xã hội CSCN, các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội				

7.3. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa	CSCN.				
CHƯƠNG VIII. NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	Trình bày, phân tích những nội dung cơ bản về nhà nước XHCN và xây dựng nhà nước XHCN, tính tất yếu của việc xây dựng nền dân chủ XHCN và những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ XHCN.				
8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	Trình bày, phân tích những vấn đề cơ bản về xây dựng nền văn hoá XHCN. Trình bày, phân tích khái niệm dân tộc và những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc.	4	2	2	[1], [2], [5]
8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa	Trình bày, phân tích quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề tôn giáo và những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.				
8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo					
CHƯƠNG IX. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỂN VỌNG	Làm rõ ý nghĩa của Cách mạng tháng Mười Nga và sự ra đời của mô hình CNXH hiện thực đầu tiên trên thế giới.				
9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực	Trình bày quát những thành tựu của mô hình CNXH hiện thực, nguyên nhân sụp đổ của mô hình CNXH Xô Viết.	4	4	0	[1], [2], [5]
9.2. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội	Trình bày, phân tích các luận điểm mácxít về triển vọng của CNXH.				
	Cộng	80	70	10	

10. Tài liệu tham khảo:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Bộ giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2013	GT
Hướng dẫn học tập môn Những Nguyên lý cơ bản của CNMLN	PGS.TS. Nguyễn Thanh, PGS.TS Vũ Anh Tuấn	Thời đại	2012	TLTK

Giáo trình Triết học Mác-Lênin	Bộ giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2008	TLTK
Giáo trình Kinh tế chính trị	Bộ giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2006	TLTK
Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2006	TLTK
Lịch sử triết học	Nguyễn Thanh	Thanh Hóa	2006	TLTK

11. Phương pháp dạy/học:

- Giáo viên sử dụng kết hợp các phương pháp truyền thống và hiện đại: giảng dạy, thuyết trình, thảo luận nhóm.

+ Các giờ lý thuyết được tổ chức nghe giảng trên lớp.

+ Các giờ thảo luận được tổ chức theo nhóm để trao đổi sau đó tổ chức thảo luận chung cho cả lớp.

- Các giờ bài tập được giao cho chuẩn bị ở nhà hoặc tự làm trên lớp sau đó sẽ sửa bài tập tại lớp, kết hợp kiểm tra đầu giờ.

- Các giờ tự học được tổ chức ở trên lớp hoặc ở nhà. Giáo viên giao cho sinh viên chủ đề thảo luận hoặc bài tập để sinh viên chuẩn bị ở nhà sau đó tổ chức thuyết trình hoặc thảo luận theo nhóm hoặc trên lớp.

12. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Thảo luận	1	40 %
Thuyết trình	1	
Thi giữa học kỳ	1	
Thi cuối học kỳ	1	60%
		Tổng: 100%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Phụ trách khoa



PGS.TS. Nguyễn Thanh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Tên học phần: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

2. Tổng tín chỉ: 2 (LT)

3. Số tiết: 25 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành và 60 giờ tự học.

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Chính trị, pháp luật

5. Dành cho sinh viên năm thứ hai

6. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 35 tiết, trong đó:

- Giảng lý thuyết: 23 tiết.
- Hướng dẫn Sinh viên giải bài tập và vận dụng thực tiễn: 5 tiết.
- Kiểm tra giữa kỳ: 2 tiết.
- Khác (thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề): 5 tiết.

Tự học: 60 giờ.

7. Mô tả học phần:

- **Nội dung:** Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương:

- Chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

- **Điều kiện tiên quyết:** Học xong môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

8. Mục tiêu học phần:

- **Kiến thức:**

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh.
- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Cùng với môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.

- **Kỹ năng:**

- Hình thành và phát triển các kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm.
- Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình.

- Vận dụng phong cách, đạo đức, tấm gương của Hồ Chí Minh vào chính bản thân và đời sống thực tiễn

- Thái độ:

- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

9. Nội dung học phần:

Chương	NỘI DUNG	Tổng số	Tài liệu TK
CHƯƠNG MỞ ĐẦU. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	- Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh - Đối tượng nghiên cứu - Các phương pháp học tập môn học - Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên	2	[1], [2], [4]
1.1. Đối tượng nghiên cứu			
1.2. Phương pháp nghiên cứu			
1.3. Ý nghĩa của việc học tập môn học			
CHƯƠNG I. CƠ SỞ, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	- Phân tích được nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh. - Phân tích được giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh.	3	[1],[2], [3],[4]
1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	- Phân tích được điều kiện lịch sử-xã hội của quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.		
1.2. Quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	- Phân tích được nguồn gốc quan trọng nhất trong những nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh.		
1.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	- Phân tích được giai đoạn hình thành cơ bản tư tưởng về con đường cách mạng Việt Nam		
CHƯƠNG II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC	- Nêu được vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh. - Nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.	7	[1], [3],[2]
2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc			

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề cách mạng giải phóng dân tộc	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quan điểm vận dụng của Đảng về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước. - Phân tích được tư tưởng về độc lập, tự do của Hồ Chí Minh. - Phân tích được quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. 		
CHƯƠNG III. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được quan điểm của Hồ Chí Minh về CNXH. - Phân tích được quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của CNXH. 		
3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. 	4	[1], [3], [4]
3.2. Con đường, biện pháp quá độ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quan điểm vận dụng của Đảng ta về CNXH và con đường quá độ lên CNXH vào công cuộc đổi mới hiện nay. 		
Chương IV. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được những tiền đề ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam. 		
4.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được bản chất giai cấp của Đảng cộng sản Việt Nam. - Phân tích được vai trò của Đảng đối với cách mạng Việt Nam. 	4	[1], [3]
4.2 Tư tưởng của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch vững mạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quan điểm vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng ở giai đoạn hiện nay. 		
CHƯƠNG V. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được những cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. - Phân tích được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc. 		
5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được nhận thức của Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. 	4	[1], [3]
5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quan điểm vận dụng của Đảng về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. 		

CHƯƠNG VI. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước. - Phân tích được quan điểm về xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân. - Phân tích được quan điểm về xây dựng nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lí mạnh mẽ. - Phân tích được quan điểm về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu quả. - Nêu được quan điểm vận dụng của Đảng ta về xây dựng nhà nước Việt Nam ngang tầm với những nhiệm vụ của đất nước. 	4	[1], [2], [3]
6.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ			
6.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân			
	Kiểm tra	2	
Chương VII. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được quan điểm: Con người là mục tiêu và động lực của cách mạng. - Phân tích được những phẩm chất đạo đức cơ bản của người Việt Nam mới. - Phân tích được những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới. - Phân tích được nội dung những lĩnh vực chính của văn hoá. - Nêu được quan điểm vận dụng của Đảng ta về đạo đức, nhân văn, văn hoá trong giai đoạn hiện nay. 	5	[1], [3] [2], [4]
7.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa			
7.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức			
7.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới			
	Cộng	35	

10. Tài liệu tham khảo:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2012	GT

Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn	Chính trị Quốc gia	2003	TLTK
---------------------------------	-------------------------------	--------------------	------	------

11. Phương pháp dạy/học:

- Các giờ lý thuyết được tổ chức nghe giảng trên lớp.
- Các giờ thảo luận được tổ chức theo nhóm để trao đổi sau đó tổ chức thảo luận chung cho cả lớp.
- Các giờ bài tập được giao cho chuẩn bị ở nhà hoặc tự làm trên lớp sau đó sẽ sửa bài tập tại lớp.
- Các giờ tự học được tổ chức ở trên lớp hoặc ở nhà. Giáo viên giao cho sinh viên chủ đề thảo luận hoặc bài tập để sinh viên chuẩn bị ở nhà sau đó tổ chức thuyết trình hoặc thảo luận theo nhóm hoặc trên lớp.

12. Phương pháp đánh giá

Nội dung đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số
Thảo luận	1	40%
Thuyết trình	1	
Thi giữa học kỳ	1	
Thi cuối học kỳ	1	60%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Phụ trách khoa



PGS. TS. Nguyễn Thanh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Tên học phần: ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CSVN****2. Tổng số tín chỉ: 3****3. Số tiết:** 40 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành và 90 giờ tự học.**4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Chính trị****5. Dành cho sinh viên năm thứ hai****6. Phân bổ thời gian:**

Lên lớp: 50 tiết , trong đó:

- Giảng lý thuyết: 38 tiết
- Hướng dẫn sinh viên giải bài tập và vận dụng thực tiễn: 5 tiết
- Kiểm tra giữa kỳ: 2 tiết
- Khác: Thảo luận nhóm, đọc hội thoại nhập vai...: 5 tiết

Tự học: 90 giờ.

7. Mô tả học phần:

- Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương: Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hoá; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại.
- Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

- **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên phải học xong môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

8. Mục tiêu học phần:**- Kiến thức:**

- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.

- Kỹ năng:

- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Thái độ:

- Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng

9. Nội dung học phần:

CHƯƠNG	NỘI DUNG	TS	Số tiết		TLTK
			LT	TL	
CHƯƠNG MỞ ĐẦU. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu. - Vận dụng được các phương pháp trong nghiên cứu và học tập. 	2	2		[1],[4],[5]
CHƯƠNG 1. SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích rõ điều kiện thế giới và trong nước tác động tới Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước. - Phân tích được các mốc lịch sử quan trọng trong quá trình tìm đường cứu nước, đến với chủ nghĩa Mác-Lênin của Nguyễn Ái Quốc 	6	4		[1],[4],[5]
1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ những yếu tố đã góp phần để lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tiếp thu được chủ nghĩa Mác-Lênin tìm ra con đường cách mạng đúng đắn. 				
1.2. Hội nghị thành lập Đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát được quá trình chuẩn bị của Nguyễn Ái Quốc về chính trị, tư tưởng và tổ chức dẫn tới sự ra đời của Đảng. - Phân tích được sự cần thiết phải thống nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng duy nhất. - Phân tích được quy luật ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam. - Phân tích được nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. - Trình bày được nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. 				

<p>CHƯƠNG 2. ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</p>	<p>- Giải thích và so sánh được nội dung của Luận cương chính trị 10/1930 với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (3/2/ 1930).</p>				
<p>2.1. Chủ trương đấu tranh từ 1930 – 1939</p>	<p>- Giải thích được sự tác động của hoàn cảnh lịch sử tới sự chuyển hướng chỉ đạo nhiệm vụ chính trị của Đảng.</p>				
<p>2.2. Chủ trương đấu tranh từ 1939 – 1945</p>	<p>- Phân tích được sự chuyển hướng chỉ đạo nhiệm vụ chính trị là đúng đắn, sáng tạo.</p> <p>- Phân tích được nội dung Hội nghị BCH trung ương lần thứ 8 (5/1941).</p> <p>- Phân tích được nội dung Chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.</p> <p>- Nêu được cao trào kháng Nhật, cứu nước</p> <p>- Trình bày được Tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám.</p>	<p>6</p>	<p>4</p>	<p>1</p>	<p>[1],[4],[5]</p>
<p>CHƯƠNG 3. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐỂ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945-1975)</p>	<p>- Nêu được hoàn cảnh lịch sử sau năm 1945.</p> <p>- Phân tích được những khó khăn, thách thức của tình hình đất nước sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.</p>				
<p>3.1. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống Thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</p>	<p>- Phân tích được những căn cứ để Đảng khẳng định củng cố, giữ vững chính quyền là nhiệm vụ trung tâm của cách mạng sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.</p>				<p>[1],</p>
<p>3.2. Đường lối kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975)</p>	<p>- Phân tích được Sách lược của Đảng trong việc đối phó với kẻ thù cách trong thời kì 1945 - 1946.</p> <p>- Phân tích được cơ sở để Đảng chủ trương phát động toàn quốc kháng chiến.</p> <p>- Phân tích được nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống Pháp.</p> <p>- Phân tích được sự cần thiết phải tiến hành Đại hội II của Đảng.</p>	<p>8</p>	<p>8</p>	<p>1</p>	<p>[4],[5]</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được nội dung Chính cương của Đảng lao động Việt Nam. - Phân tích được những căn cứ để Đảng khẳng định cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là cuộc đụng đầu lịch sử. - Phân tích được nội dung của Hội nghị lần thứ 15 (1/1959) BCH trung ương Đảng khoá II đối với cách mạng miền Nam. - Phân tích được nội dung của Hội nghị lần thứ 11 và lần thứ 12 BCH trung ương Đảng khoá III. 				
CHƯƠNG 4. ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được những hạn chế về chủ trương của Đảng về công nghiệp hoá thời kì trước đổi mới. - Phân tích được mục tiêu, quan điểm và định hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong thời kì đổi mới. 	6	5	2	[1],[4],[5]
4.1. Công nghiệp hóa thời kì trước đổi mới					
4.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kì đổi mới					
CHƯƠNG 5. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về kinh tế thị trường. - Phân tích được mục tiêu, quan điểm và phương hướng nhằm hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. - Giải thích được kết quả, ý nghĩa, hạn chế, nguyên nhân của quá trình thực hiện. 	7	5	2	[1],[4],[5]
5.1. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường					
5.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta					
CHƯƠNG VI. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kì trước đổi mới. - Giải thích được nội dung chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kì trước đổi mới. - Phân tích được cơ sở hình thành và quá trình đổi mới tư duy của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị thời kì đổi mới. 	6	5	2	[1],[4],[5]
6.1. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kì trước đổi mới (1975 – 1986)					
6.2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kì đổi mới					

	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được mục tiêu, quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng hệ thống chính trị thời kì đổi mới. - Trình bày được kết quả, ý nghĩa, hạn chế, nguyên nhân của quá trình thực hiện. 				
CHƯƠNG VII. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HOÁ; GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được quá trình hình thành và nội dung đường lối xây dựng văn hoá thời kì trước đổi mới. - Phân tích được quan điểm chỉ đạo và chủ trương xây dựng và phát triển nền văn hoá. 	5	3	2	[1],[4],[5]
7.1. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được quá trình nhận thức và chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội thời kì trước đổi mới. 				
7.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được quan điểm chỉ đạo và chủ trương về giải quyết các vấn đề xã hội thời kì đổi mới. 				
CHƯƠNG 8. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được chủ trương đối ngoại của Đảng, kết quả, hạn chế, nguyên nhân thời kì trước đổi mới. 	4	4		[1],[4],[5]
8.1. Đường lối đối ngoại thời kì trước đổi mới (1975 – 1985)	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được sự hình thành và phát triển đường lối đối ngoại, thời kì đổi mới. 				
8.2. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế thời kì đổi mới	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được mục tiêu, chủ trương về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kì đổi mới. - Trình bày được thành tựu, và ý nghĩa, nguyên nhân của quá trình thực hiện đường lối đối ngoại thời kì đổi mới. 				
Cộng		50	40	10	

10. Tài liệu tham khảo:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia	2011	GT

Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2007	TLTK
Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của CNMLN	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội	2015	TLTK
Tìm hiểu Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản VN – Hỏi và trả lời	PGS.TS. Nguyễn Thanh, TS. Lê Xuân Nam	NXB Thời Đại	2012	TLTK

11. Phương pháp dạy/học:

- Giáo viên sử dụng kết hợp các phương pháp: thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai, tình huống.
- Các giờ lý thuyết được tổ chức nghe giảng trên lớp.
 - Các giờ thảo luận được tổ chức theo nhóm để trao đổi sau đó tổ chức thảo luận chung cho cả lớp.
 - Các giờ bài tập được giao cho chuẩn bị ở nhà hoặc tự làm trên lớp sau đó sẽ sửa bài tập tại lớp.
 - Các giờ tự học được tổ chức ở trên lớp hoặc ở nhà. Giáo viên giao cho sinh viên chủ đề thảo luận hoặc bài tập để sinh viên chuẩn bị ở nhà sau đó tổ chức thuyết trình hoặc thảo luận theo nhóm hoặc trên lớp.

12. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Thảo luận	1	40 %
Thuyết trình	1	
Thi giữa học kỳ	1	
Thi cuối học kỳ	1	60%
		Tổng: 100%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Phụ trách khoa



PGS. TS. Nguyễn Thanh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

2. Số Tín chỉ: 2 TC

3 Số tiết: 25 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành và 60 giờ tự học.

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Chính trị - Pháp luật

5. Dành cho sinh viên năm thứ nhất

6. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 35 tiết, gồm:

- Giảng lý thuyết: 29 tiết
- Kiểm tra giữa kỳ: 1 tiết
- Hướng dẫn sinh viên giải bài tập và vận dụng thực tiễn: 5 tiết
- Khác: Thảo luận nhóm, chuẩn bị bài thuyết trình: 5 tiết

Tự học: 60 giờ.

7. Mô tả học phần:

- Chương trình môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về các vấn đề: Nhà nước và Pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; pháp chế xã hội chủ nghĩa; một số ngành luật cơ bản: Luật Nhà nước - Hiến pháp 1992, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật Dân sự, Luật Hình sự.

- Điều kiện tiên quyết: không

8 . Mục tiêu học phần :

- Kiến thức:

+ Giải thích được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản trong chương trình học; Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về Nhà nước, về pháp luật và một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam

+ Trình bày được những nội dung cơ bản trong các bài học, biết liên hệ thực tiễn và ứng dụng kiến thức đã học vào trong học tập, công tác và trong đời sống;

- Kỹ năng:

+ Vận dụng kiến thức đã học vào trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư;

+ Biết phân biệt tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày;

+ Có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội (thực hiện và tuyên truyền thực hiện nội quy, quy chế, các quy định khác đối với công dân.. và cách xử sự trong các mối quan hệ)

- Thái độ:

Thể hiện ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; biết lựa chọn hành vi và khẳng định sự tự chủ của mình trong các quan hệ xã hội, trong lao động, trong cuộc sống hàng ngày.

9. Nội dung học phần:

Chương/Mục	Nội dung khái quát	Số tiết	Trong đó		TL, TH
			LT	BT	
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC	SV hiểu rõ sự hình thành nhà nước trong xã hội và bản chất của nhà nước theo quan điểm của học thuyết Mác-Lênin	3	2	1	[1], [2]
1.1. Nguồn gốc nhà nước, bản chất, đặc trưng, chức năng của nhà nước	Trình bày được những đặc trưng của nhà nước, chức năng của nhà nước				
1.2. Các kiểu nhà nước	Phân biệt được các kiểu nhà nước trong lịch sử xã hội Trình bày được bộ máy nhà nước nói chung và hình thức nhà nước, chế độ chính trị.				
1.3. Bộ máy nhà nước, hình thức nhà nước và chế độ chính trị					
CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT	SV hiểu rõ nguồn gốc hình thành pháp luật trong xã hội theo quan điểm của học thuyết Mác-Lênin	3	2	1	[1], [2]
2.1. Nguồn gốc, bản chất của pháp luật và bản chất của pháp luật XHCN	Trình bày được các khái niệm bản chất, đặc trưng, các thuộc tính của pháp luật và vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội				
2.2. Thuộc tính của pháp luật					
2.3. Chức năng của pháp luật					
2.4. Vai trò của pháp luật XHCN					
CHƯƠNG 3. QUY PHẠM PHÁP LUẬT, VĂN BẢN		3	2	1	

QPPL QUAN HỆ PHÁP LUẬT	- Nắm được khái niệm quy phạm pháp luật và cấu trúc của quy phạm pháp luật				[1], [2]
3.1. Quy phạm pháp luật - Khái niệm quy phạm pháp luật - Cấu trúc quy phạm pháp luật	- Hiểu rõ khái niệm và đặc điểm văn bản QPPL				
3.2. Văn bản quy phạm pháp luật. - Khái niệm văn bản QPPL - Hệ thống văn bản QPPL - Hiệu lực của văn bản QPPL	- Hiểu và xác định được vị trí thứ bậc của từng loại văn bản trong hệ thống VBQPPL - Xác định được thời hiệu của VPPL, hiệu lực theo không gian, hiệu lực theo đối tượng tác động				
3.3. Quan hệ pháp luật - Khái niệm, đặc điểm của quan hệ pháp luật - Thành phần của quan hệ pháp luật. - Căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật	- Hiểu rõ được khái niệm quan hệ pháp luật, các thành phần của một quan hệ pháp luật; Hiểu được ý nghĩa của mỗi bộ phận trong quan hệ pháp luật - Trình bày được những căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật				
CHƯƠNG IV. VI PHẠM PHÁP LUẬT & TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ, PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	- Xác định được hành vi được thực hiện trong xã hội, hành vi nào là hợp pháp và hành vi nào là vi phạm pháp luật; Biết phân loại các hành vi vi phạm pháp luật	3	2	1	[1], [2]
6.1. Vi phạm pháp luật	- Biết trách nhiệm của chủ thể khi thực hiện hành vi VPPL. Mối quan hệ giữa trách nhiệm pháp lý và vi phạm pháp luật				
6.2. Trách nhiệm pháp lý					
6.3. Pháp chế xã hội chủ nghĩa	- Hiểu biết khái niệm pháp chế XHCN và các biện pháp để pháp chế được tăng cường trong xã hội				
CHƯƠNG V. LUẬT NHÀ NƯỚC	- Nắm được khái niệm luật nhà nước, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật nhà nước	3	2	1	[1], [2]
4.1. Khái niệm luật nhà nước					
4.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013	- Nắm được một số nội dung cơ bản của Hiến Pháp năm 2013. - Hiểu được mô hình tổ chức bộ máy nhà nước cộng hòa XHCN Việt Nam				

Chương VI. LUẬT HÀNH CHÍNH VIỆT NAM	- Nắm được khái niệm luật hành chính, cơ quan hành chính nhà nước.	3	3		[1], [2]
5.1. Khái niệm luật hành chính	- Biết được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính; Các hình thức xử phạt HC				
5.2. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính					
5.3. Cán bộ công chức					
5.4. Viên chức					
5.5. Tổ tụng hành chính					
5.6. Phòng, chống tham nhũng					
CHƯƠNG VII. LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ	- Nắm được khái niệm luật hình sự và tổ tụng hình sự Việt Nam.	3	3		[1], [2]
6.1. Khái niệm Luật hình sự	- Nhận biết được hành vi phạm tội nào là tội phạm, hiểu rõ sự nghiêm khắc của chế tài hình sự, các khung hình phạt đối với hành vi phạm tội - Các giai đoạn giải quyết các vụ án hình sự.				
6.2. Khái niệm tội phạm, cấu thành tội phạm và trách nhiệm hình sự					
6.3. Hình phạt và các biện pháp tư pháp					
6.4. Luật tổ tụng hình sự					
CHƯƠNG VIII. LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ	- Trình bày được quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức, các căn cứ làm phát sinh và chấm dứt quyền sở hữu; Các hình thức thừa kế tài sản theo quy định pháp luật	4	2	2	[1], [2]
7.1. Khái niệm chung	- Các giai đoạn giải quyết các vụ án dân sự				
7.2. Một số chế định cơ bản của bộ luật dân sự năm 2015					
7.3 Luật tổ tụng dân sự 2015					
7.4. Thảo luận – Kiểm tra					
		1			
CHƯƠNG IX: PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG	- Nắm được những quy định chung về pháp luật lao động	5	3	2	[1], [2]
8.1. Những quy định chung	- Hiểu biết các quyền và NV của người sử dụng lao động, người lao động; các loại hợp đồng lao động, chế độ tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội.				
8.2. Hợp đồng lao động					
8.3. Tiền lương					
8.4. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi					

8.5. Kỹ luật lao động, trách nhiệm vật chất					
8.6. Bảo hiểm xã hội					
CHƯƠNG X. PHÁP LUẬT KINH DOANH	- Nhận biết được các loại hình doanh nghiệp; nắm được pháp luật về phá sản doanh nghiệp và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại...	5	4	1	[1], [2]
9.1 Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp					
9.2 Pháp luật về phá sản doanh nghiệp					
9.3 Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh					
9.4 Pháp luật thương mại					
9.5 Luật cạnh tranh					
Tổng cộng:		35	25	10	

10. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Pháp luật Đại cương (Tài liệu chính)	Tiến sĩ: Lê minh toàn	Chính trị quốc gia- Sự thật	2013	GT
Lý luận Nhà nước và pháp luật (Tài liệu tham khảo)	Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2008	TLTK

11. Phương pháp dạy/học:

- Giáo viên sử dụng kết hợp các phương pháp: thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai, tình huống. Các giờ lý thuyết được tổ chức nghe giảng trên lớp.

- Các giờ thảo luận được tổ chức theo nhóm để trao đổi sau đó tổ chức thảo luận chung cho cả lớp. Các giờ bài tập được giao cho chuẩn bị ở nhà hoặc tự làm trên lớp sau đó sẽ sửa bài tập tại lớp. Các giờ tự học được tổ chức ở trên lớp hoặc ở nhà. Giáo viên giao cho sinh viên chủ đề thảo luận hoặc bài tập để sinh viên chuẩn bị ở nhà sau đó tổ chức thuyết trình hoặc thảo luận theo nhóm hoặc trên lớp.

12. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Thảo luận	1	40 %
Thuyết trình	1	

Thi giữa học kỳ	1	
Thi cuối học kỳ	1	60%
		Tổng: 100%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Phụ trách khoa



PGS. TS. Nguyễn Thanh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

*(Kèm theo Thông tư số: 08/2011/TT- BGDĐT ngày 17 tháng 2 năm 2011
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, phụ lục IV)*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **NHẬP MÔN QUẢN TRỊ HỌC**
2. Tổng tín chỉ (TC): 2 (LT: 2; TH: 0)
3. Số tiết: 30 (LT: 30, TH: 0)
4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Quản trị kinh doanh.
5. Dành cho sinh viên năm thứ:
6. Phân bổ thời gian: (tiết)

Lý thuyết	Bài tập/thảo luận/thuyết trình	Kiểm tra giữa kỳ	Tổng số
19	10	01	30

7. Mô tả học phần:

❖ **Nội dung:**

- Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của quản trị học như nhà quản trị và công việc quản trị; sự phát triển của các tư tưởng quản trị; môi trường hoạt động của tổ chức và ra quyết định trong quản trị.
- Học phần đồng thời tiếp cận sâu hơn về bốn chức năng của quản trị như chức năng hoạch định; chức năng tổ chức; chức năng điều khiển; chức năng kiểm soát. Một số vấn đề quản trị trong thế kỷ 21 đang đặt ra thách thức, các tình huống, kinh nghiệm quản trị ở Việt Nam và thế giới sẽ được thảo luận và chia sẻ nhằm hỗ trợ thông tin và hướng tiếp cận trong việc giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh trong tổ chức.

❖ **Điều kiện tiên quyết:** không

8. Mục tiêu học phần:

❖ **Kiến thức:**

- Hiểu những khái niệm cơ bản: Quản trị, nhà quản trị, người thừa hành, tổ chức, môi trường tổ chức, quyết định quản trị, hoạch định, v.v...
- Hiểu được các chức năng, các kỹ năng, cấp bậc, vai trò của nhà quản trị, tính khoa học và nghệ thuật của quản trị.

- Hiểu được quá trình phát triển các tư tưởng quản trị và lý do nghiên cứu các lý thuyết này.
- Phân biệt được môi trường bên ngoài và bên trong, các thành phần của môi trường vĩ mô, vi mô và nội bộ. Đồng thời hiểu được một số kỹ thuật nhằm quản trị sự bất trắc của môi trường.
- Vận dụng và phân tích được ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của tổ chức.
- Hiểu được quyết định quản trị, mô hình ra quyết định và các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định.
- Hiểu được các chức năng của quản trị: Hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra.
- Biết cách tiếp cận và vận dụng lý thuyết quản trị để giải quyết vấn đề quản trị phát sinh trong tổ chức thông qua tình huống cụ thể.

❖ **Kỹ năng:**

- Có kỹ năng thuyết trình và làm việc theo nhóm.
- Có kỹ năng ra quyết định trong điều kiện thông tin khác nhau và nguồn lực có giới hạn.
- Có kỹ năng tư duy logic và giải quyết vấn đề.
- Có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc.

❖ **Thái độ:**

- Hiểu được quản trị là môn học cần thiết đối với các chức danh trong tổ chức và quản trị là một công việc thách thức và đòi hỏi sáng tạo cao.
- Nhận thức rằng hoàn thành các yêu cầu giảng viên đưa ra giúp tiếp cận môn học sâu sắc hơn.
- Nghiêm túc học tập, tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học và trong các hoạt động thực tiễn.

9. Nội dung học phần:

Chương/mục	Nội dung khái quát	Hình thức tổ chức dạy môn học			Tài liệu tham khảo
		Lên lớp		Tự học, tự nghiên cứu	
		Lý thuyết	Bài tập/thuyết trình/Thảo luận		
Chương 1. Nhà quản trị	Trình bày các khái niệm và chức năng quản trị gồm: Khái niệm quản trị, hiệu	3	2	15	[1],

và công việc quản trị.	quả của quản trị và các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát và tính phổ biến của quản trị.				[2], [3]
1.1. Khái niệm và chức năng quản trị.	Trình bày về nhà quản trị bao gồm các khái niệm, cấp bậc quản trị trong một tổ chức gồm: quản trị viên cao cấp, quản trị viên cấp giữa hay cấp trung gian, quản trị viên cấp cơ sở.				
1.2. Nhà quản trị.	Trình bày về các kỹ năng của nhà quản trị như kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nhân sự, kỹ năng tư duy.				
1.3. Quản trị vừa là khoa học vừa là nghệ thuật.	Trình bày về các vai trò của nhà quản trị gồm: Các vai trò quan hệ với con người, vai trò thông tin và vai trò quyết định. Giải thích tại sao quản trị vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật.				
Chương 2. Sự phát triển của tư tưởng quản trị.	Trình bày về bối cảnh lịch sử. Trình bày các giai đoạn phát triển gồm giai đoạn biệt lập: Các lý thuyết quản trị cổ điển, lý thuyết tâm lý - xã hội; Giai đoạn hội nhập: lý thuyết hệ thống, trường phái quản trị theo tình huống; Một số khảo hướng hiện đại, khảo hướng quản trị tuyệt hảo -Waterman & Peter (Mỹ), khảo hướng “quản trị sáng tạo”.	2	0	5	[1], [2], [3]
2.1. Bối cảnh lịch sử.					
2.2.Các giai đoạn phát triển					
Chương 3. Môi trường của tổ chức.	Trình bày khái niệm và phân loại môi trường gồm: Nhóm yếu tố môi trường vĩ mô, nhóm yếu tố vi mô bên ngoài tổ chức và nhóm yếu tố môi trường nội bộ.				
3.1. Khái niệm và phân loại môi trường.	Trình bày môi trường vĩ mô gồm các nhóm yếu tố kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội (GDP), yếu tố lạm phát, tỷ giá hối đoái và lãi suất cho vay, tiền lương và thu nhập, các yếu tố chính trị và chính phủ, yếu tố xã hội, yếu tố tự nhiên, yếu tố kỹ thuật - công nghệ.	3	2	30	[1], [2], [3]
3.2. Môi trường vĩ mô.					
3.3. Môi trường vi mô.					

3.4. Môi trường nội bộ.	Trình bày về môi trường vi mô gồm: các đối thủ cạnh tranh, khách hàng, người cung cấp, đối thủ tiềm ẩn mới, sản phẩm thay thế.				
3.5. Giảm bớt sự bất trắc bằng cách quản trị môi trường.	Trình bày về môi trường nội bộ và cách giảm bớt sự bất trắc bằng cách quản trị môi trường dùng đệm, san bằng, tiên đoán, cấp hạn chế, hợp đồng, kết nạp, liên kết, qua trung gian, quảng cáo.				
Chương 4. Quyết định quản trị.	Trình bày các khái niệm và đặc điểm quyết định của quản trị như: Khái niệm, các chức năng của quyết định quản trị.				
4.1 Khái niệm và đặc điểm quyết định của quản trị.	Trình bày về cách phân loại quyết định quản trị: Theo tính chất của vấn đề ra quyết định, theo thời gian thực hiện, theo phạm vi thực hiện.				
4.2. Mô hình ra quyết định.	Trình bày những yêu cầu đối với chức năng quản trị gồm: Căn cứ khoa học, tính thống nhất, tính thẩm quyền, phải có địa chỉ rõ ràng, tính thời gian, tính hình thức.				
4.3. Các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định.	Trình bày về mô hình ra quyết định gồm: ra quyết định hợp lý, ra quyết định hợp lý có giới hạn, ra quyết định theo nhóm quyền lực.	2	1	20	[1], [2], [3]
4.4. Nâng cao hiệu quả quyết định quản trị.	Giới thiệu các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định như vận dụng tư duy sáng tạo để ra quyết định và cây quyết định. Trình bày cách nâng cao hiệu quả quyết định quản trị như: Những tiền đề của sự hợp lý, những phẩm chất cá nhân cần cho quyết định hiệu quả: Kinh nghiệm, khả năng xét đoán, tính sáng tạo, những khả năng định lượng và tổ chức thực hiện các QĐ.				
Chương 5. Hoạch định.	Trình bày về khái niệm và tác dụng của hoạch định.	3	2	20	[1],

5.1 Khái niệm và tác dụng của hoạch định	Trình bày về mục tiêu - nền tảng của hoạch định như các loại mục tiêu của tổ chức và quản trị theo mục tiêu (Management By Objectives – MBO).				[2], [3]
5.2 Mục tiêu - nền tảng của hoạch định	Trình bày tiến trình hoạch định chiến lược, các loại chiến lược của một tổ chức và những công cụ để hoạch định chiến lược.				
5.3 Quá trình hoạch định chiến lược	Trình bày về hoạch định tác nghiệp gồm khái niệm và các loại hoạch định tác nghiệp.				
5.4 Hoạch định tác nghiệp					
Chương 6. Tổ chức.	Trình bày khái niệm và nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp gồm khái niệm và các nguyên tắc trong công tác tổ chức.	3	1	10	
6.1 Khái niệm và nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp	Giới thiệu một số vấn đề khoa học trong công tác của tổ chức như tầm hạn quản trị, quyền lực trong quản trị và phân cấp quản trị.				[1], [2], [3]
6.2 Một số vấn đề khoa học trong công tác của tổ chức	Trình bày về cách xây dựng cơ cấu tổ chức gồm khái niệm, các yêu cầu đối với cơ cấu tổ chức và các kiểu cơ cấu tổ chức quản trị.				
6.3 Xây dựng cơ cấu tổ chức	Trình bày về sự phân quyền.				
6.4 Sự phân quyền					
Chương 7. Điều khiển.	Trình bày khái niệm và các yêu cầu chung về điều khiển.				
7.1 Khái niệm và các yêu cầu	Giới thiệu về tuyển dụng và đào tạo nhân viên bao gồm: Tuyển dụng, thủ tục chọn lựa, đào tạo huấn luyện nhân viên, phát triển nghề nghiệp.	2	2	15	[1], [2], [3]
7.2 Tuyển dụng và đào tạo nhân viên					

7.3 Động viên tinh thần làm việc của nhân viên	Trình bày về cách động viên tinh thần làm việc của nhân viên như lý thuyết cổ điển, lý thuyết tâm lý xã hội hay quan hệ con người và các lý thuyết hiện đại về sự động viên.				
7.4 Lãnh đạo và phong cách lãnh đạo	Trình bày về lãnh đạo và phong cách lãnh đạo gồm lãnh đạo và người lãnh đạo, phong cách lãnh đạo.				
7.5 Thông tin trong quản trị	Trình bày về thông tin trong quản trị như khái niệm thông tin, những hình thức thông tin, thông tin trong tổ chức, những trở ngại trong thông tin và quản trị thông tin: vượt qua những trở ngại.				
7.6 Quản trị thay đổi và xung đột	Trình bày về quản trị thay đổi và xung đột gồm những yếu tố gây biến động và những kỹ thuật của quản trị nhân sự thay đổi.				
Chương 8. Kiểm tra.	Trình bày về khái niệm, mục đích và tác dụng của kiểm tra.				
8.1 Khái niệm, mục đích và tác dụng của kiểm tra	Trình bày về các nguyên tắc để xây dựng cơ chế kiểm tra như kiểm tra phải theo kế hoạch, kiểm tra phải đồng bộ, kiểm tra phải công khai, khách quan, chính xác, kiểm tra phải phù hợp với tổ chức, kiểm tra phải linh hoạt, đa dạng, kiểm tra phải hiệu quả và tiết kiệm.				
8.2 Các nguyên tắc để xây dựng cơ chế kiểm tra	Trình bày về quá trình kiểm tra gồm xây dựng các tiêu chuẩn, đo lường việc thực hiện và điều chỉnh các sai lệch.	2	0	5	[1], [2], [3]
8.3 Quá trình kiểm tra	Trình bày về các điểm kiểm tra trọng yếu.				
8.4 Các điểm kiểm tra trọng yếu	Giới thiệu các công cụ chủ yếu để kiểm tra như kiểm tra tài chính và kiểm tra hành vi.				
8.5 Các công cụ chủ yếu để kiểm tra					
Tổng		20	10	120	

10. Tài liệu tham khảo:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Tài liệu học tập				
[1]	Giáo trình Quản trị học	Nguyễn Thị Liên Diệp	NXB LÑ-XH	2010
Tài liệu tham khảo				
[2]	Quản trị học	Lê Thế Giới	NXB Tài chính	2007
[3]	Bài giảng học phần quản trị học	Nguyễn Văn Hậu	Khoa Quản trị	2016

11. Phương pháp dạy/học:

- Phương pháp thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint.
- Phương pháp nhóm: Đặt câu hỏi cho từng nhóm sinh viên chủ động giải quyết trong buổi học, sau đó hệ thống lại; viết tiểu luận theo nhóm; tự nghiên cứu theo nhóm.
- Phương pháp giải quyết tình huống: Giảng viên đưa ra tình huống cho sinh viên giải quyết, sau đó hệ thống lại.

12. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp - chuyên cần	Theo giảng viên	30%
Thảo luận		
Bài thu hoạch		
Thuyết trình		
Báo cáo		
Thi giữa học kỳ	1	70%
Thi cuối học kỳ		
Ngân hàng đề thi: có		
		Tổng: 100%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần: KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH (PRESENTATION SKILLS) VÀ LÀM VIỆC NHÓM (TEAMWORK)

2. Tổng tín chỉ: 2 (LT)

3. Số tiết: 30 (LT: 30, TH: 0, Tự học: 60 giờ)

4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Khoa học xã hội nhân văn

5. Dành cho sinh viên năm thứ nhất

6. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 100%: 30 tiết, trong đó:

- Giảng lý thuyết: 75% (23 tiết)
- Hướng dẫn Sinh viên giải bài tập và vận dụng thực tiễn: 20% (5 tiết)
- Kiểm tra giữa kỳ: 2,5% (1 tiết)
- Khác (thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề): 2,5% (1 tiết)

7. Mô tả học phần:

- **Nội dung:** Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm:

- Khái niệm về thuyết trình, các thành phần quan trọng của 1 bài thuyết trình.
- - Việc chuẩn bị bài thuyết trình, tiến hành thuyết trình và đánh giá hiệu quả bài thuyết trình...
- - Định nghĩa nhóm, làm việc theo nhóm, tinh thần tập thể...
- - Ưu điểm của làm việc theo nhóm.
- - Các trở ngại khi làm việc theo nhóm, cách khắc phục

- **Điều kiện tiên quyết:** không

8. Mục tiêu học phần:

- **Kiến thức:**

- Trang bị cho sinh viên các hiểu biết cơ bản của làm việc nhóm: định nghĩa nhóm, hình thành nhóm, các thuận lợi, khó khăn khi làm việc theo nhóm...
- Trang bị cho sinh viên các kỹ năng thuyết trình cơ bản: chuẩn bị, trình bày, ngôn ngữ cơ thể, phương tiện hỗ trợ

- **Kỹ năng:**

- Hình thành và phát triển các kỹ năng cộng tác, làm việc nhóm.
- Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình.
- Ứng dụng được kiến thức truyền thông và làm việc nhóm vào các tình huống thật trong cuộc sống:

9. Nội dung học phần:

Chương	NỘI DUNG	Tổng số	Tài liệu TK
PHẦN 1. THUYẾT TRÌNH			
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ THUYẾT TRÌNH	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được khái niệm về thuyết trình - Biết được lợi ích của vi65c thuyết trình. Phân biệt thuyết trình và giao tiếp - Biết nghệ thuật thuyết trình trong văn hóa lời nói, văn hóa viết và văn hóa điện tử - Biết chuẩn bị bài thuyết trình cẩn thận, trung thực trong nội dung trình bày và tránh xúc phạm, lạm dụng ngôn ngữ. Biết kiểm soát sự lo lắng, sử dụng ngôn ngữ phù hợp 	2	[1], [3], [5]
1.1. Khái quát chung về thuyết trình			
1.2. Văn hóa và nghệ thuật thuyết trình			
1.3. Kỹ năng thuyết trình như một môn học Thực hành			
CHƯƠNG II. CHUẨN BỊ THUYẾT TRÌNH	<ul style="list-style-type: none"> - Biết chọn chủ đề và các định mục đích chung, mục tiêu cụ thể - Biết thiết lập ý trọng tâm - Biết thu thập thông tin về thích giả: độ tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo, trình độ. Phân tích thích giả, tâm lý thích giả, kiến thức của thích giả. Biết thích nghi với thích giả khi thuyết trình - Nắm vững cách thu thập thông tin cho bài thuyết trình: sách vở, thư viện, internet, kiến thức của tác giả - Biết sắp xếp, bố cục, lập dàn ý và viết bào thuyết trình 	6	[1],[3], [5]
2.1. Chọn chủ đề và xác định mục đích bài thuyết trình			
2.2. Tìm hiểu thích giả			
2.3. Thu thập thông tin, tư liệu cho bài thuyết trình			
2.4. Tổ chức bài thuyết trình			
2.5. Xây dựng nội dung bài thuyết trình			
2.6. Các phương tiện hỗ trợ và công tác hậu cần			
2.7. Chuẩn bị tâm lý và hình thức			
CHƯƠNG III. TIẾN HÀNH THUYẾT TRÌNH	<ul style="list-style-type: none"> - Biết trình tự các bước thuyết trình : tạo mối quan hệ, ấn tượng với thích 		

3.1. Các bước tiến hành thuyết trình	giả, biết lựa chọn trang phục, ánh mắt nét mặt nụ cười, biết giới thiệu thân thiện – sử dụng ngôn ngữ cơ thể	5	[1], [3],[5]
3.2. Các kỹ năng trong thuyết trình	- Trình bày phần thuyết trình theo trình tự: phần mở, phần thân, phần kết.		
3.3. Thực hành	- Biết sử dụng 4 phương pháp trình bày cơ bản: đọc từ bản thảo, đọc thuộc lòng, nói tùy hứng và nói ứng biến		
CHƯƠNG IV. CÁC LOẠI BÀI THUYẾT TRÌNH	- Biết cách thuyết trình các loại bài:		
4.1. Một số loại bài thuyết trình	+ thuyết trình cung cấp thông tin + thuyết trình với mục đích thuyết phục		
4.2. Thuyết trình trong kinh doanh	+ Thuyết trình trong các dịp đặc biệt (thuyết trình giới thiệu, thuyết trình trao thưởng, thuyết trình nhận thưởng) + thuyết trình nhóm - Biết cách thuyết trình trong kinh doanh như chào bán hàng, thuyết trình kế hoạch kinh doanh	3	[2], [3], [5]
PHẦN II. LÀM VIỆC NHÓM			
Chương V. CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG NHÓM	- Biết và phân tích được khái niệm nhóm, những ưu điểm của làm việc nhóm.		
5.1. Khái niệm nhóm			
5.2. Ưu điểm của làm việc nhóm			
5.3. Chức năng nhóm	- Phân tích các chức năng của nhóm		
5.4. Tính cách cá nhân khi giải quyết vấn đề		4	[2], [6]
5.5 Tính cách người thiết kế sáng tạo			
CHƯƠNG VI. PHÁT TRIỂN NHÓM	- Biết vai trò của nhóm, vai trò các thành viên nhóm.		
6.1. Các vai trò trong nhóm	- nắm được 4 giai đoạn, hình thành nhóm, xung đột, giai đoạn bình thường hóa, giai đoạn hoạt động trôi chảy.		[2], [6]
6.2. Các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm		4	
6.3. Các dạng tương tác trong tập thể và giải quyết xung đột.	- cách xử lý tình huống trong nhóm ở từng giai đoạn. Xây dựng quy chế tổ		

	chức nhóm, Vai trò của người trưởng nhóm, từng thành viên nhóm. phân công công việc cho thành viên trong nhóm		
6.4. Xây dựng nhóm hoạt động hiệu quả			
CHƯƠNG VII. TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO TIẾP TRONG NHÓM			
	- Phân tích được khái niệm truyền thông trong giao tiếp	4	[2], [6]
7.1. Khái niệm về truyền thông giao tiếp	- Biết những phương pháp thông tin và chọn, sử dụng phương pháp trong các trường hợp		
7.2. Truyền thông trong tổ chức			
7.3. Các biện pháp nâng cao hiệu quả của quá trình truyền thông			
7.4. Nhận thức và tự nhận thức trong giao tiếp			
Chương VIII. LÃNH ĐẠO NHÓM	- Biết khái niệm lãnh đạo	3	[2], [6]
8.1 Khái niệm lãnh đạo	- Biết chọn phong cách lãnh đạo trong từng trường hợp cụ thể:		
8.2. Phong cách lãnh đạo trong nhóm	+ phong cách bảo thủ + phong cách dân chủ + phong cách tự do		
	Cộng	30	

10. Tài liệu tham khảo:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Giáo trình Kỹ năng thuyết trình	Dương Thị Liễu	Đại học Kinh tế Quốc dân	2013	GT
Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh	Thái Trí Dũng	Thống kê	2008	TLTK
Giáo trình hành vi tổ chức	Bùi Anh Tuấn, Phạm Thúy Hương	Đại học Kinh tế Quốc dân	2013	TLTK

Kỹ năng Thuyết trình hiệu quả	Lại Thế Luyện	Thời đại	2014	TLTK
-------------------------------	---------------	----------	------	------

11. Phương pháp dạy/học:

- Các giờ lý thuyết được tổ chức nghe giảng trên lớp.
- Các giờ thảo luận được tổ chức theo nhóm để trao đổi sau đó tổ chức thảo luận chung cho cả lớp.
- Các giờ bài tập được giao cho chuẩn bị ở nhà hoặc tự làm trên lớp sau đó sẽ sửa bài tập tại lớp.
- Các giờ tự học được tổ chức ở trên lớp hoặc ở nhà. Giáo viên giao cho sinh viên chủ đề thảo luận hoặc bài tập để sinh viên chuẩn bị ở nhà sau đó tổ chức thuyết trình hoặc thảo luận theo nhóm hoặc trên lớp.

12. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Thảo luận	1	30 %
Thuyết trình	1	
Thi giữa học kỳ	1	
Thi cuối học kỳ	1	70%
		Tổng: 100%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Phụ trách khoa



PGS. TS. Nguyễn Thanh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần: ANH VĂN CĂN BẢN A1**
- Tên tiếng Anh: GENERAL ENGLISH A1
2. **Mã số:**
3. **Tổng số tín chỉ: 2 TC (LT: 2; TH:0)**
4. **Phân bổ thời gian**

Lý thuyết	Nhóm sinh viên thực hành trên lớp	Thực hành/thảo luận	Kiểm tra giữ kỳ	Tổng số tiết chuẩn	Ghichú
18	10	30	2	30	

5. **Điều kiện tiên quyết:** Không.
6. **Dành cho sinh viên năm thứ nhất**
7. **Bộ môn phụ trách giảng dạy: tiếng Anh**
8. **Mô tả học phần:**
 - Học phần này nhằm giúp cho sinh viên làm quen với tiếng Anh, làm nền tảng vững chắc giúp người học có thể sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hằng ngày và tiếp tục ở học phần Anh văn A2 và A3. Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Speaking cùng các cấu trúc ngữ pháp cơ bản, từ vựng.
 - Điều kiện tiên quyết: người học nắm được một số kiến thức về từ vựng và ngữ pháp cơ bản để có thể giới thiệu bản thân cũng như lắng nghe và trả lời các câu hỏi cơ bản của người dạy bằng tiếng Anh
9. **Mục tiêu học phần**
 - **Kiến thức**
 - + Cung cấp cho người học kiến thức về thì hiện tại đơn, modal verb “can”, Have got / has got, have to / has to, like + -ing
 - + Cung cấp cho người học kiến thức từ vựng về các chủ điểm sau:
 - Daily activities
 - Classroom language.
 - Basic kinds of foods and drinks
 - List of words related to jobs
 - Countable and uncountable nouns

+**Kỹ năng:** vận dụng tiếng Anh trong việc diễn tả những hoạt động thường ngày, sở thích, các loại thú cưng, một số nghề nghiệp, mô tả người ở mức độ đơn giản, nói về khả năng của bản thân.

+ **Thái độ:** chuyên cần trong học tập, tích cực, năng động và chủ động trong học tập và làm việc nhóm.

10. Nội dung học phần:

Chương	NỘI DUNG	Số tiết	Trong đó		TL TK
			LT	BT	
UNIT 1. GETTING STARTED 1.1.Vocabulary 1.2.Language use in classroom	<p>Learn or consolidate basic vocabulary items related to countries, practice introduction, and learn to say numbers and letters.</p> <p>Practise the language in the classroom, give and receive personal information, spelling words out where necessary.</p> <p>Look at plural forms and adjectives, and practise ordering items of food and saying prices.</p>	5	4	1	[1], [2], [3]
UNIT 2.PEOPLE	<p>Students look at the rules for the verb to be and practise short forms in context.</p>	5	4	1	[1], [2], [3]
2.1. Grammar:The verb to be	Students learn and practise simple instructions related to classroom activities.				
2.2. Vocabulary: + Classroom language + Possessive adjectives + file: Jobs	<p>Students listen to a text and match people with their jobs.</p> <p>Students complete the names of a number of jobs.</p> <p>Students complete a table of possessive adjectives and practise using them in sentences.</p> <p>Students listen to conversations between party guests and learn to ask about and give detailed information.</p>				

2.3. Listening and speaking: Meeting people					
EXTENSION UNITS 1 AND 2	Students revise and consolidate the verb <i>to be</i> , plurals, numbers, and imperatives and have further practice in classroom language and conversations in English.	2		2	[1], [2], [3]
UNIT 3. DESCRIPTIONS	<p>Students study the rules for the form and use of <i>have got / has got</i> and practise using it.</p> <p>Students look again at <i>-es</i> endings rules for plural nouns</p> <p>Students learn ways to describe people physically.</p> <p>Students learn and practise using names of different family members.</p> <p>Students look at the rules for the use of the <i>possessive 's</i>.</p> <p>Students listen to someone buying things, and answer questions.</p> <p>Students learn and practise the use of <i>this, that, these, and those</i>.</p> <p>Students listen to the shopping conversation again, match parts of sentences, and practise having conversations.</p>	5	4	1	[1], [2], [3]
3.1. Grammar: Have got / has got.					
3.2. Vocabulary: + Describing people. + Family members + this, that, these, those					
3.3. Listening and speaking At the shops.					
3.4. Conversation pieces: Shopping					
UNIT 4. WORK AND PLAY					

4.1. Grammar: +Can and can't + have to / has to	Students look at the rules for the use of <i>can / can't</i> and practise talking about things they can and can't do.	5	4	1	[1], [2], [3]
4.2. Vocabulary file: Free time	Students look at the form and use of <i>have to / has to</i> Students study vocabulary related to free time activities. Students learn how to tell the time, days of the week, and prepositions of time.				
4.3. Listening and speaking: Jenny's week	Students hear three conversations about arrangements for the week, and fill in a blank dairy. Students complete conversations about making arrangements and then practise with a partner.				
4.4. Conversation pieces: Making arrangements					
EXTENSION UNITS 3 AND 4	Students revise and consolidate prepositions, times, punctuation, short answers, and <i>have</i> and <i>has</i> . They practise making and listening to conversations in English. They then listen to a song in English.	2		2	[1], [2], [3]
UNIT 5. LIKES AND DISLIKES	Students read about people's likes and dislikes, and study the form and use of the present simple tense.				
5.1. Grammar: + The present simple tense + like + -ing	Students look at the rules for the use of the <i>like + -ing</i> . Structure and practise it. Students study vocabulary connected with food and drink.				

5.2. Vocabulary: + Food and drinks + Countable and uncountable nouns + some and any	Students look at how countable and uncountable nouns are used. Students study the use of <i>some</i> and <i>any</i> and practise them. Students listen to conversation offering, accepting, and ordering drinks and make new conversations.	6	4	2	[1], [2], [3]
5.3. Listening and speaking: 'Would you like a drink?'					
Tổng cộng		30	20	10	

11. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Lifelines (Elementary) – Student's Book	Hunhinson, Tom,	Oxford University Press	1997	GT
Lifelines (Elementary) – Workbook	Hunhinson, Tom,	Oxford University Press	1997	GT
English Grammar in use, a self-study reference and practice book for intermediate students	Raymond Murphy	Cambridge University	2016	TLTK
New interchange	Jack C. Richards With Jonathan Hull and Susan Proctor	Cambridge University Press	2005	TLTK

12. Phương pháp dạy /học:

- Phương pháp vấn đáp, phương pháp đặt và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, đóng vai và phương pháp tích hợp.


13. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số
Dự lớp chuyên cần	1	30%

Tham gia phát biểu		
Tham gia làm việc nhóm	1	
Thi giữa học kỳ	1	
Thi cuối học kỳ	1	70%
		Tổng: 100%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Phụ trách khoa



PGS. TS. Nguyễn Thanh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ANH VĂN CĂN BẢN A2
 - Tên tiếng Anh: GENERAL ENGLISH A 2
2. Mã số:
3. Tổng số tín chỉ: 3 TC (LT: 3; TH:0)
4. Phân bổ thời gian

Lý thuyết	Nhóm sinh viên thực hành trên lớp	Thực hành /thảo luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tổng số tiết chuẩn	Ghi chú
30	13	30	2	45	

5. Điều kiện tiên quyết: học xong anh văn căn bản A 1
6. Dành cho sinh viên năm thứ nhất
7. Bộ môn phụ trách giảng dạy: tiếng Anh
8. Mô tả học phần:
 - Học phần này nhằm giúp cho sinh viên tiếp tục phát triển khả năng giao tiếp trên nền tảng kế thừa những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh ở Anh văn A1, làm nền tảng vững chắc giúp người học có thể sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hằng ngày và tiếp tục ở học phần Anh văn A3. Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Speaking cùng các cấu trúc ngữ pháp cơ bản, từ vựng.
 - Điều kiện tiên quyết: người học nắm được một số kiến thức về từ vựng và ngữ pháp cơ bản để có thể giới thiệu bản thân cũng như lắng nghe và trả lời các câu hỏi cơ bản của người dạy bằng tiếng Anh
9. Mục tiêu học phần

- Kiến thức

+ Cung cấp cho người học kiến thức về thì hiện tại đơn, quá khứ đơn, cấu trúc **there is/ there are/ there was/ there were**, hiện tại tiếp diễn, **cấu trúc so sánh hơn và so sánh nhất**.

+ Cung cấp cho người học kiến thức từ vựng về các chủ đề sau:

- Daily activities
- Rooms in a house/ common objects and gadgets in a house
- Adjectives describing weather

- List of commonly used irregular verbs
- Means of transport and different types of luggage
- List of clothes and accessories
- List of major body parts and health problems.

+ **Kỹ năng** : vận dụng tiếng Anh trong việc diễn tả những hoạt động thường ngày, những hành động trong quá khứ, mô tả những hành động đang diễn ra, miêu tả người, so sánh các sự vật sự việc đơn giản, hỏi đáp về tình hình thời tiết, các vấn đề về sức khỏe và lời khuyên về sức khỏe,

+ **Thái độ**: chuyên cần trong học tập, tích cực, năng động và chủ động trong học tập và làm việc nhóm.

10. Nội dung học phần

Chương	Nội dung	Số tiết	Trong đó		TLTK
			LT	TH	
UNIT 6. DAILY LIFE	<ul style="list-style-type: none"> - Students look at the form and use of the third person singular in the present simple tense, including asking questions, forming negatives, and short answers. - Students study the words used to talk about everyday activities. - Students learn some adverbs of frequency and study the rules for their position in a sentence. - Students listen to information about opening and closing hours and practise expressing time by asking and answering questions. 	4	2	2	[1],[2]
6.1.Grammar: The present simple tense: third person singular Adverbs of frequency					
6.2.Vocabulary: Daily activities					
6.3.Listening and speaking: Asking about times.					
UNIT 7. PLACES	<ul style="list-style-type: none"> - Students look at the rules for using there is / there are and practice using the structure to describe a scene or place. - Students study the name of the rooms of a house and the objects that can be found in them. - Students hear six short conversations asking where things are and match them with pictures. - Students learn how to form and use ordinal numbers. - Students practice asking and saying where things are. 	4	2	2	[1],[2]
7.1.Grammar: There is / there are					
7.2.Vocabulary: Parts of a house					
7.3.Listening and speaking: - Excuse me. Where's ...?					
7.4.Conversation pieces: Asking where something is.					
UNIT 8. ENTERTAINMENT	<ul style="list-style-type: none"> - Students look at the form and use of the past simple tense of be: <i>was / were</i>. Students learn the months of the year and practice saying dates. 	4	2	2	
8.1.Grammar: The past simple tense: was / were					

<p>8.2.Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giving dates - Weather 	<p>Note: The + date + of + month</p> <p>Month + the date</p> <p>+ Write: November 23 (AE) or 23 November.</p> <p>+ Say: The twenty-third of November or November the twenty-third.</p> <p>Students hear a conversation about a festival and answer some multiple-choice questions.</p> <p>Students learn and practice some natural conversational responses.</p> <p>Students learn some weather-related vocabulary and talk about the weather.</p> <p>Note: What + be + S + like?</p> <p>How + be + S?</p>				[1],[2],	
<p>8.3.Conversation pieces: Responding</p>		2		2		[1]
EXTENSION UNITS 7 AND 8						
UNIT 9. SURVIVORS						
<p>9.1.Grammar:</p> <ul style="list-style-type: none"> - The past simple tense form : regular verbs - Past simple tense spelling - Pronunciation: -ed endings 	<p>-Students read and listen to a conversation and look at the form and use of regular verbs in the past tense.</p> <p>- Students look at the spelling patterns of verbs in the past simple tense.</p> <p>Students look at the pronunciation of <i>-ed</i> endings after verbs ending in <i>-t</i>, <i>-d</i>, a vowel sound, and voiceless consonants.</p> <p>- Students study and examine a number of verbs in the infinitive and the past simple forms.</p> <p>-Students read and order a jumbled text.</p>	4	2	2	[1],[2]	
<p>9.2.Vocabulary:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Verbs - Prepositions of movement 						<p>9.3.Listening</p> <p>‘I don’t want to move’</p>

9.4. Practise: Make conversations “interview”.	- Students listen to an interview with an old woman, answer multiple choice questions, and complete some sentences.-- Students write and perform a role-play using the same theme.				
UNIT 10. TRAVEL	- Students read a postcard and study the rules for the form and use of irregular verbs in the past simple tense.				
10.1.Grammar: The past simple tense: irregular verbs					
10.2.Vocabulary: Means of transport	- Students learn words related to travel.	4	2	2	
10.3.Listening: At the travel agent’s.	Students look at modes of transport in English. <u>Note:</u> How + Aux + S + go/travel? – by + transport / on foot. - Students listen to three conversations at travel agent’s and complete a chart using the information.				[1],[2]
10.4. <u>Practise:</u> Make conversations at the travel agent’s	- Students make questions and statements about travel arrangements and practice similar conversations.				
Extension Unit 9 and Unit 10		2		2	
UNIT 11. FASHION	- Students learn the form and use of the present continuous tense and contrast it with the simple present tense.				[1],[2]
11.1.Grammar: form and usage of the present continuous tense.					
11.2.Vocabulary: Clothes and accessories	- Students read descriptions and match the names of items of clothing with pictures. - Students hear three conversations in a clothes shop and fill in a table using the information.	4	2	2	
11.3.Listening and speaking: In a clothes shop	- Students fill in the gaps in one of the conversations in a clothes shop				

11.4.Conversation pieces: buying clothes	and make their own conversations using prompts.				
11.5.Practise: Make conversations at the clothes shop					
UNIT 12. HEALTH	- Students read about health farms and look at how regular and irregular comparatives and superlatives are formed.	4	2	2	[1],[2]
12.1.Grammar: - Comparatives - Superlative	- Students label a picture with the names of the different parts of the body using clues in a text.				
12.2.Vocabulary: Parts of the body	- Students hear eight conversations and match problems and advice using should / shouldn't.				
12.3.Listening and speaking: 'What's the matter?'	- Students have more practice in stating problems and giving advice using should / shouldn't.				
12.4.Conversation pieces: Problems and advice					
EXTENSION UNITS 11 & 12		2		2	[1],[2], [3]
	Cộng:	45	22	23	

11. Tài liệu tham khảo

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Lifelines elementary	Tom Hutchinson	Oxford University Press	1999	GT
New interchange	Jack C. Richards; With Jonathan Hull and Susan Proctor	Cambridge University Press	2015	TLTK

12. **Phương pháp dạy-học:** Phương pháp vấn đáp , Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, đóng vai và phương pháp tích hợp.

13. **Phương pháp đánh giá kết quả học tập:**

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần		30%
Làm việc nhóm và phát biểu cá nhân		
Thi giữa học kỳ		
Thi cuối học kỳ		70%
		Tổng: 100%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Phụ trách khoa



PGS. TS. Nguyễn Thanh



CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ANH VĂN CĂN BẢN A3

- Tên tiếng Anh: GENERAL ENGLISH A 3

2. Mã số:**3. Tổng số tín chỉ:** 3 TC (LT: 3; TH:0)**4. Phân bổ thời gian**

Lý thuyết	Nhóm sinh viên thực hành trên lớp	Thực hành /thảo luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tổng số tiết chuẩn	Ghi chú
30	13	30	2	45	

5. Điều kiện tiên quyết: học xong anh văn căn bản A 1 và A 2**6. Dành cho sinh viên năm thứ hai****7. Bộ môn phụ trách giảng dạy: tiếng Anh****8. Mô tả học phần:**

- Học phần này nhằm giúp cho sinh viên tiếp tục phát triển khả năng giao tiếp trên nền tảng kế thừa những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh ở Anh văn A1 và A 2, người học có thể sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hằng ngày và một số kiến thức về từ vựng cũng như ngữ pháp để sử dụng trong các học phần TOEIC ở các học kì sau.
- Điều kiện tiên quyết: người học nắm được một số kiến thức về từ vựng và ngữ pháp cơ bản để có thể giới thiệu bản thân cũng như lắng nghe và trả lời các câu hỏi cơ bản của người dạy bằng tiếng Anh

9. Mục tiêu học phần**- Kiến thức**

+ Cung cấp cho người học kiến thức về the near future (TOBE GOING TO), present perfect. The present continuous tense, HAVE / HAS GOT first conditional ,ôn tập the past simple tense và so sánh nhất. so sánh hơn.

+ Cung cấp cho người học kiến thức từ vựng về các chủ điểm sau:

- Daily activities
- Verbs used in the past to describe life events
- Rooms in a house/ common objects and gadgets in a house
- Family members and descriptive adjectives.
- meals and kinds of foods.
- Elements of the Earth.
- Means of transport and different types of luggage
- List of clothes and accessories

+ **Kỹ năng** : vận dụng tiếng Anh trong việc diễn tả những hoạt động thường ngày, những hành động trong quá khứ, nói về những chuyến du lịch, nói về sở thích mua sắm, ăn uống, nói về các thành viên trong gia đình ,mô tả những hành động đang diễn ra, miêu tả người, so sánh các sự vật sự việc đơn giản,

+ **Thái độ**: chuyên cần trong học tập, tích cực, năng động và chủ động trong học tập và làm việc nhóm, hợp tác tích cực với người dạy

10.Nội dung học phần

Chương	Nội dung	Số tiết	TLTK		TLTK
			LT	BT	
PHẦN 1					
Unit 13. WINNERS	<ul style="list-style-type: none"> - Students know and use the near future (TOBE GOING TO). - Know how to use phrasal verbs in the past. - The aims of the lesson: After studying this unit, students can talk about their future plan + First, students work in group to discuss the situation: What structures should be used, what should be discuss even how long the situation should be + Next, students works in pair and play role in class with the help of the teachers. + The structure of the lesson also should be changed. Teachers pay more attention to speaking, guiding, practising and bringing into reality. 	5	4	1	[1],[2],[5]
13.1.Grammar: TOBE GOING TO page 90					
13.2.Vocabulary about phrasal verbs page 92					
13.3.Listening and speaking pages 94					
UNIT 14 EXPERIENCES	<ul style="list-style-type: none"> -Students know how to use present perfect. -Students know how to distinguish present perfect and simple past. -Students can listen to a short conversation and answer the questions related. - students must be able to talk about what they have done until now and what they haven't done. 	5	4	1	[1,2,5]
14.1.Grammar: - The present perfect form and usage - compare simple past and present perfect					
14.2.Vocabulary : The world page 98					

14.3. Listening and speaking page 100	<p>+ First, students work in group to discuss the situation: What structures should be used, what should be discuss even how long the situation should be</p> <p>+ Next, students works in pair and play role in class with the help of the teachers.</p> <p>+ Teachers pay more attention to speaking, guiding, practising and bringing into reality.</p>				
UNIT 1 EVERYDAY LIFE	<p>-Students can use the simple tense to talk about habits, daily activities and hobbies.</p> <p>-Students study more words about daily activities verb/noun collocations</p> <p>-Students review how to ask and tell the time</p> <p>- students must be able to tell their partner what they do at different times of the day</p> <p>+ First, students work in group to discuss the situation:</p> <p>+ Next, students work in pair and play role in class with the help of the teachers.</p> <p>+ Teachers pay more attention to speaking, guiding, practicing and bringing into reality.</p>	6	4	2	[3,4,5]
1.1.Grammmar: review The present simple tense					
1.2.Vocabulary: Collocations (page 10)					
1.3.Listening and speaking: Telling the [time (page 12)					
Unit 2 APPEARANCES	<p>-Students use the present continuous for talking about people’s activities in a picture by the time give the differences between the simple present and present continuous.</p> <p>-Students can group adjective describing appearances, characteristics and lifestyle of people. after that, students describe one’s self and others.</p> <p>-Students practice arranging appointment, accept or refuse with others.</p> <p>- students must be able to describe someone that they know, e.g. a family member</p> <p>+ First, students work in group to discuss the situation</p>	6	4	2	[3,4,5]
2.1.Grammar: - Review the present continuous tense (page 16) - Compare and contrast the simple present and the present continuous					
2.2.Vocabulary: Physical appearance (page 18)					
2.3Listening and speaking: Making arrangements (page 20)					

2.4. Listening and speaking: Talking about your family (page 22)	+ Next, students work in pairs and play role in class with the help of the teachers. + Teachers pay more attention to speaking, practicing and bringing into reality.				
UNIT 3 LIFE STORIES	- Students use simple past tense for talking about past events.				
3.1. Grammar: Review the past simple tense (page 24)	- Students listen to a life-story, learn idioms for talking life events after that talking about one's life-story.				
3.2. Vocabulary: Money (page 26)	_ After this lesson, students can talk about their life events. + First, students work in group to discuss the situation: + Next, students work in pairs and play role in class with the help of the teachers.	6	4	2	[3,4,5]
3.3. Listening and speaking: Telling your life story (page 28)					
UNIT 4. THE FUTURE	- Students use WILL and the first conditional sentence for talking about what happen in the future.				
4.1. Grammar: will; first conditional (page 31)	- Students learn the vocabulary about nationalities.				
4.2. Vocabulary: Country adjectives (page 34)	- Students listen to phone messages and practice giving messages. - Students must be able to combine the grammar point in unit 13 to talk about the places and countries they have/ have never been to.				
4.3. Listening and speaking: Messages (page 36)	+ First, students work in group to discuss the situation + Next, students work in pair and play role in class with the help of the teachers. + Teachers pay more attention to speaking, guiding, practicing and bringing into reality	6	4	2	[3],[4],[5]
UNIT 5 COMPARISONS	- Students review and practice using comparison and superlative of adjectives.				
5.1. Grammar: Review comparatives and superlatives (page 40)	- Students sort out vocabulary about clothes and practice talking about price.	6	4	2	[3,4,5]

5.2.Vocabulary: Clothes (page 44)	- Students listen and use some idioms for talking about shopping when going shopping. - Students listen to a song and complete the spaces as well as discuss about attractions of a person. After this lesson, students can compare things. + First, students work in groups to discuss the situation + Next, students work in pair and play role in class with the help of the teachers. +Teachers pay more attention to speaking, guiding, practicing and bringing into reality.				
5.3.Listening and speaking: In a clothes shop (page 45)					
PHẦN II					
Instructions for Certificate of English Level A	- provide sufficient grammar and vocabulary to enable students to present topics listed in the teaching guide book and perform acceptably in daily communication contexts.	5		5	[1],[3], [5]
	Cộng	45	28	17	

11. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Lifelines (Elementary) – Student’s Book	Hunchinson, Tom,	Oxford University Press	1997	GT
Lifelines (Elementary) –Workbook	Hunchinson, Tom,	Oxford University Press	1997	GT
Lifelines (Pre-intermediate) – Student’s Book	Hunchinson, Tom,	Oxford University Press	1997	GT
Lifelines (Pre-intermediate) – Workbook	Hunchinson, Tom,	Oxford University Press	1997	GT
Hướng dẫn học Anh văn căn bản A3	GV Khoa Đại cương	Trường ĐHKTKTBD (Luu hành nội bộ)	2012	GT
English Grammar in use, a self-study reference and practice book for intermediate students	Raymond Murphy	Cambridge University	2016	TLTK
New interchange	Jack C. Richards With Jonathan Hull and Susan Proctor	Cambridge University Press	2015	TLTK

12. Phương pháp dạy học:

- Phương pháp vấn đáp , Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, đóng vai và phương pháp tích hợp.


- Cho sinh viên rèn luyện phản xạ thông qua cách đặt câu hỏi và tình huống giao tiếp hàng ngày và đặc biệt là những chủ đề được đề cập đến trong từng bài học, vì đó là những chủ đề và kiến thức áp dụng thực tiễn khi các em ra đi làm.

13. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần		30%
Làm việc nhóm và phát biểu cá nhân		
Thi giữa học kỳ		
Thi cuối học kỳ		70%
		Tổng: 100%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Phụ trách khoa



PGS. TS. Nguyễn Thanh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: ANH VĂN TOEIC 1
- Tên tiếng Anh: TOEIC 1
2. Mã số:
3. Tổng số tín chỉ: 2 TC (LT: 2; TH:0)
4. Phân bổ thời gian

Lý thuyết	Nhóm sinh viên thực hành trên lớp/ thuyết trình	Thực hành /thảo luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tổng số tiết chuẩn	Ghi chú
18	10	30	2	30	

5. **Điều kiện tiên quyết** : Sinh viên đã kết thúc trình độ A
6. Dành cho sinh viên năm thứ hai
7. **Bộ môn phụ trách giảng dạy:** tiếng Anh
8. **Mô tả học phần:**
 - Học phần này nhằm giúp cho sinh viên làm quen với hình thức bài thi TOEIC , bước đầu làm quen các kỹ năng làm bài . Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Reading cùng các cấu trúc ngữ pháp cũng như từ vựng.
 - Điều kiện tiên quyết: người học nắm được một số kiến thức về từ vựng và ngữ pháp cơ bản để có thể nghe và trả lời các câu hỏi cơ bản của người dạy bằng tiếng Anh trong quá trình học.
9. **Mục tiêu học phần:**
 - + Kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:
 - Nghe được những câu mô tả về một bức tranh, những câu hỏi và những câu trả lời đơn, bài hội thoại ngắn, và những bản tin.

- Nói được những chủ đề về cá nhân, cuộc sống gia đình, nhà cửa và giải trí.
- Đọc được những bài văn và trả lời được những câu hỏi liên quan đến bài.
- Phân tích được những hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong phạm vi bài học và sử dụng trong thực tiễn một cách tốt nhất.

+ Kỹ năng : vận dụng tiếng Anh trong việc diễn tả những hoạt động thường ngày, nghe và hiểu được yêu cầu cơ bản của bài thi TOEIC.

+ Thái độ: chuyên cần trong học tập, tích cực, năng động và chủ động trong học tập và làm việc nhóm cũng như thuyết trình.

10. Nội dung học phần:

Bảng phân bổ thời lượng của từng bài (Unit):

STT	Nội dung	Số tiết					
		Tổng	LT	BT	TH	Học nhóm	Kiểm tra
1	Unit 1: Auxiliary Verbs Topic 1: Personal identification	5	2	3			
2	Unit 2: Tenses Topic 2: House and Home	5	2	3			
3	Unit 3: Infinitives & Gerunds Topic 3: Life at home.	5	2	3			
4	Unit 4 : Participles & Participle Clauses Topic 4: Free time and entertainment	5	2	3			
5	Unit 5: Negation & Parallel Structure	6	2	2			2
6	Unit 6: Comparisons	4	2	2			
Cộng:		30	12	16			2

Chương/mục	Nội dung khái quát	Số tiết	Tài liệu tham khảo							
Unit 1: Auxiliary Verbs Topic 1: Personal identification	Grammar focus : : Auxiliary Verbs <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension Topic 1: Personal identification	5	[1], [2]							
1. 1. Part I 1.2. Part II 1.3. Part III 1.4. Part IV 1.5. Part V 1.6. Part VI 1.7. Part VII				Unit 2: Tenses Topic 2: House and Home	Grammar focus : Tenses <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension Topic 2: House and Home	5	[1], [2]	2. 1. Part I 2.2. Part II 2.3. Part III 2.4. Part IV 2.5. Part V 2.6. Part VI 2.7. Part VII	Unit 3: Infinitives & Gerunds Topic 3: Life at home.	Grammar focus : Infinitives & Gerunds <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension
Unit 2: Tenses Topic 2: House and Home	Grammar focus : Tenses <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension Topic 2: House and Home	5	[1], [2]							
2. 1. Part I 2.2. Part II 2.3. Part III 2.4. Part IV 2.5. Part V 2.6. Part VI 2.7. Part VII				Unit 3: Infinitives & Gerunds Topic 3: Life at home.	Grammar focus : Infinitives & Gerunds <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension 	5	[1], [2]	3. 1. Part I 3.2. Part II 3.3. Part III 3.4. Part IV 3.5. Part V 3.6. Part VI 3.7. Part VII		
Unit 3: Infinitives & Gerunds Topic 3: Life at home.	Grammar focus : Infinitives & Gerunds <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension 	5	[1], [2]							
3. 1. Part I 3.2. Part II 3.3. Part III 3.4. Part IV 3.5. Part V 3.6. Part VI 3.7. Part VII										

	Topic 3: Life at home.		
Unit 4 : Participles & Participle Clauses Topic 4: Free time and entertainment	Grammar focus : Participles & Participle Clauses <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension Topic 4: Free time and entertainment	5	[1], [2]
4. 1. Part I 4.2. Part II 4.3. Part III 4.4. Part IV 4.5. Part V 4.6. Part VI 4.7. Part VII			
Unit 5: Negation & Parallel Structure	Grammar focus : Negation & Parallel Structure <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension 	5	[1], [2]
5. 1. Part I 5.2. Part II 5.3. Part III 5.4. Part IV 5.5. Part V 5.6. Part VI 5.7. Part VII			
Unit 6: Comparisons	Grammar focus : Comparisons <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension 	5	[1], [2]
6. 1. Part I 6.2. Part II 6.3. Part III 6.4. Part IV 6.5. Part V 6.6. Part VI			

6.7. Part VII			
Tổng		30	

11. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Starter toEIC-Third Edition	Anne Taylor & Casey Malarcher	First News-Tri Viet	2007	GT
Longman Preparation Series for the ToEIC Tests	Lin Lougheed	Pearson	2012	TLTK

12. Phương pháp dạy-học: *Phương pháp giảng kết hợp thuyết trình, Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề, Phương pháp hoạt động nhóm*

13. Phương pháp đánh giá kết quả học tập:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần		30%
Làm bài tập về nhà		
Thuyết trình nhóm		
Thi giữa học kỳ		
Thi cuối học kỳ		70%
		Tổng: 100%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Phụ trách khoa



PGS. TS. Nguyễn Thanh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên học phần: ANH VĂN TOEIC 2
- Tên tiếng Anh: TOEIC 2
- Mã số:
- Tổng số tín chỉ: 3 TC (LT: 3; TH:0)
- Phân bổ thời gian

Lý thuyết	Nhóm sinh viên thực hành trên lớp/ thuyết trình/ bài tập	Thực hành /thảo luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tổng số tiết chuẩn	Ghi chú
18	25	30	2	45	

5.Điều kiện tiên quyết : SV đã kết thúc trình độ Toeic 1

6. Dành cho sinh viên năm thứ 3

7. Bộ môn phụ trách giảng dạy: tiếng Anh

8. Mô tả học phần:

- Học phần này nhằm giúp cho sinh viên củng cố kỹ năng làm bài thi TOEIC ,luyện tập lại những cấu trúc ngữ pháp cần thiết cho quá trình thi TOEIC. Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Reading cùng các cấu trúc ngữ pháp cũng như từ vựng.

- Điều kiện tiên quyết: người học quen thuộc với cấu trúc đề thi và có thể nghe ,trả lời các câu hỏi cơ bản của người dạy bằng tiếng Anh trong quá trình học.

9. Mục tiêu học phần:

+ Kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

- Nghe được những câu mô tả về một bức tranh, những câu hỏi và những câu trả lời đơn, bài hội thoại ngắn, và những bản tin.
- Nói được những chủ đề về cá nhân, cuộc sống gia đình, nhà cửa và giải trí.

- Đọc được những bài văn và trả lời được những câu hỏi liên quan đến bài.
- Phân tích được những hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong phạm vi bài học và sử dụng trong thực tiễn một cách tốt nhất.

+ Kỹ năng : vận dụng tiếng Anh trong việc diễn tả những hoạt động thường ngày, nghe và hiểu được yêu cầu cơ bản của bài thi TOEIC.

+ Thái độ: chuyên cần trong học tập, tích cực, năng động và chủ động trong học tập và làm việc nhóm cũng như thuyết trình.

10. Nội dung học phần:

Bảng phân bổ thời lượng của từng bài (Unit):

STT	Nội dung	Số tiết					
		Tổng	LT	BT	TH	Học nhóm	Kiểm tra
1	Unit 7: Agreement Topic 1: Travel	6	2	4			
2	Unit 8: Relative Clauses Topic 2: Shopping	6	2	4			
3	Unit 9 : Modification & Word Order Topic 3: Learning English	6	2	4			
4	Unit 10 : Indefinite Pronouns Topic 4: Jobs	5	2	3			
5	Unit 11 : Voice	4	2	2			
6	Unit 12 : Conjunctions & Prepositions	4	2	2			
7	Unit 1: Gerunds & Infinitives	4	2	2			
8	Unit 2: Auxiliary Verbs	6	2	2			2
9	Unit 3: Subject- verbs Agreement	4	2	2			

Cộng:	45	18	25			2
--------------	-----------	-----------	-----------	--	--	----------

NỘI DUNG CHI TIẾT TỪNG BÀI (UNIT)

Chương/mục	Nội dung khái quát	Số tiết	Tài liệu tham khảo
Unit 7: Agreement Topic 1: Travel	Grammar focus : Agreement <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension Topic 1: Travel	2	[1], [3]
7. 1. Part I			
7.2. Part II			
7.3. Part III			
7.4. Part IV			
7.5. Part V			
7.6. Part VI			
7.7. Part VII			
Unit 8: Relative Clauses Topic 2: Shopping	Grammar focus : Relative Clauses <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension Topic 2: Shopping	4	[1], [3]
8. 1. Part I			
8.2. Part II			
8.3. Part III			
8.4. Part IV			
8.5. Part V			
8.6. Part VI			
8.7. Part VII			
Unit 9 : Modification & Word Order Topic 3: Learning English	Grammar focus : Modification & Word Order <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. 		[1], [3]
9. 1. Part I			
9.2. Part II			

<p>9.3. Part III 9.4. Part IV 9.5. Part V 9.6. Part VI 9.7. Part VII</p>	<p>Part 3: Conversations</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension <p>Topic 3: Learning English</p>		
<p>Unit 10 : Indefinite Pronouns Topic 4: Jobs</p>	<p>Grammar focus : Indefinite Pronouns</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. <p>Part 3: Conversations</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension <p>Topic 4 :Jobs</p>		[1], [3]
<p>10. 1. Part I 10.2. Part II 10.3. Part III 10.4. Part IV 10.5. Part V 10.6. Part VI 10.7. Part VII</p>			
<p>Unit 11 : Voice</p>	<p>Grammar focus : Voice</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. <p>Part 3: Conversations</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension 		[1], [3]
<p>11. 1. Part I 11.2. Part II 11.3. Part III 11.4. Part IV 11.5. Part V 11.6. Part VI 11.7. Part VII</p>			

Unit 12 : Conjunctions & Prepositions	<p>Grammar focus : Conjunctions & Prepositions</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension 		[1], [3]
12. 1. Part I 12.2. Part II 12.3. Part III 12.4. Part IV 12.5. Part V 12.6. Part VI 12.7. Part VII			
Unit 1: Gerunds & Infinities	<p>Grammar focus : Gerunds & Infinities</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension 		[2], [3]
1. 1. Part I 1.2. Part II 1.3. Part III 1.4. Part IV 1.5. Part V 1.6. Part VI 1.7. Part VII			
Unit 2: Auxiliary Verbs	<p>Grammar focus : Auxiliary Verbs Part 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension 		[2], [3]
2. 1. Part I 2.2. Part II 2.3. Part III 2.4. Part IV 2.5. Part V 2.6. Part VI 2.7. Part VII			

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
------------------------------------	-----------------	--------------

Unit 3: Subject- verbs Agreement	Grammar focus : Subject- verbs Agreement		
3. 1. Part I 3.2. Part II 3.3. Part III 3.4. Part IV 3.5. Part V 3.6. Part VI 3.7. Part VII	<ul style="list-style-type: none"> • Part 1: Picture Description • Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations • Part 4: Short talks • Part 5: Incomplete Sentences • Part 6: Incomplete Texts • Part 7: Reading comprehension 	[2], [3]	
Tổng		45	

11. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Starter toeic	Anne Taylor	First News-Tri Viet	2008	GT
Developing skills for the Toeic Tests	Paul Edmunds & Anne Taylor	First News-Tri Viet	2007	TLTK
Longman preparation series for the toeic tests	Lin Loughheed	Pearson	2012	TLTK

12. Phương pháp dạy-học: *Phương pháp giảng kết hợp thuyết trình, Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề, Phương pháp hoạt động nhóm*

13. Phương pháp đánh giá kết quả học tập:

Dự lớp, chuyên cần		30%
Làm bài tập về nhà		
Thuyết trình nhóm		
Thi giữa học kỳ		
Thi cuối học kỳ		
		Tổng: 100%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Phụ trách khoa



PGS. TS. Nguyễn Thanh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Tên học phần: ANH VĂN TOEIC 3
 - Tên tiếng Anh: TOEIC 3
- Mã số:
- Tổng số tín chỉ: 3 TC (LT: 3; TH:0)
- Phân bố thời gian

Lý thuyết	Nhóm sinh viên thực hành trên lớp/ thuyết trình/ bài tập	Thực hành /thảo luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tổng số tiết chuẩn	Ghi chú
18	25	30	2	45	

5. Điều kiện tiên quyết : người học đã kết thúc trình độ TOEIC 2

6. Dành cho sinh viên năm thứ 3

7. Bộ môn phụ trách giảng dạy: tiếng Anh

8. Mô tả học phần:

- Môn học này cung cấp cho sinh viên môi trường ngôn ngữ nhằm giúp sinh viên nâng cao kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết theo hướng dẫn của giáo viên, nhận ra ý chính, nhận ra các từ nhấn mạnh trong câu, đoán nghĩa từ vựng trong ngữ cảnh. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về ngôn ngữ cần thiết cho một buổi phỏng vấn, viết được đơn xin việc và sơ yếu lý lịch.

- Điều kiện tiên quyết: người học quen thuộc với cấu trúc đề thi và có thể nghe , trả lời các câu hỏi cơ bản của người dạy bằng tiếng Anh trong quá trình học.

9. Mục tiêu học phần:

+ Kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

- Nghe được những câu mô tả về một bức tranh, những câu hỏi và những câu trả lời đơn, bài hội thoại ngắn, và những bản tin.
- Nói được những chủ đề về cá nhân, cuộc sống gia đình, nhà cửa và giải trí.
- Đọc được những bài văn và trả lời được những câu hỏi liên quan đến bài.

- Phân tích được những hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong phạm vi bài học và sử dụng trong thực tiễn một cách tốt nhất.

+ Kỹ năng : vận dụng tiếng Anh trong việc diễn tả những hoạt động thường ngày, hoàn thiện kỹ năng làm bài của bài thi TOEIC.

+ Thái độ: chuyên cần trong học tập, tích cực, năng động và chủ động trong học tập và làm việc nhóm cũng như thuyết trình.

10. Nội dung học phần:

Bảng phân bổ thời lượng của từng bài (Unit):

STT	Nội dung	Số tiết					
		Tổng	LT	BT (≈LT)	TH	Học nhóm (≈TH)	Kiểm tra
1	Unit 4: Verb Form & Tenses	4	2	2			
2	Unit 5: Participial Forms	4	2	2			
3	Unit 6: Comparatives & Superlatives	4	2	2			
4	Unit 7: Negation	4	2	2			
5	Unit 8: Pronouns & Determiners	4	2	2			
6	Unit 9: Nouns & Articles	5	2	3			
7	Unit 10: Relative Clauses Topic 1: Interview skills	6	2	4			
8	Unit 11: Conjunctions & Prepositions Topic 2: Fill in Application for job	8	2	4			2
9	Unit 12: Conditionals Topic 3: Fill in Curriculum Vitae	6	2	4			
Cộng:		45	18	25			2

NỘI DUNG CHI TIẾT TỪNG BÀI (UNIT)

Chương/mục	Nội dung khái quát	Số tiết	Tài liệu tham khảo
------------	--------------------	---------	--------------------

Unit 4: Verb Form & Tenses	Grammar focus : Verb Form & Tenses		
4. 1. Part I 4.2. Part II 4.3. Part III 4.4. Part IV 4.5. Part V 4.6. Part VI 4.7. Part VII	<ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension Topic 1: Personal identification	5	[1], [2]
Unit 5: Participial Forms	Grammar focus : Participial Forms		
5. 1. Part I 5.2. Part II 5.3. Part III 5.4. Part IV 5.5. Part V 5.6. Part VI 5.7. Part VII	<ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension Topic 2: House and Home	5	[1], [2]
Unit 6: Comparatives & Superlatives	Grammar focus : Comparatives & Superlatives		
6. 1. Part I 6.2. Part II 6.3. Part III 6.4. Part IV 6.5. Part V 6.6. Part VI 6.7. Part VII	<ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension Topic 3: Life at home.	5	[1], [2]

Unit 7: Negation	<p>Grammar focus : Negation</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension <p>Topic 4: Free time and entertainment</p>	5	[1], [2]
7. 1. Part I 7.2. Part II 7.3. Part III 7.4. Part IV 7.5. Part V 7.6. Part VI 7.7. Part VII			
Unit 8: Pronouns & Determiners	<p>Grammar focus : Unit 8: Pronouns & Determiners</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension 	5	[1], [2]
8. 1. Part I 8.2. Part II 8.3. Part III 8.4. Part IV 8.5. Part V 8.6. Part VI 8.7. Part VII			
Unit 9: Nouns & Articles	<p>Grammar focus : Unit 9: Nouns & Articles</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension 	5	[1], [2]
9. 1. Part I 9.2. Part II 9.3. Part III 9.4. Part IV 9.5. Part V 9.6. Part VI 9.7. Part VII			

Unit 10: Relative Clauses Topic 1: Interview skills	Grammar focus Relative Clauses <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension Topic 1: Interview skills	5	[1], [2]
10. 1. Part I 10.2. Part II 10.3. Part III 10.4. Part IV 10.5. Part V 10.6. Part VI 10.7. Part VII			
Unit 11: Conjunctions & Prepositions Topic 2: Fill in Application for job	Grammar focus : Conjunctions & Prepositions <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension Topic 2: Fill in Application for job	5	[1], [2]
11. 1. Part I 11.2. Part II 11.3. Part III 11.4. Part IV 11.5. Part V 11.6. Part VI 11.7. Part VII			
Unit 12: Conditionals Topic 3: Fill in Curriculum Vitae	Grammar focus: Conditionals <ul style="list-style-type: none"> ● Part 1: Picture Description ● Part 2: Questions and Responses. Part 3: Conversations ● Part 4: Short talks ● Part 5: Incomplete Sentences ● Part 6: Incomplete Texts ● Part 7: Reading comprehension Topic 3: Fill in Curriculum Vitae	5	[1], [2]
12. 1. Part I 12.2. Part II 12.3. Part III 12.4. Part IV 12.5. Part V 12.6. Part VI 12.7. Part VII			
Tổng		45	

11. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm	Loại
---------	---------	-----	-----	------

			XB	tài liệu
Developing skills for the Toeic Tests	Paul Edmunds & Anne Taylor	First News-Tri Viet	2014	GT
Longman preparation series for the toeic tests	Lin Lougheed	Pearson	2012	TLTK

12. Phương pháp dạy-học: *Phương pháp giảng kết hợp thuyết trình, Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề, Phương pháp hoạt động nhóm*

13. Phương pháp đánh giá kết quả học tập:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần		30%
Làm bài tập về nhà		
Thuyết trình nhóm		
Thi giữa học kỳ		
Thi cuối học kỳ		
		Tổng: 100%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Phụ trách khoa



PGS. TS. Nguyễn Thanh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TOÁN CAO CẤP A1

Tên tiếng Anh: *Advanced Mathematics A1*

2. Mã số:

3. Tổng tín chỉ (TC): 2 (LT: 2; TH: 0)

4. Phân bổ thời gian:

Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/ thí nghiệm/thảo luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tổng số tiết chuẩn	Ghi chú
19	9	0	2	30	

5. Điều kiện tiên quyết: không có.

6. Dành cho sinh viên năm thứ: 1

7. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Khoa học tự nhiên – Khoa Đại Cương.

8. Mô tả học phần:

Giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về hàm một biến, phép tính vi phân và tích phân hàm một biến, lý thuyết chuỗi.

9. Mục tiêu học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng cho việc học các môn học chuyên ngành, nâng cao khả năng tư duy lô-gic sáng tạo của sinh viên.

9.1. Kiến thức:

- Các hàm số sơ cấp cơ bản, giới hạn, liên tục
- Phép tính đạo hàm hàm số một biến
- Phép tính tích phân hàm số một biến
- Chuỗi số

9.2. Kỹ năng:

- Thông thạo kỹ năng tính đạo hàm và tích phân hàm số một biến
- Kỹ năng khảo sát sự hội tụ của chuỗi và tổng của chuỗi.
- Biết vận dụng kiến thức của phép tính vi tích phân để giải quyết những bài toán ứng dụng trong thực tiễn.

9.3. Thái độ:

- Sinh viên nghiêm túc khi học tập, chú ý tập trung khi giảng viên giảng bài.
- Có ý thức vận dụng kiến thức này vào các môn học chuyên ngành và cuộc sống thực tiễn.

10. Nội dung học phần:

Chương/mục	Nội dung khái quát	Số tiết	Tài liệu tham khảo
Chương 1. Hàm số, giới hạn, liên tục	– Giới thiệu cho sinh viên khái niệm cơ bản về hàm một biến, hàm sơ cấp.	10	[1], [3], [4]
1.1. Các tập hợp số	– Khái niệm giới hạn, vô cùng lớn, vô cùng bé.		

1.2. Hàm số	– Khái niệm hàm số liên tục		
1.3. Giới hạn			
1.4. Liên tục			
Chương 2. Phép tính vi phân hàm số một biến	– Đạo hàm và vi phân (cấp 1 và cấp cao). – Khai triển Taylor, ứng dụng đạo hàm tính giới hạn (Quy tắc L'Hospital) – Ứng dụng vi phân và cực trị hàm một biến trong kỹ thuật	5	[1], [3], [4], [5]
2.1. Đạo hàm			
2.2. Vi phân			
2.3. Ứng dụng phép tính vi phân			
Chương 3. Phép tính tích phân hàm số một biến	– Giới thiệu khái niệm nguyên hàm và các phương pháp tính nguyên hàm. – Khái niệm tích phân xác định, phương pháp tính tích phân xác định. – Khái niệm tích phân suy rộng (loại 1 và loại 2). Phương pháp xét sự hội tụ của tích phân suy rộng (giới thiệu 2 dấu hiệu so sánh). – Ứng dụng tích phân trong kỹ thuật.	10	[1], [2], [3], [4], [5]
3.1 Tích phân bất định			
3.2 Tích phân xác định			
3.3 Tích phân suy rộng			
3.4 Ứng dụng tích phân			
Chương 4. Lý thuyết chuỗi	– Khái niệm chuỗi số, chuỗi số dương, Tiêu chuẩn D'Alembert, Cauchy, Tích phân. – Khái niệm chuỗi hàm, chuỗi lũy thừa: Định lý Abel, bán kính hội tụ và miền hội tụ.	5	[1], [3], [4]
4.1 Chuỗi số			
4.2 Chuỗi hàm số			

11. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Toán cao cấp – Tập 1: Đại số và hình học giải tích	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	Giáo dục	2011	GT
Bài tập toán cao cấp – Tập 1: Đại số và hình học giải tích	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	Giáo dục	2016	TLTK
Toán Cao Cấp: Giải tích hàm một biến	Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng, Ngô Thu Lương	Đại học Quốc gia TP.HCM	2010	TLTK

Đạo hàm, tích phân ứng dụng được gì?	Murray Bourne - Võ Hoàng Trọng, Đồng Phúc Thiên Quốc (dịch)	Chuyên san EXP, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2015	TLTK
--------------------------------------	---	--	------	------

12. Phương pháp dạy– học: Phương pháp thuyết trình.

13. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	12	30%
Thi giữa học kỳ	1	
Thi cuối học kỳ	1	70%
		Tổng: 100%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Phụ trách khoa



PGS. TS. Nguyễn Thanh

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. Tên học phần: TOÁN CAO CẤP A2
2. Tổng tín chỉ (TC): 2 (LT: 2; TH: 0)
3. Số tiết: 30 (LT: 30, TH: 0)
4. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Khoa học tự nhiên-Khoa Đại Cương.
5. Dành cho sinh viên năm thứ: 1
6. Phân bổ thời gian:
 - Giảng lý thuyết: 63,3% (19 tiết)
 - Hướng dẫn Sinh viên giải bài tập: 33,3% (10 tiết)
 - Kiểm tra giữa kỳ: 3,3% (1 tiết)
7. Mô tả học phần:
 - **Nội dung:** Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng cho việc học các môn học chuyên ngành, nâng cao khả năng suy luận lô-gic sáng tạo của sinh viên. Giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian tuyến tính và ánh xạ tuyến tính.
8. Mục tiêu học phần: nêu mục tiêu cần đạt được đối với người học sau khi học học phần đó (về mặt lý thuyết, thực hành). Cách thức xây dựng như chuẩn đầu ra. Cụ thể:
 - **Kiến thức:**
 - Về mặt lý thuyết, sinh viên phải hiểu được các định nghĩa, định lý và các phương pháp giải một bài toán.
 - **Kỹ năng:**
 - Vận dụng tốt các lý thuyết đã học để giải các bài tập tương ứng với các phần đã học
 - Có khả năng tư duy-phân tích tốt.
 - **Thái độ:**
 - Sinh viên nghiêm túc khi học tập, chú ý tập trung khi giảng viên giảng bài.
 - Tự giác tự học tập, đọc tài liệu theo những tài liệu đã được giảng viên giới thiệu.
 - **Điều kiện tiên quyết:** không
9. Nội dung học phần:

Chương/mục	Nội dung khái quát	Số tiết	TLTK
CHƯƠNG 1. MA TRẬN VÀ HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH	- Giới thiệu khái niệm ma trận. Các ma trận đặc biệt, ma trận	15	[1], [2], [3], [4]

1. 1. MA TRẬN VÀ ĐỊNH THỨC CỦA MA TRẬN	chuyển vị. Khái niệm ma trận bậc thang, các phép biến đổi sơ cấp và hạng của ma trận. Định thức. Ma trận nghịch đảo và 2 phương pháp cơ bản tìm ma trận nghịch đảo(phương pháp sử dụng ma trận con và phương pháp sử dụng các phép biến đổi sơ cấp).		
1.2 HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH	- Khái niệm hệ tuyến phương trình tuyến tính. Phương pháp Cramer giải hệ tuyến tính, tổng quát phương pháp cho phương trình ma trận. Phương pháp Gauss.		
CHƯƠNG 2. KHÔNG GIAN TUYẾN TÍNH	- Khái niệm về không gian tuyến tính. Sự độc lập phụ thuộc tuyến tính. Hạng của hệ véc-tơ. Số chiều của không gian véc-tơ.	7+ 1(ktra)	[1], [2], [3], [4]
2.1. KHÁI NIỆM	- Tọa độ của véc-tơ trong một cơ sở. Ma trận chuyển cơ sở.		
2.2. TỌA ĐỘ VÉC-TƠ	- Khái niệm về số chiều không gian nghiệm của hệ tuyến tính thuần nhất. Thuật toán tìm một cơ sở không gian nghiệm.		
2.3.KHÔNG GIAN NGHIỆM HỆ TUYẾN TÍNH THUẦN NHẤT			
CHƯƠNG 3:ÁNH XẠ TUYẾN TÍNH	- Khái niệm ánh xạ tuyến tính. Biểu diễn ma trận của ánh xạ tuyến tính trong cơ sở chính tắc.	7	[1], [2], [3], [4]
3.1 KHÁI NIỆM	-Khái niệm giá trị riêng, véc-tơ riêng. Phương pháp tìm giá trị riêng và véc-tơ riêng(ma trận).		
3.2 GIÁ TRỊ RIÊNG VÀ VÉC-TƠ RIÊNG	- Khái niệm dạng toàn phương. Phương pháp Lagrange đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc. Dạng toàn phương xác định dấu (Định lý Sylvester)		
3.3 DẠNG TOÀN PHƯƠNG			
Tổng		30	

10. Tài liệu tham khảo:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Toán Cao Cấp	Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng, Ngô Thu Lương	Đại học Quốc gia TP.HCM	2010	GT
Toán cao cấp – Tập 1: Đại số và hình học giải tích	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn	Giáo dục	2016	TLTK

	Hồ Quỳnh			
Toán cao cấp – Tập 2: Phép tính giải tích một biến số	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	Giáo dục	2014	TLTK

11. Phương pháp dạy/học:

- Phương pháp giảng viên sử dụng: Thuyết trình, sử dụng viết bảng(phấn).
- Sinh viên được yêu cầu đọc và chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

12. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	SỐ LẦN ĐÁNH GIÁ	TRỌNG SỐ (%)
Bài tập nhóm	1	30%
Thi giữa học kỳ	1	
Thi cuối học kỳ		70%
		Tổng: 100%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Phụ trách khoa



PGS. TS. Nguyễn Thanh

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** Tin học đại cương
- 2. Số tín chỉ:** 3 TC
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1, học kỳ 1.
- 4. Phân bổ thời gian:**
 - 29 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 15 tiết thực hành
 - 15 tiết thực hành nhóm
- 5. Học phần tiên quyết:** Vật lý đại cương, toán cao cấp A2.
- 6. Mục tiêu của học phần:**
 - Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về máy tính giúp người học có được hình dung ban đầu về máy tính, về công cụ, tổ chức bên trong cũng như sự hoạt động của máy tính. Hệ số đếm. Cách qui đổi các cơ số.
 - Biết cách sử dụng một số phần mềm thông dụng như: Hệ điều hành Microsoft DOS, phần Hệ điều hành Microsoft Windows, Microsoft Word
- 7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**
 - Chương I: CNTT và thiết bị máy tính
 - Chương II: Hệ thống đếm và biểu diễn dữ liệu trong máy tính
 - Chương III: Hệ điều hành MS DOS
 - Chương IV : Hệ điều hành WINDOWS
 - Chương V: Microsoft Word
- 8. Nhiệm vụ của sinh viên:**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.

9. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng Tin học đại cương	Lê Minh Tuấn	BETU	2016	GT

Giáo trình tin học phổ thông ICDL = International computer driving licence: Học phần 1 và 2	Lưu Dững, Khánh Bình, Hồng Sơn	Lao động xã hội	2007	TLTK
Giáo trình Kỹ năng tin học văn phòng		Lao động - Xã hội		TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. Thang điểm: 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần:

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				Kiểm tra
		Lý thuyết		Thực hành		
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1: CNTT và thiết bị máy tính	07	05			02	
Chương 2: Hệ thống đếm và biểu diễn dữ liệu trong máy tính	10	07			03	
Chương 3: Hệ điều hành MS DOS	18	08		05	05	
Chương 4: Hệ điều hành WINDOWS	12	05		04	02	01
Chương 5: Microsoft Word	13	05		05	03	
Tổng cộng	60	30		14	15	01

b. Nội dung chi tiết từng phần

Chương 1 . Nhập Môn Máy Tính

- 1.1 Các khái niệm
 - 1.2 Các thành phần cơ bản của máy tính
 - 1.3 Cấu hình máy vi tính
- Câu hỏi ôn tập

Chương 2 . Hệ Thống Đếm Và Biểu Diễn Dữ Liệu Trong Máy Tính

- 2.1 Hệ đếm cơ số 10 và khái niệm cơ số
- 2.2 Hệ đếm cơ số 2, cơ số 8, cơ số 16
- 2.3 Chuyển đổi giữa các hệ thống đếm
- 2.4 Phép toán số học với hệ đếm cơ số 2

2.5 Biểu diễn dữ liệu trong máy tính

Bài tập

Chương 3 . Hệ Điều Hành Ms Dos

3.1 Định nghĩa và chức năng của hệ điều hành

3.2 Hệ điều hành MS-DOS

3.3 Tập tin - Thư mục

3.4 Lệnh nội trú - Lệnh ngoại trú

3.5 Tập tin xử lý theo lô

3.6 Tập tin cấu hình CONFIG.SYS

Bài tập

Chương 4 . Hệ Điều Hành Windows

4.1 Giới thiệu Hệ điều hành WINDOWS

4.2 Thao tác trên My Computer, Recycle Bin

4.3 Windows Explorer

Bài tập

Chương 5. MICROSOFT WORD

5.1 Giới thiệu Microsoft Word

5.2 Định dạng văn bản

5.3 Sử dụng Tab

5.4 Trang trí văn bản

5.5 Tạo bảng biểu

5.6 Trộn thư mời - Mail Merge

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Toán ứng dụng tin học
- Số tín chỉ :** 4 TC
- Trình độ:** Sinh viên năm thứ 2, học kỳ 3.
- Phân bố thời gian:**
 - 44 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 15 tiết bài tập
- Học phần tiên quyết:** Toán cao cấp.
- Mục tiêu của học phần:**
 - Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Logic, lý thuyết tập hợp, các nguyên lý đếm, quan hệ và hàm Bool
- Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**
 - Trình bày các kiến thức cơ bản về Logic, các luật và qui tắc suy diễn.
 - Đề cập đến các phương pháp cơ bản của phép đếm: nguyên lý tích, nguyên lý tổng, nguyên lý bao hàm loại trừ, nguyên lý chuồng chim bồ câu.
 - Các quan hệ thứ tự, tương đương.
 - Đại số Bool. Cực tiểu hoá hàm Bool.
- Nhiệm vụ của sinh viên:**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
- Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng Toán ứng dụng tin học		BETU	2016	GT
Toán rời rạc	Đỗ Đức Giáo	Giáo dục	2009	TLTK
- Tài liệu tham khảo:** Nguyễn Hữu Anh, Toán Rời Rạc, Nhà xuất bản Giáo dục, 2002
Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:
 - Kiểm tra giữa kỳ: 30%
 - Thi kết thúc học phần: 70%

11. **Thang điểm:** 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. **Nội dung chi tiết học phần**

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1: Cơ sở Logic	05	05				
Chương 2: Phép đếm	20	15	05			
Chương 3: Quan hệ	15	09	05			01
Chương 4: Đại số Bool	20	15	05			
Tổng Cộng	60	44	15			01

b. Nội dung chi tiết như sau:

Chương 1: Cơ sở Logic

- 1.1. Mệnh đề và chân trị
- 1.2. Các phép toán mệnh đề
- 1.3. Dạng mệnh đề và các luật logic
- 1.4. Quy tắc suy diễn
- 1.5. Vị từ và lượng từ
- 1.6. Tập hợp và các phép toán tập hợp
- 1.7. Quy nạp toán học. Định nghĩa đệ qui.

Chương 2: Phép đếm

- 2.1. Định nghĩa và tính chất căn bản
- 2.2. Nguyên lý Cộng và nguyên lý nhân
- 2.3. Nguyên lý chuồng bồ câu
- 2.4. Chỉnh hợp và tổ hợp. Công thức nhị thức
- 2.5. Tổ hợp có lặp

Chương 3: Quan hệ

- 3.1. Quan hệ và các tính chất
- 3.2. Biểu diễn Quan hệ
- 3.3. Quan hệ tương đương. Đồng dư. Phép toán số học trên \mathbb{Z}_n
- 3.4. Quan hệ thứ tự. Biểu đồ Hasse

Chương 4: Đại số Bool

- 4.1. Hàm Bool. Dạng nổi rời chính tắc
- 4.2. Công thức đa thức tối thiểu
- 4.3. Phương pháp Biểu đồ Karnaugh
- 4.4. Mạng các cổng

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
1. Tên học phần: XÁC SUẤT THỐNG KÊ
1. Tổng tín chỉ (TC): 3 (LT: 3; TH: 0)
2. Số tiết: 45 (LT: 45, TH: 0)
3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Khoa học tự nhiên-Khoa Đại Cương.

4. Dành cho sinh viên năm thứ: 2
5. Phân bổ thời gian:

- Giảng lý thuyết: 66,7% (30 tiết)
- Hướng dẫn Sinh viên giải bài tập: 28,9% (13 tiết)
- Kiểm tra giữa kỳ: 4,4% (2 tiết)

6. Mô tả học phần:

- **Nội dung:** Môn học giúp sinh viên tiếp cận được với những kiến thức thực tế, có nhiều ứng dụng trong cuộc sống nhất là khối ngành kinh tế. Môn học giúp sinh có được tư duy, suy luận lô-gic tốt, là cơ sở để cho sinh viên học những môn học chuyên ngành tiếp theo.

- **Điều kiện tiên quyết:** TOÁN CAO CẤP C1, C2 (hoặc A1, A2).

8. Mục tiêu học phần: nêu mục tiêu cần đạt được đối với người học sau khi học học phần đó (về mặt lý thuyết, thực hành). Cách thức xây dựng như chuẩn đầu ra. Cụ thể:

- **Kiến thức:**

- Biết được các khái niệm ngẫu nhiên, các công thức xác suất, hiểu rõ các khái niệm biến số ngẫu nhiên. Hiểu các phương pháp đánh giá, ước lượng trong thống kê.

- **Kỹ năng:**

- Vận dụng tốt các lý thuyết đã học để giải các bài tập tương ứng với các phần đã học
- Có khả năng tư duy-phân tích tốt.

- **Thái độ:**

- Sinh viên nghiêm túc khi học tập, chú ý tập trung khi giảng viên giảng bài.
- Tự giác tự học tập, đọc tài liệu theo những tài liệu đã được giảng viên giới thiệu.

9. Nội dung học phần:

Chương/mục	Nội dung khái quát	Số tiết	Tài liệu TK
CHƯƠNG 0. BỔ TÚC VỀ GIẢI TÍCH TỔ HỢP	- Các phương pháp biểu diễn tập hợp. - Các phép toán tập hợp. - Quy tắc cộng, quy tắc nhân. - Chính hợp, tổ hợp.	3	[1], [2], [3]
0. 1. BIỂU DIỄN TẬP HỢP			
0.2 CÁC PHÉP TOÁN TẬP HỢP			

0.3 CÁC QUY TẮC CỦA PHÉP ĐẾM			
0.4 GIẢI TÍCH TỔ HỢP			
CHƯƠNG 1. XÁC SUẤT	- Khái niệm về hiện tượng ngẫu nhiên.		
1.1. HIỆN TƯỢNG NGẪU NHIÊN	- Định xác suất theo nghĩa cổ điển, định nghĩa xác suất theo thống kê và theo tiên đề Kolmogorov.	10	[1], [2], [3]
1.2. XÁC SUẤT	- Các công thức xác suất điều kiện, công thức nhân, biến số ngẫu nhiên độc lập, công thức xác suất toàn phần, công thức Bayes, công thức Becnulli.		
1.3. CÁC CÔNG THỨC XÁC SUẤT			
CHƯƠNG 2: BIẾN SỐ NGẪU NHIÊN	- Khái niệm biến số ngẫu nhiên.		
2.1 KHÁI NIỆM	- Xác định biến số ngẫu nhiên. Xác định các giá trị có thể nhận của biến số ngẫu nhiên và xác suất nhận giá trị đó (lập bảng phân phối xác suất). Hàm mật độ, hàm phân phối xác suất.	9 +	[1], [2], [3]
2.2 XÁC ĐỊNH BIẾN SỐ NGẪU NHIÊN		2(ktra)	
2.3 CÁC THAM SỐ ĐẶC TRƯNG CỦA BIẾN SỐ NGẪU NHIÊN	- Các tham số đặc trưng : kỳ vọng, phương sai, môđ, trung vị. Hàm đặc trưng.		
CHƯƠNG 3. PHÂN PHỐI XÁC SUẤT	- Giới thiệu các phân phối nhị thức, phân phối siêu bội, phân phối Poisson, phân phối chuẩn, phân phối Student, phân phối Fisher. Xấp xỉ phân phối bởi phân phối chuẩn.	4	[1], [2], [3]
CHƯƠNG 4. MẪU THỐNG KÊ VÀ ƯỚC LƯỢNG THAM SỐ	- Khái niệm về lý thuyết mẫu. Các phương pháp ước lượng thường sử dụng.		
4.1 LÝ THUYẾT MẪU VÀ LÝ THUYẾT ƯỚC LƯỢNG	- Ước lượng không chệch, ước lượng ít phân tán nhất.. Lượng thông tin Fisher, định lý Cramer-Rao. Ước lượng hợp lý tối đa.	10	[1], [2], [3]
4.2 ƯỚC LƯỢNG ĐIỂM			
4.3 ƯỚC LƯỢNG KHOẢNG	- Ước lượng khoảng cho trung bình, tỷ lệ, phương sai.		
CHƯƠNG 5. KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT	- Khái niệm về kiểm định giả thuyết. Bài toán kiểm định giả thuyết.	7	[1], [2], [3]
5.1 KHÁI NIỆM	- So sánh trung bình, tỷ lệ hoặc		

5.2 SO SÁNH THAM SỐ TỪ BẢNG THỐNG KÊ	phương sai với 1 số(kiểm định 2 phía). - So sánh 2 trung bình, 2 tỷ lệ hoặc 2 phương sai với nhau.		
5.3 SO SÁNH HAI THAM SỐ THỐNG KÊ			
Tổng		45	

10.Tài liệu tham khảo:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Lý thuyết xác suất và Thống kê toán	Nguyễn Thanh Sơn; Lê Khánh Luận	NXB THỐNG KÊ	2007	GT
Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Nguyễn Cao Văn (c.b), Ngô Văn Thứ, Trần Thái Ninh	Đại học Kinh tế Quốc dân	2015	TLTK
Bài tập Xác suất Thống kê	Nguyễn Khánh Luận	Thống kê	2008	TLTK

11.Phương pháp dạy/học:

Phương pháp giảng viên sử dụng: Thuyết trình, sử dụng viết bảng(phấn).
Sinh viên được yêu cầu đọc và chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

12.Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Bài tập nhóm	1	30%
Thi giữa học kỳ	1	
Thi cuối học kỳ		70%
		Tổng: 100%

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Phụ trách khoa



TS. Nguyễn Thanh

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** THỰC TẬP NHẬN THỨC
2. **Số tín chỉ:** 1
3. **Trình độ:** dùng cho sinh viên năm thứ hai.
4. **Phân bố thời gian:**
 - 4.1 **Lên lớp:** 2 tiết
 - Lý thuyết: 1 tiết.
 - Hướng dẫn bài tập tại lớp, kiểm tra: 1 tiết.
 - 4.2 **Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:** 96 giờ (thực tập /làm việc nhóm tại các cơ quan, các công ty).
5. **Điều kiện tiên quyết:** sinh viên học xong các học phần cơ sở.
6. **Mục tiêu của học phần:**

Học phần này nhằm giúp sinh viên:

 - Làm quen thực tế.
 - Củng cố lý thuyết.
 - Rèn luyện kỹ năng thực hành và thực tế cho sinh viên.
 - Rèn luyện giao tiếp.
 - Rèn luyện tác phong công nghiệp.
- 6.1 **Về kiến thức:**

Sinh viên hiểu và trình bày được các vấn đề sau:

 - Tìm hiểu tổ chức, quy trình sử dụng công nghệ thông tin ở một cơ sở thực tế.
 - Tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin.
 - Viết báo cáo thực tập nhận thức.
- 6.2 **Về kỹ năng:**
 - Chuẩn bị và thuyết trình các nội dung của môn học được giao.
 - Sử dụng được các phần mềm có liên quan.
 - Tìm kiếm được tài liệu liên quan trên mạng.

- Biết làm việc nhóm.

6.3 Về thái độ:

- Có thái độ học tập nghiêm túc.
- Tích cực phát biểu và thảo luận trong lớp học.
- Tích cực học nhóm.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Viết báo cáo thực tập nhận thức.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp, Bài tập: sinh viên thực hiện đầy đủ theo quy định.
- Thảo luận, Học nhóm: sinh viên phải chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ.
- Tự học: sinh viên phải đảm bảo đủ giờ tự học theo quy định.

9. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Tài liệu hướng dẫn thực tập	Nguyễn Tường Dũng	BETU	2009	GT

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Tiêu chuẩn	Trọng số
1	Điểm đánh giá bộ phận	30%
2	Điểm thi kết thúc học phần	70%

11. Thang điểm: 10

12. Nội dung chi tiết học phần:

12.1 Bảng phân bố thời lượng từng chương:

Nội dung	Số tiết	Trong đó		
		Lên lớp		Thực hành, Thí nghiệm hoặc thảo luận
		Lý thuyết	Kiểm tra	
Chương 1. Những quy định về việc thực tập.	2	1	1	
Chương 2. Nội dung thực tập	96 g			96 g

12.2 Nội dung chi tiết từng phần, từng chương:

STT	Nội dung	Tài liệu học tập
1	Chương 1. Những quy định về việc viết báo cáo thực tập.	

	1.1. Quy định chung	[1] [2]
	1.2. Chọn đề tài	[1] [2]
2	Chương 2. Nội dung thực tập.	
	2.1. Giới thiệu	[1] [2]
	2.2. Nội dung thực tập	[1] [2]
	2.3. Kết luận- kiến nghị	[1] [2]

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lắp ráp phần cứng, cài đặt phần mềm máy tính

2. Số tín chỉ: 2 tc

3. Trình độ: cho sinh viên học năm thứ 1, học kỳ 1

4. Phân bố thời gian

- 14 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
- 15 tiết thực hành
- 15 tiết thực hành nhóm

5. Học phần tiên quyết: Tin học đại cương

6. Mục tiêu của học phần:

Học sinh nắm được:

- Tổ chức phần cứng máy tính.
- Kỹ năng lắp ráp máy tính và cài đặt phần mềm.
- Khắc phục các sự cố.

7. Mô tả tóm tắt nội dung của môn học

- Cấu trúc máy tính
- Các thành phần của máy tính
- Lắp ráp và bảo trì máy tính
- Thiết lập CMOS. Ổ đĩa cứng và phân vùng.
- Cài đặt hệ điều hành Windows XP. DRIVER
- Cài đặt một số phần mềm thông dụng.
- Sao lưu và phục hồi hệ thống

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Bài tập: Chuẩn bị và làm các bài tập, bài thực hành theo yêu cầu của giáo viên
- Dụng cụ học tập: Bài giảng, giáo trình, đĩa thực tập.

9. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn Lắp ráp, cài đặt phần mềm máy tính		BETU	2016	GT
Nguyên lý phần cứng và kỹ thuật ghép nối máy vi tính	Trần Quang Vinh	Giáo dục	2003	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. Thang điểm: 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1. Cấu trúc máy tính	01	01				
Chương 2. Các thành phần của máy tính	07	05		02		
Chương 3. Lắp ráp và bảo trì máy tính	05	01		02	02	
Chương 4. Thiết lập CMOS	01	01				
Chương 5. ổ đĩa cứng và phân vùng.	08	02		03	03	
Chương 6. Cài đặt phần mềm	15	03		05	06	01
Chương 7. Sao lưu và phục hồi hệ thống	08	01		03	04	
Cộng	45	14		15	15	01

b. Nội dung chi tiết như sau:

Chương 1: Cấu Trúc Máy Tính

1.1 Các khái niệm cơ bản.

1.2 Cấu trúc máy tính

Chương 2: Các Thành Phần Của Máy Tính

2.1 Thiết bị nội vi.

2.2 Thiết bị ngoại vi.

Chương 3: Lắp Ráp Và Bảo trì Máy Tính

3.1 Các bước lắp ráp máy tính.

3.2 Kết nối các thiết bị ngoại vi.

3.3 Kiểm tra hệ thống

3.4 Bảo trì phần cứng.

Chương 4: Thiết Lập CMOS.

4.1 Khái niệm CMOS.

4.2 Thiết lập CMOS.

Chương 5: Ổ Cứng Và Phân Vùng ổ Đĩa

5.1 Khái niệm phân vùng ổ đĩa.

5.1 Khái niệm FAT.

5.2 Phân vùng ổ đĩa.

Chương 6: Cài Đặt Phần Mềm

6.1 Cài đặt hệ điều hành.

6.2 Cài đặt Driver và kiểm tra phần cứng.

6.3 Cài đặt một số chương trình ứng dụng.

Chương 7: Sao Lưu Và Phục Hồi Hệ Thống

7.1 Sao lưu hệ thống.

7.2 Phục hồi hệ thống.

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên môn học:** Lý thuyết Automata, ngôn ngữ hình thức và trình biên dịch R
2. **Số tín chỉ:** 4 tc
3. **Trình độ:** cho sinh viên học năm 2, học kỳ 4
4. **Phân bố thời gian:**
 - 59 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
5. **Học phần tiên quyết:**
6. **Mục tiêu của học phần:**
 - Cung cấp kiến thức về lý thuyết môn học Ngôn ngữ hình thức, Ôtômát và Trình biên dịch.
 - Giúp sinh viên hiểu được mô hình toán học của ngôn ngữ lập trình, cấu trúc và cơ chế hoạt động của trình biên dịch của ngôn ngữ lập trình..
7. **Mô tả tóm tắt nội dung của học phần**

Học phần được giới thiệu trong các nhóm kiến thức chính:

 - Nhóm kiến thức về văn phạm và ngôn ngữ hình thức
 - Nhóm kiến thức về ôtomát hữu hạn và ngôn ngữ chính qui
 - Nhóm kiến thức về Ôtomát đẩy xuống (Pushdown Automata) và ngôn ngữ phi ngữ cảnh
 - Nhóm kiến thức về cấu trúc của trình biên dịch; Nhóm kiến thức về Bộ phân tích từ vựng
 - Nhóm kiến thức về Bộ phân tích cú pháp; Nhóm kiến thức về xử lý sinh mã
8. **Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
9. **Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Lý thuyết Automata, ngôn ngữ hình thức và trình biên dịch		BETU	2016	GT

Ngôn ngữ hình thức và Ôtômát và trình biên dịch	Nguyễn Xuân Dũng	BETU	2007	TLTK
Giáo trình Lý thuyết Automat và Ngôn ngữ Hình thức	Hồ Văn Quân	ĐHQG TP. HCM	2001	TLTK
Knowledge structures for communications in human-computer systems: general automata-based	Eldo C. Koenig	Wiley	2007	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. **Thang điểm:** 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1: Văn phạm và ngôn ngữ hình thức	02	02				
Chương 2: Ôtômát hữu hạn và ngôn ngữ chính qui	02	02				
Chương 3: Ôtômát đẩy xuống và ngôn ngữ phi ngữ cảnh.	05	05				
Chương 4: Các tính chất của ngôn ngữ phi ngữ cảnh	05	05				
Chương 5: Các phương pháp phân tích cú pháp	05	05				
Chương 6: Mô hình chung của trình biên dịch	05	05				
Chương 7: Bộ Phân tích Từ vựng	05	05				
Chương 8: Bộ Phân tích Cú pháp	06	05				01
Chương 9: Xử lý dịch trực tiếp cú pháp	05	05				
Chương 10: Kiểm tra kiểu	05	05				

Chương 11: Xử lý sinh mã trung gian	05	05				
Chương 12: Xử lý sinh mã đối tượng	05	05				
Chương 13: Tối ưu mã	05	05				
Cộng	60	59				01

b. Nội dung chi tiết từng phần

Chương 1: Văn phạm và ngôn ngữ hình thức

Chương 2: Ôtômat hữu hạn và ngôn ngữ chính qui

Chương 3: Ôtômat đẩy xuống và ngôn ngữ phi ngữ cảnh.

Chương 4: Các tính chất của ngôn ngữ phi ngữ cảnh

Chương 5: Các phương pháp phân tích cú pháp

Chương 6: Mô hình chung của trình biên dịch

Chương 7: Bộ Phân tích Từ vựng

Chương 8: Bộ Phân tích Cú pháp

Chương 9: Xử lý dịch trực tiếp cú pháp

Chương 10: Kiểm tra kiểu

Chương 11: Xử lý sinh mã trung gian

Chương 12: Xử lý sinh mã đối tượng

Chương 13: Tối ưu mã

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên môn học:** Nhập môn lập trình
- Số tín chỉ:** 4tc
- Trình độ :** Cho sinh viên năm thứ 1, học kỳ 2.
- Phân bố thời gian**
 - 29 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra
 - 30 tiết thực hành
 - 30 tiết thực hành nhóm
- Học phần tiên quyết:** Tin học đại cương, Toán cao cấp.
- Mục tiêu của học phần :**
 - Đào tạo cho sinh viên biết cách mô tả bài toán bằng thuật giải.
 - Viết được chương trình giải các bài toán đơn giản trên máy tính bằng ngôn ngữ lập trình, làm cơ sở tiếp thu và nghiên cứu các ngôn ngữ lập trình khác.
- Mô tả tóm tắt nội dung của môn học**
 - Nội dung của môn học giúp cho sinh viên nắm được khái niệm về chương trình và thuật giải, cấu trúc chung của chương trình, các lệnh cơ bản và cấu trúc dữ liệu của ngôn ngữ lập trình.
- Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.

9. Tài liệu học tập :

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng Nhập môn lập trình		BETU	2016	GT
Lập trình song ngữ Pascal & C cho đồ họa máy tính	Nguyễn Xuân Huy	Khoa học và Kỹ thuật	2000	TLTK
101 thuật toán và chương trình bằng ngôn ngữ Pascal	Lê Văn Doanh, Trần Khắc Tuấn	Khoa học và Kỹ thuật	2007	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi kết thúc học phần: 70%

11. **Thang điểm:** 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. **Nội dung chi tiết học phần:**

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1: Chương trình và Thuật giải	08	02		03	03	
Chương 2: Ngôn ngữ LT Pascal	15	05		05	05	
Chương 3: Các lệnh điều kiện - Vòng lặp	25	08		08	08	01
Chương 4 : Chương trình con	06	02		02	02	
Chương 5 : Dữ liệu có cấu trúc	36	12		12	12	
Cộng	90	29		30	30	01

b. Nội dung chi tiết từng phần

Chương 1. Chương trình và Thuật giải

1.1. Khái niệm chương trình và thuật giải

1.2. Xây dựng thuật giải Chương 2. Giới thiệu Ngôn ngữ LT Pascal

2.1 Giới thiệu chung

2.2 Sử dụng phần mềm Turbo Pascal

2.3 Các phần tử cơ bản của ngôn ngữ lập trình Pascal

2.4 Cấu trúc chung của chương trình Pascal

Chương 3. Các lệnh điều kiện - Vòng lặp

3.2. Các lệnh điều kiện

3.3. Các lệnh vòng lặp

Chương 4. Chương trình con

4.1 Khái niệm chung

4.2 Tham số trong chương trình con

4.3 Phạm vi tác dụng của các khai báo

4.4 Sự tham khảo trước và sự đệ quy

Chương 5. Dữ liệu có cấu trúc

6.1 Khái niệm chung

- 6.2 Dữ liệu mảng
- 6.3 Dữ liệu chuỗi
- 6.4 Dữ liệu tập hợp
- 6.5 Dữ liệu bản ghi
- 6.6 Dữ liệu tập tin

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên môn học:** Cấu trúc dữ liệu và phân tích thiết kế giải thuật
- 2. Số tín chỉ:** 4 tc
- 3. Trình độ:** cho sinh viên học năm 2, học kỳ 3
- 4. Phân bố thời gian**
 - 29 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 30 tiết thực hành
 - 30 tiết thực hành nhóm
- 5. Học phần tiên quyết:** Nhập môn lập trình
- 6. Mục tiêu của học phần:**
 - Mục tiêu của môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về các kiểu dữ liệu trừu tượng để tổ chức dữ liệu và thao tác trên dữ liệu. Sau khi học xong môn này, sinh viên sẽ:
 - Nắm được khái niệm kiểu dữ liệu, kiểu dữ liệu trừu tượng .
 - Nắm vững các cấu trúc dữ liệu và dùng các cấu trúc dữ liệu để cài đặt các kiểu dữ liệu trừu tượng cơ bản như: mảng và danh sách, ngăn xếp, hàng đợi, cây, tìm kiếm và sắp xếp, Giải thuật trên đồ thị, Các giải thuật tham lam giải bài toán tối ưu, Chia để trị, Qui hoạch động
 - Vận dụng được các kiểu dữ liệu trừu tượng để giải quyết các bài toán đơn giản trong thực tế.
- 7. Mô tả tóm tắt nội dung của học phần**
 - Chương 1: Tổng quan về giải thuật và cấu trúc dữ liệu
 - Chương 2. Mảng và Danh sách
 - Chương 3. Ngăn xếp và hàng đợi
 - Chương 4. Cấu trúc dữ liệu cây và ứng dụng
 - Chương 5. Tìm kiếm và Sắp xếp
 - Chương 6. Giải thuật trên đồ thị
 - Chương 7. Các giải thuật tham lam giải bài toán tối ưu
 - Chương 8 . Chia để trị
 - Chương 9. Qui hoạch động

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
- Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.

9. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Cấu trúc dữ liệu và phân tích thiết kế giải thuật		BETU	2016	GT
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Đỗ Xuân Lôi	Giáo dục	2006	TLTK
Giáo trình Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Trần Hạnh Nhi, Dương Anh Đức	ĐHQG TP. HCM	2010	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. Thang điểm: 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1: Tổng quan về giải thuật và cấu trúc dữ liệu	01	01				
Chương 2. Mảng và Danh sách	08	02		03	03	
Chương 3. Ngăn xếp và hàng đợi	12	04		04	04	
Chương 4. Cấu trúc dữ liệu cây và ứng dụng	12	04		04	04	
Chương 5. Tìm kiếm và Sắp xếp	12	04		04	04	

Chương 6. Giải thuật trên đồ thị	09	03		03	03	
Chương 7. Các giải thuật tham lam giải bài toán tối ưu	12	04		04	04	
Chương 8 . Chia để trị	12	03		04	04	01
Chương 9. Quy hoạch động	12	04		04	04	
Cộng	90	29		30	30	01

b. Nội dung chi tiết từng chương:

Lý Thuyết

Chương 1: Tổng quan về giải thuật và cấu trúc dữ liệu

- 1.1. Giải thuật và cấu trúc dữ liệu
- 1.2. Chia để trị và giải thuật đệ quy
- 1.3. Độ phức tạp tính toán của giải thuật

Chương 2. Mảng và Danh sách

- 2.1. Các khái niệm
- 2.2. Cấu trúc lưu trữ kế tiếp của mảng
- 2.3. Lưu trữ kế tiếp danh sách tuyến tính
- 2.4. Lưu trữ móc nối danh sách tuyến tính

Chương 3. Ngăn xếp và hàng đợi

- 3.1 Ngăn xếp
- 3.2 Hàng đợi

Chương 4. Cấu trúc dữ liệu cây và ứng dụng

- 4.1. Cấu trúc cây nhị phân
- 4.2. Phép duyệt cây nhị phân
- 4.3. Cây biểu diễn biểu thức đại số
- 4.4. Cây tổng quát
- 4.5. Cây biểu diễn tập hợp
- 4.6. Cây tìm kiếm

Chương 5. Tìm kiếm và Sắp xếp

- 5.1. Tìm kiếm tuần tự
- 5.2. Tìm kiếm nhị phân
- 5.3. Cây tìm kiếm nhị phân
- 5.4. Bài toán sắp xếp

Chương 6. Giải thuật trên đồ thị

- 6.1. Cấu trúc lưu trữ đồ thị bằng danh sách kề
- 6.2. Tìm kiếm trên đồ thị
- 6.3. Cây bao trùm ngắn nhất
- 6.4. Sắp xếp tô pô

Chương 7. Các giải thuật tham lam giải bài toán tối ưu

- 7.1. Sơ đồ chung của giải thuật tham lam
- 7.2. Bài toán lựa chọn công việc
- 7.3. Bài toán mã Huffman (mã tiền tố tối ưu)

Chương 8. Chia để trị

- 8.1. Sơ đồ chung
- 8.2. Ví dụ đơn giản
- 8.3. Các giải thuật đã biết
- 8.4. Một số bài toán khác

Chương 9. Quy hoạch động

- 9.1. Các bài toán con chung lồng nhau và giải thuật quy hoạch động
- 9.2. Giải thuật quy hoạch động giải bài toán tập độc lập lớn nhất.
- 9.3. Giải thuật quy hoạch động giải bài toán cái túi
- 9.4. Giải thuật quy hoạch động giải bài toán dãy con lớn nhất
- 9.5. Giải thuật quy hoạch động giải bài toán dãy con chung dài nhất.
- 9.6. Giải thuật quy hoạch động giải nhân dãy ma trận.

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên môn học:** Phân tích thiết kế hướng đối tượng
- 2. Số tín chỉ:** 3 tc
- 3. Trình độ:** cho sinh viên học năm 2, học kỳ 4
- 4. Phân bố thời gian**
 - 29 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 15 tiết bài tập
- 5. Học phần tiên quyết:** Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
- 6. Mục tiêu của học phần:**
 - Môn học nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về ngôn ngữ mô hình hóa, UML, mô hình hóa Use Case, Mô hình đối tượng, Mô hình động
- 7. Mô tả tóm tắt nội dung của môn học**
 - Chương 1: Tổng quan về phân tích thiết kế hệ thống
 - Chương 2: Ngôn ngữ mô hình hoá thống nhất
 - Chương 3: Khái quát về uml
 - Chương 4: Mô hình hóa use case
 - Chương 5: Mô hình đối tượng
 - Chương 6: Mô hình động
- 8. Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
- 9. Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Phân tích thiết kế hướng đối tượng		BETU	2016	GT
Giáo trình phân tích và thiết kế hướng đối tượng bằng UM	Dương Anh Đức	Thống kê	2007	TLTK

- 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. Thang điểm: 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				Kiểm tra
		Lý thuyết		Thực hành		
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1: Tổng quan về phân tích thiết kế hệ thống	05	05	00			
Chương 2: Ngôn ngữ mô hình hoá thống nhất	7,5	05	2,5			
Chương 3: Khái quát về uml	7,5	05	2,5			
Chương 5: Mô hình đối tượng	13	07	05			01
Chương 6: Mô hình động	12	07	05			
Cộng	45	29	15			01

b. Nội dung chi tiết từng phần

Chương 1: TỔNG QUAN VỀ PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

- 1.1. Dẫn nhập
- 1.2. Mô tả chu trình phát triển phần mềm
- 1.3. Phương pháp hướng chức năng và phương pháp hướng đối tượng:
- 1.4. Ưu điểm của mô hình hướng đối tượng:

Chương 2: NGÔN NGỮ MÔ HÌNH HOÁ THỐNG NHẤT

- 2.1. Giới thiệu UML
- 2.2. UML trong phân tích thiết kế hệ thống:
- 2.3. UML và các giai đoạn phát triển hệ thống:

Chương 3: KHÁI QUÁT VỀ UML

- 3.1. UML và các giai đoạn của chu trình phát triển phần mềm
- 3.2. Các thành phần của ngôn ngữ UML
- 3.3. Hướng nhìn (View)
- 3.4. Biểu đồ (diagram)
- 3.5. Phần tử mô hình (model element)

3.6. Cơ chế chung (General Mechanism)

3.7. Mở rộng UML

3.8. Mô hình hóa với UML

3.9. Công cụ (Tool)

Chương 4: Mô hình hóa USE CASE

4.1. Giới thiệu Use Case

4.2. Một số ví dụ Use Case

4.3. Sự cần thiết phải có Use Case

4.4. Mô hình hóa Use Case

4.5. Biểu đồ Use Case

4.6. Các biến thể (Variations) trong một Use Case

4.7. Quan hệ giữa các Use Case

4.8. Miêu tả Use Case

4.9. Thử Use Case

4.10. Thực hiện các Use Case

4.11. Tóm tắt về Use Case

Chương 5: MÔ HÌNH ĐỐI TƯỢNG

5.1. Lớp, đối tượng và quan hệ – các thành phần cơ bản của mô hình:

5.2. Tìm lớp:

5.3. Quan hệ giữa các lớp:

5.4. Liên hệ (Association)

5.5. Quan hệ kết tập (Aggregation)

5.6. Khái quát hóa và chuyên biệt hóa (Generalization & Specialization)

5.7. Quan hệ phụ thuộc và nâng cấp (Dependency & Refinement)

5.8. Nâng cấp mô hình qua các vòng lặp kế tiếp

5.9. Chất lượng mô hình

Chương 6: MÔ HÌNH ĐỘNG

6.1. Sự cần thiết có mô hình động (Dynamic model)

6.2. Các thành phần của mô hình động

6.3. Ưu điểm của mô hình động

6.4. Sự kiện và thông điệp (Event & Message)

6.5. Biểu đồ tuần tự (Sequence diagram)

6.6. Biểu đồ cộng tác (Collaboration Diagram)

- 6.7. Biểu đồ trạng thái (State Diagram)
- 6.8. Biểu đồ hoạt động (Activity Diagram)
- 6.9. Vòng đời đối tượng (Object lifecycle)
- 6.10. Xem xét lại mô hình động
- 6.11. Phối hợp mô hình đối tượng và mô hình động

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên môn học:** Cơ sở dữ liệu
- Số tín chỉ:** 3tc
- Trình độ:** cho sinh viên học năm 2, học kỳ 3
- Phân bố thời gian**
 - 29 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 15 tiết bài tập
- Học phần tiên quyết:** Tin học đại cương
- Mục tiêu của học phần:**
 - Chuyển nhu cầu cầu lưu trữ và khai thác dữ liệu của người sử dụng thành một cơ sở dữ liệu hiệu quả hoàn chỉnh trên nền tảng ứng dụng công nghệ tin học.
 - Thiết kế các cơ sở dữ liệu trên các ứng dụng thực tế.
- Mô tả tóm tắt nội dung của học phần:**
 - Chương 01: Tổng Quan Về Phân Tích & Thiết Kế CSDL
 - Chương 02: Xây Dựng Mô Hình Thực Thể Kết Hợp - ERD
 - Chương 03: Xây Dựng Mô Hình Quan Hệ Dữ Liệu
 - Chương 04: Phụ Thuộc Dữ Liệu Trong Mô Hình Quan Hệ Dữ Liệu
 - Chương 05: Các Dạng Chuẩn Trên Quan Hệ
 - Chương 06: Ràng Buộc Toàn Vẹn Dữ Liệu
- Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
- Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn Cơ sở dữ liệu		BETU	2016	GT
Cơ sở dữ liệu	Huỳnh Văn Đức	Lao động	2009	TLTK x

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. Thang điểm: 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F**12. Nội dung chi tiết học phần:***a. Bảng phân bố thời lượng từng chương*

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 01: Tổng Quan Về Phân Tích & Thiết Kế CSDL	02	02				
Chương 02: Xây Dựng Mô Hình Thực Thể Kết Hợp - ERD	13	08	05			
Chương 03: Xây Dựng Mô Hình Quan Hệ Dữ Liệu	13	08	05			
Chương 04: Phụ Thuộc Dữ Liệu Trong Mô Hình Quan Hệ Dữ Liệu	08	05	02			01
Chương 05: Các Dạng Chuẩn Trên Quan Hệ	06	04	02			
Chương 06: Ràng Buộc Toàn Vẹn Dữ Liệu	03	02	01			
Cộng	45	29	15			01

b. Nội dung chi tiết như sau:

Chương 1: Tổng Quan Về Phân Tích & Thiết Kế CSDL

- 1.1 ý nghĩa môn học
- 1.2 Các khái niệm cơ bản
- 1.3 Quy trình phân tích & Thiết kế CSDL

Chương 2: Xây Dựng Mô Hình Thực Thể Kết Hợp - ERD

- 2.1 Các khái niệm
- 2.2 Xây dựng mô hình thực thể kết hợp

Chương 03: Xây Dựng Mô Hình Quan Hệ Dữ Liệu

- 3.1 Mô hình quan hệ dữ liệu
- 3.2 Quá trình xây dựng mô hình quan hệ

Chương 04: Phụ Thuộc Dữ Liệu Trong Mô Hình Quan Hệ Dữ Liệu

4.1 Các khái niệm cơ bản

4.2 Phụ thuộc hàm

Chương 05: Các Dạng Chuẩn Trên Quan Hệ

5.1 Khái niệm

5.2 Các dạng chuẩn

5.3 Dạng chuẩn của 1 lược đồ Cơ sở dữ liệu

5.4 Chuẩn hoá cơ sở dữ liệu

5.5 Các định mối quan hệ

Chương 06: Ràng Buộc Toàn Vẹn Dữ Liệu

6.1 Giới thiệu

6.2 Các loại ràng buộc toàn vẹn dữ liệu

6.3 Ràng buộc toàn vẹn bối cảnh 1 quan hệ

6.4 Ràng buộc toàn vẹn bối cảnh nhiều quan hệ

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên môn học:** Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
2. **Số tín chỉ:** 3 TC
3. **Trình độ:** cho sinh viên học năm thứ 2, học kỳ 4
4. **Phân bố thời gian**
 - 14 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 30 tiết thực hành
 - 30 tiết thực hành nhóm
5. **Học phần tiên quyết:** Cơ sở dữ liệu
6. **Mục tiêu của học phần:**
 - Khám phá và lĩnh hội 1 hệ quản trị CSDL mang đến nhiều cải tiến và tính năng mới, cùng các công cụ quản trị tiên tiến nhất, giúp các nhà quản trị cũng như các nhà lập trình những kỹ năng cần thiết để ứng dụng vào chương trình thực tế.
 - Giúp cho Học sinh/Sinh viên trở thành những người thiết kế triển khai cũng như quản trị bảo vệ an toàn và bảo mật tuyệt đối hệ thống CSDL. Trợ giúp đắc lực cho công tác lập trình CSDL.
7. **Mô tả tóm tắt nội dung của học phần:**
 - Tổng quan về SQL Server 2005; Cài đặt SQL Server 2005
 - Quản lý các dịch vụ SQL Server; Tạo và Quản trị CSDL
 - Thiết lập đăng nhập và Bảo mật người dùng; Xây dựng CSDL (Table & relationship)
 - Tạo và Quản lý Chỉ mục; Toàn vẹn dữ liệu
 - Thực thi sao lưu, phục hồi CSDL & Chuyển đổi giữa các loại CSDL
 - Ngôn ngữ truy vấn T-SQL; Tạo khung nhìn-View
 - Tạo thủ tục được lưu Stored Procedure; Đảm bảo toàn vẹn DL Trigger
 - Thiết lập cấp quyền Truy cập CSDL.
8. **Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
9. **Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Hệ quản trị cơ sở dữ liệu		BETU	2016	GT
Cơ sở dữ liệu phân bố	Nguyễn Trung Trục	ĐHQG TP. HCM	2013	TLTK
Microsofft SQL Sever 2008 quản trị cơ sở dữ liệu	Phạm Hữu Khang	Lao động	2010	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. **Thang điểm:** 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 01: Tổng quan về SQL Server 2000	02	01		01	01	
Chương 02: Cài đặt SQL Server 2000	05	01		02	02	
Chương 03: Quản lý các dịch vụ SQL Server	03	01		01	01	
Chương 04: Tạo và Quản trị CSDL	05	01		02	02	
Chương 05: Thiết lập đăng nhập Và Bảo mật người dùng	05	01		02	02	
Chương 06: Xây dựng CSDL(Table & relationShip)	05	01		02	02	
Chương 07: Tạo và Quản lý Chỉ mục	05	01		02	02	
Chương 08: Toàn vẹn dữ liệu & Bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu	06	01		02	02	01
Chương 09: Thực thi sao lưu Phục hồi & Chuyển đổi CSDL	07	01		03	03	

Chương 10: Ngôn ngữ truy vấn T-SQL	11	01		05	05	
Chương 11: Tạo khung nhìn-View	05	01		02	02	
Chương 12: Tạo thủ tục được lưu Stored Procudure	05	01		02	02	
Chương 13: Đảm bảo toàn vẹn DL Trigger	05	01		02	02	
Chương 14: Thiết lập cấp quyền Truy cập CSDL	05	01		02	02	
Cộng	75	14		30	30	01

b. Nội dung chi tiết từng phần

Chương 01: Tổng quan về SQL Server 2000

- 1.1. Giới thiệu
- 1.2. Lịch sử phát triển của SQL Server
- 1.3. Các hệ thống SQL Server
- 1.4. Các đối tượng của CSDL Trong SQL Server

Chương 02: Cài đặt SQL Server2000

- 2.1. Phân loại SQL Server
- 2.2. Yêu cầu cấu hình phần cứng, hệ điều hành
- 2.3. Cài đặt phần Server/ Cài đặt phần Client
- 2.4. Kết quả cài đặt
- 2.5. Xử lý trục trặc khi cài đặt và Gỡ bỏ SQL Server

Chương 03: Quản lý các dịch vụ SQL Server

- 3.1. Quản lý các dịch vụ
- 3.2. Sách hướng dẫn trực tuyến
- 3.3. Tiện ích Service Manager
- 3.4. Enterprise Manager
- 3.5. Query Analyzer
- 3.6. Quản lý các dịch vụ khác
- 3.7. Tiện ích Client Network, Server Network
- 3.8. Các công cụ tiện ích khác

Chương 04: Tạo và Quản trị CSDL

- 4.1. Tạo CSDL
- 4.2. Database Creation Wizard
- 4.3. SQL Server Enterprise Manager
- 4.4. Câu lệnh CREATE DATABASE
- 4.5. Tập hợp thông tin về CSDL & Thiết lập các tùy chọn
- 4.6. Thay đổi kích thước cho CSDL
- 4.7. Đổi tên, Xóa CSDL
- 4.8. Làm việc với các nhóm File CSDL

Chương 05: Thiết lập đăng nhập Và Bảo mật người dùng

- 5.1. Các mô hình truy cập bảo mật SQL Server
- 5.2. Các chế độ bảo mật SQL Server
- 5.3. Thiết lập chế độ bảo mật và đăng nhập
- 5.4. Các người dùng CSDL

Chương 06: Xây dựng CSDL(Table & relationship)

- 6.1. Các kiểu DL
- 6.2. Tạo Table & Các thao tác xử lý Table
- 6.3. Thêm, Xóa, Sửa dữ liệu
- 6.4. Thiết lập và các thao tác xử lý Quan hệ RealationShip

Chương 07: Tạo và Quản lý Chỉ mục

- 7.1. Khái niệm chỉ mục
- 7.2. Các chỉ mục trong SQL Server
- 7.3. Lệnh Create Index
- 7.4. Sử dụng chỉ mục
- 7.5. Duy trì chỉ mục

Chương 08: Toàn vẹn dữ liệu & Bảo đảm tính toàn vẹn dữ liệu

- 8.1. Các loại toàn vẹn dữ liệu
- 8.2. Các phương pháp toàn vẹn dữ liệu truyền thống
- 8.3. Kiểu DL người dùng định nghĩa
- 8.4. Giá trị mặc định(Default)
- 8.5. Quy tắc (Rules)
- 8.6. Loại bỏ ràng buộc & Vô hiệu hóa ràng buộc

Chương 09: Thực thi sao lưu Phục hồi & Chuyển đổi CSDL

- 9.1. Thực thi sao lưu - Backup
- 9.2. Việc sao lưu hoạt động như thế nào
- 9.3. Những vấn đề cần quan tâm liên quan đến việc sao lưu
- 9.4. Sao lưu các cơ sở dữ liệu người sử dụng
- 9.5. Sao lưu các CSDL hệ thống
- 9.6. Chuẩn bị thực hiện sao lưu & Sao lưu CSDL
- 9.7. Lệnh Backup-Database, Lệnh Backup Log
- 9.8. Dùng Enterprise Manager để sao lưu
- 9.9. Phục hồi CSDL-Restored
- 9.10. Import & Export CSDL

Chương 10: Ngôn ngữ truy vấn T-SQL

- 10.1. Lệnh Select đơn giản
- 10.2. Biến đổi dữ liệu
- 10.3. Bỏ thông tin trùng lặp
- 10.4. Sắp xếp dữ liệu
- 10.5. Hàm kết hợp
- 10.6. Toán tử siêu liên kết
- 10.7. Truy vấn phụ & Truy vấn tương quan
- 10.8. Select Into & Toán tử Union

Chương 11: Tạo khung nhìn-View

- 11.1. Khái niệm View & Các kiểu View
- 11.2. Thuận lợi và hạn chế.
- 11.3. Tạo view
- 11.4. Thay đổi và loại bỏ các View
- 11.5. Sửa đổi DL bằng View

Chương 12: Tạo thủ tục được lưu Stored Procedure

- 12.1. Khái niệm Stored Procedure & Những ưu điểm
- 12.2. Tạo Stored Procedure.
- 12.3. Tạo nhóm các Stored Procedure
- 12.4. Dùng tham số trong các Stored Procedure
- 12.5. Thao tác quản lý Stored Procedure

Chương 13: Đảm bảo toàn vẹn DL Trigger

13.1. Khái niệm Trigger

13.2. Tạo Trigger

13.3. Điều chỉnh Trigerr

13.4. Hủy Trigger

Chương 14: Thiết lập cấp quyền Truy cập CSDL

14.1. Cấp quyền

14.2. Quản lý quyền CSDL

14.3. Quản lý nhóm quyền

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên môn học:** Đồ họa máy tính, xử lý ảnh
2. **Số tín chỉ:** 3 tc
3. **Trình độ:** Cho sinh viên học năm thứ 3, học kỳ 5
4. **Phân bố thời gian**
 - 14 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 30 tiết thực hành
 - 30 tiết thực hành nhóm
5. **Học phần tiên quyết:** Tin học đại cương
6. **Mục tiêu của học phần:**
 - Trang bị cho sinh viên kiến thức về hình ảnh Bitmap
 - Sử dụng phần mềm xử lý ảnh Adobe Photoshop Cs.
7. **Mô tả tóm tắt nội dung của học phần**
 - Giới thiệu tổng quan về hình ảnh Bitmap
 - Hướng dẫn sinh viên nắm vững kiến thức về cắt ghép, xử lý hình ảnh và những hiệu ứng để áp dụng vào việc xử lý, thiết kế hình ảnh, thiết kế banner và giao diện website.
8. **Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
9. **Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Adobe Photoshop CS		BETU	2016	GT
Giáo trình xử lý ảnh	Võ Đức Khánh	ĐHQG TP. HCM	2010	TLTK

10. **Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**
 - Kiểm tra giữa kỳ: 30%
 - Thi kết thúc học phần: 70%

11. Thang điểm: 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1: Tổng quan về Adobe Photoshop CS	07	01		03	03	
Chương 2: Lớp (Layer Palette)	07	01		03	03	
Chương 3: Tô vẽ và hiệu chỉnh (Painting and Editing)	10	02		04	04	
Chương 4: Mặt nạ và kênh (Quick mask and Channels)	10	02		04	04	
Chương 5: Các kỹ thuật cơ bản (Pen Tool)	10	02		04	04	
Chương 6: Các kỹ thuật cao cấp cho layer	10	02		04	04	
Chương 7: Các hiệu ứng đặc biệt với Filter	11	02		04	04	01
Chương 8: Kết hợp hình vector và ảnh bitmap	10	02		04	04	
Cộng	75	14		30	30	01

b. Nội dung chi tiết từng phần

Chương 1: Tổng quan về Adobe Photoshop CS

- 1.1. Giới thiệu
- 1.2. Các thao tác, công cụ
- 1.3. Vùng làm việc (Work Area)
- 1.4. Phần Thực hành:

Chương 2: Layer Palette

- 2.1. Phần Lý thuyết:
- 2.2. Khái niệm
- 2.3. Layer Palette
- 2.4. Phần Thực hành:

Chương 3: Painting and Editing

3.1. Foreground và Background

3.2. Option Bar

3.3. Painting Brush

3.4. Swatches Palette

3.5. History Palette

3.6. Các công cụ tô vẽ

3.7. Phần Thực hành:

Chương 4: Quick Mask và Channel

4.1. Các tính chất của Quick Mask

4.2. Các tính chất của Channel

4.3. Phần Thực hành:

Chương 5: Pen Tool

5.1. Pen Tool

5.2. Paths Palette

5.3. Phần Thực hành

Chương 6: Các kỹ thuật cao cấp cho layer

6.1. Guide Line - Đường hướng dẫn

6.2. Phần Thực hành:

Chương 7: Tạo các hiệu ứng đặc biệt với Filter

7.1. Filter - Bộ lọc

7.2. Desature

7.3. Phần Thực hành:

Chương 8: Kết hợp hình vector và ảnh Bitmap

8.1. Ảnh Bitmap

8.2. Hình vector(Vector Graphic)

8.3. Clipping path (path cắt) để tạo nền trong suốt cho ảnh

8.4. Phần Thực hành

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên môn học:** Thiết kế web
- Số tín chỉ:** 3 TC
- Trình độ:** cho sinh viên học năm thứ 3, học kỳ 5
- Phân bố thời gian**
 - 14 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 30 tiết thực hành
 - 30 tiết thực hành nhóm
- Học phần tiên quyết:** Tin học đại cương
- Mục tiêu của học phần:**
 - Trang bị cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ thiết kế Web HTML
 - Các công cụ thiết kế web chuyên dụng: MS FrontPage, DreamWeaver MX., quản trị website.
- Mô tả tóm tắt nội dung của học phần**
 - Giới thiệu ngôn ngữ HTML, các thẻ sử dụng để thiết kế Web.
 - Hướng dẫn sử dụng phần mềm thiết kế Web: MS FrontPage. Giới thiệu ngôn ngữ kịch bản hỗ trợ thiết kế Web JavaScript. Hướng dẫn sử dụng phần mềm thiết kế Web Dreamweaver.
- Nhiệm vụ của sinh viên:**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
- Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Thiết kế Web		BETU	2016	GT
Giáo trình Thiết kế web	Thạc Bình Cường	Giáo dục	2007	TLTK
Giáo trình Thiết kế và lập trình web với ASP	Nguyễn Thị Thanh Trúc	ĐHQG TP. HCM	2012	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. Thang điểm: 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F**12. Nội dung chi tiết học phần***a. Bảng phân bố thời lượng từng chương*

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1: Tổng Quan Thiết Kế Website	03	01		01	01	
Chương 2: Ngôn ngữ HTML	23	03		10	10	
Chương 3: Ngôn ngữ kịch bản JavaScrip	10	02		04	04	
Chương 4: MicroSoft FrontPage 2003	10	02		04	04	
Chương 5: MacroMedia Dreamweaver MX	26	05		10	10	01
Chương 6: Quản trị Website	03	01		01	01	
Cộng	75	14		30	30	01

b. Nội dung chi tiết như sau:

Chương 1. Tổng quan về thiết kế Website

- 1.1. Giới thiệu & Một số khái niệm
- 1.2. Soạn Thảo Trang Web
- 1.3. Các Thẻ Của Tập Tin HTML
- 1.4. Tạo Tập Tin HTML
- 1.5. Làm Tươi Trang Web - Xem Mã Nguồn

Chương 2. Ngôn ngữ HTML 5.0

- 2.1.Các thẻ định dạng văn bản
- 2.2.Các thẻ tạo văn bản danh sách
- 2.3.Cấu trúc Website, Hình ảnh và liên kết
- 2.4.Thiết kế Table & Frame
- 2.5.Thiết kế Form
- 2.6.Bảng Kiểu Xếp Lớp CSS

Chương 3. Ngôn ngữ kịch bản JavaScript

- 3.1.Khái Quát
- 3.2.Thiết Lập Script Tự Động Cho Tài Liệu HTML
- 3.3.Kích Hoạt Script
- 3.4.Giới Thiệu Một Vài Script Đơn Giản
- 3.5.Các Bổ Sung: Tạo Marquee, Nhúng âm thanh

Chương 4. MicroSoft FrontPage 2003

- 4.1. Giới thiệu tổng quan
- 4.2. Thiết kế Website

Chương 5. MacroMedia Dreamweaver MX

- 5.1. Tổng quan về Dreamweaver MX
- 5.2. Tạo mới Site & Làm việc với các trang
- 5.3. Thiết kế Table & Layer
- 5.4. Hình ảnh & Âm thanh
- 5.5. Sử dụng CSS
- 5.6. Thiết kế liên kết và Nút liên kết
- 5.7. Thiết kế Frame, Library & Template

Chương 6. Quản trị Website & Đề tài kết thúc

- 6.1. Khai thác các dịch vụ Domain & Hosting
- 6.2. Upload & Down Load Website
- 6.3. Đề tài thực tế

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** Mạng máy tính
- 2. Số tín chỉ:** 4 tc
- 3. Trình độ:** cho sinh viên học năm 3, học kỳ 5
- 4. Phân bố thời gian:**
 - 29 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 30 tiết thực hành
 - 30 tiết thực hành nhóm
- 5. Học phần tiên quyết:** Lắp ráp và cài đặt phần mềm máy tính, Hệ điều hành
- 6. Mục tiêu của học phần:**
 - Nắm được các kiến thức cơ bản về mạng: giao thức sử dụng, nguyên tắc hoạt động.
 - Nắm được nguyên tắc làm việc các thiết bị mạng: HUB, SWITCH, ROUTER.
 - Biết hoạch định địa chỉ IP cho một mạng máy tính.
 - Nắm được phương thức cài đặt và quản trị một mạng máy tính sử dụng hệ điều hành Windows Server 2003.
- 7. Mô tả tóm tắt nội dung của học phần**
 - Tổng quan mạng máy tính
 - Các mô hình tham chiếu trong truyền thông mạng
 - Thiết bị mạng
 - Các phương thức truy nhập
 - Giao thức IP
 - Quản trị mạng Window Server 2003
- 8. Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
- 9. Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
---------	---------	-----	--------	---------------

Bài giảng môn học Mạng máy tính		BETU	2016	GT
Cấu trúc máy tính Tập 1	Tổng Văn On	Lao động xã hội	2009	TLTK
Làm chủ Windows Server 2003 tập 1	Phạm Hoàng Dũng	Thống kê		TLTK
Giáo trình Mạng máy tính	Trần Văn Thành, Mang Thành Trung		2009	TLTK
Hướng dẫn cài đặt và quản trị mạng máy tính với Windows 2003 Server bằng thực hành	Nguyễn Kim Tuấn	Giáo dục	2006	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. **Thang điểm:** 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1. Tổng quan mạng máy tính	12	04		04	04	
Chương 2. Mô hình tham chiếu trong truyền thông	10	04		03	03	
Chương 3. Thiết Bị Mạng và Các phương thức truy nhập	15	05		05	05	
Chương 4. Giao thức IP	20	05		07	07	01
Chương 5. Quản trị mạng Window Server 2003	33	11		11	11	
Tổng Cộng	90	29		30	30	01

b. Nội dung chi tiết từng phần

Lý Thuyết:

Chương 1: Giới Thiệu Mạng Máy Tính

- 1.1.Các loại mạng máy tính.
- 1.2.Các mô hình xử lý mạng.
- 1.3.Các mô hình quản lý mạng.
- 1.4.Các mô hình ứng dụng mạng.
- 1.5.Các dịch vụ mạng.

Chương 2: Các Mô Hình Tham Chiếu

- 3.1.Mô hình OSI.
- 3.2.Mô hình TCP/IP.

Chương 3: Thiết Bị Mạng và Các phương thức truy nhập

- 3.1.Repeater-hub.
- 3.2.Bridge- switch.
- 3.3.Router
- 3.4.Các loại cáp.

Chương 4: Giao Thức TCP/IP.

- 4.1.Tổng quan IP.
- 4.2.Giao thức TCP-UDP
- 4.3.Địa chỉ IP

Chương 5: Quản Trị Mạng

- 5.1.Cài Đặt Hệ Điều Hành WINDOWS SERVER 2003
- 5.2.Cài Đặt ACTIVE DIRECTORY TRÊN WINDOWS SERVER 2003
- 5.3.Quản Lý Tài Khoản Người Dùng Và Nhóm
- 5.4.Chính Sách Hệ Thống
- 5.5.Chính Sách Nhóm
- 5.6.Quản Lý Địa
- 5.7.Tạo Và Quản Lý Thư Mục Dùng Chung

Thực Hành

Thiết Lập Cấu Hình Cho SWITCH VÀ ROUTER

Cài Đặt Hệ Điều Hành WINDOWS SERVER 2003

Cài Đặt ACTIVE DIRECTORY TRÊN WINDOWS SERVER 2003

Quản Lý Tài Khoản Người Dùng Và Nhóm

Chính Sách Hệ Thống

Chính Sách Nhóm

Quản Lý Địa

Tạo Và Quản Lý Thư Mục Dùng Chung

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** Tiếng Anh kỹ thuật
2. **Số tín chỉ:** 1tc
3. **Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 2, học kỳ 4
4. **Phân bổ thời gian:**
 - 14 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 00 tiết bài tập
5. **Học phần tiên quyết:** Anh văn căn bản
6. **Mục tiêu học phần:**
 - Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
 - Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng đọc hiểu và nói về các vấn đề cơ bản liên quan đến công nghệ thông tin.
7. **Mô tả tóm tắt nội dung của học phần:**
 - Computer users
 - Computer architecture
 - Computer application
 - Peripherals
 - Interview former student
 - Careers in engineering
8. **Nhiệm vụ của sinh viên:**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
9. **Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Anh văn chuyên ngành		BETU	2016	GT

Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật phần mềm	Châu Văn Trung	Giao thông vận tải	2006	TLTK
---	----------------	--------------------	------	------

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. Thang điểm: 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần:

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Part 1: Vocabulary	01	01				
Part 2: Units	10	09				01
Part 3: Speaking skills	02	02				
Part 4: Listening skills						
Part 5: Translation	02	02				
Cộng	15	14				01

b. Nội dung chi tiết từng phần

1. Part 1: Vocabulary
2. Part 2: Units
 - 2.1. Computer users
 - 2.2. Computer architecture
 - 2.3. Computer application
 - 2.4. Peripherals
 - 2.5. Interview former student
 - 2.6. Careers in engineering
3. Part 3: Speaking skills
 - 3.1. Speaking skills
 - 3.2. Practice
4. Part 4: Listening skills

- 4.1. Listening skills
- 4.2. Practice
- 5. Part 5: Translation
 - 5.1. Translate into Vietnamese
 - 5.2. Practice

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** HỆ ĐIỀU HÀNH

2. **Số tín chỉ:** 4

3. **Trình độ:** dùng cho sinh viên năm thứ ba.

4. **Phân bố thời gian:**

4.1 **Lên lớp:** 45 tiết

- Lý thuyết: 44 tiết.

- Hướng dẫn bài tập tại lớp, kiểm tra: 1 tiết.

4.2 **Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:** 30 tiết

5. **Điều kiện tiên quyết:** Tin học đại cương.

6. **Mục tiêu của học phần:**

6.1 **Về kiến thức:**

Sinh viên hiểu và trình bày được các vấn đề sau:

- Biết cấu trúc và đặc điểm chung của hệ điều hành.
- Biết nguyên lý và vận hành quản lý bộ nhớ.
- Biết nguyên lý và vận hành quản lý Processor.
- Hiểu nguyên lý và vận hành quản lý tiến trình.
- Hiểu nguyên lý và vận hành quản lý tập tin.
- Hiểu nguyên lý và vận hành quản lý vào ra.
- Hiểu nguyên lý và vận hành cho hệ điều hành nhiều Processor.
- Biết ứng dụng kiến thức vào thực tế.

6.2 **Về kỹ năng:**

- Chuẩn bị và thuyết trình các nội dung của môn học được giao.
- Xây dựng hay sử dụng các phần mềm liên quan.
- Tìm kiếm được tài liệu liên quan trên mạng.
- Biết làm việc nhóm.

6.3 **Về thái độ:**

- Có thái độ học tập nghiêm túc.
- Tích cực phát biểu và thảo luận trong lớp học.
- Tích cực học nhóm.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Giới thiệu hệ điều hành.
- Quản lý vào/ra và hệ thống file.
- Quản lý tiến trình.
- Quản lý bộ nhớ.
- Quản lý Processor.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp, Bài tập: sinh viên thực hiện đầy đủ theo quy định.
- Thảo luận, Học nhóm: sinh viên phải chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ.
- Tự học: sinh viên phải đảm bảo đủ giờ tự học theo quy định.

9. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Làm chủ Windows Sever 2003 tập 1	Phạm Hoàng Dũng	Thống kê	2007	GT
Hệ điều hành và giao diện người sử dụng	Nguyễn Thế Hùng	Thống kê	2002	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Tiêu chuẩn	Trọng số
1	Điểm đánh giá bộ phận	30%
2	Điểm thi kết thúc học phần	70%

11. Thang điểm: 10

12. Nội dung chi tiết học phần:

12.1 Bảng phân bố thời lượng từng chương:

Nội dung	Số tiết	Trong đó		
		Lên lớp		Thực hành, Thí nghiệm hoặc thảo luận
		Lý thuyết	Kiểm tra	
Chương 1: Giới thiệu hệ điều hành	15	9		6

Chương 2: Quản lý vào/ra và hệ thống file	15	9		6
Chương 3: Quản lý tiến trình	15	9		6
Chương 4: Quản lý bộ nhớ	15	8	1	6
Chương 5: Quản lý Processor	15	9		6

12.2 Nội dung chi tiết từng phần, từng chương:

STT	Nội dung	Tài liệu học tập
1	Chương 1: Giới thiệu hệ điều hành 1.1 Hệ điều hành là gì 1.2 Lịch sử phát triển của hệ điều hành 1.3 Các khái niệm của hệ điều hành 1.4 Các dịch vụ của hệ điều hành 1.5 Cấu trúc của hệ điều hành	[1] [1] [1] [1] [2] [1] [2]
2	Chương 2: Quản lý vào/ra và hệ thống file 2.1 Các nguyên lý tổ chức vào/ra 2.2 Các phương pháp truy nhập 2.3 File và các khái niệm liên quan 2.4 Thư mục: khái niệm, hệ thống thư mục, tổ chức bên trong 2.5 Các phương pháp cấp phát không gian cho file 2.6 Bảo mật cho hệ thống file 2.7 Tính toàn vẹn và độ tin cậy của hệ thống file 2.8 Hệ thống file của một số hệ điều hành cụ thể 2.9 Thực hành đọc và phân tích đĩa logic sử dụng FAT	[1] [1] [1] [1] [1] [1] [1] [2] [1] [2] [1] [2]
3	Chương 3: Quản lý tiến trình 3.1. Khái niệm về các tiến trình 3.2. Quan hệ giữa các tiến trình 3.3. Dòng (thread)	[1] [1] [1] [1] [2]

	3.4. Lịch (Scheduling) và điều độ tiến trình tương tranh (Concurrent)	[1] [2]
	3.5. Các giải pháp loại trừ tương hỗ	[1] [2]
	3.6. Tình trạng bế tắc	[1] [2]
	3.7. Tổ chức tiến trình trên hệ điều hành cụ thể	
4	Chương 4: Quản lý bộ nhớ 4.1. Các phép ánh xạ. 4.2. Cấu trúc chương trình 4.3. Các chiến lược quản lý bộ nhớ: phân chương, phân trang, phân đoạn 4.4. Bộ nhớ ảo. 4.5. Cơ chế quản lý bộ nhớ của một số hệ điều hành cụ thể	[1] [1] [1] [2] [1] [2] [1] [2]
5	Chương 5: Quản lý Processor 5.1. Processor vật lý và Processor logic 5.2. Các trạng thái tiến trình 5.3. Điều độ tiến trình 5.4. Ngắt và xử lý ngắt	[1] [2] [1] [2] [1] [2] [1] [2]

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên môn học:** Lập trình hướng đối tượng
- Số tín chỉ:** 3 tc
- Trình độ:** Cho sinh viên năm thứ 3, học kỳ 5
- Phân bố thời gian**
 - 14 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 30 tiết thực hành
 - 30 tiết thực hành nhóm
- Học phần tiên quyết:** Nhập môn lập trình
- Mục tiêu của học phần:**
 - Đào tạo cho sinh viên các kỹ thuật lập trình và minh họa chúng thông qua ngôn ngữ lập trình C++
- Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:**
 - Học phần này giúp cho sinh viên tìm hiểu về: cấu trúc chương trình C++, các toán tử, các cấu trúc điều khiển, hàm, mảng, xâu ký tự, con trỏ, bộ nhớ động; các cấu trúc, các kiểu dữ liệu do người dùng định nghĩa, class, chồng chất toán tử, gộp lớp, thừa kế lớp. Biết cách thiết kế và xây dựng chương trình ứng dụng thực tế
- Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
- Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Lập trình hướng đối tượng		BETU	2016	GT
Kỹ thuật lập trình C cơ bản và nâng cao	Phạm Văn Át	Thống kê	2003	TLTK
Ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng với C++	Hoàng Trung Sơn	Khoa học và Kỹ thuật	2006	TLTK

Giáo trình Lập trình hướng đối tượng với C++	Nguyễn Chí Trung	Hà Nội	2005	TLTK
--	------------------	--------	------	------

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. **Thang điểm:** 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1. Cấu trúc của một chương trình c++	05	01		2,0	2,0	
Chương 2. Các toán tử	04	01		1,5	1,5	
Chương 3. Các cấu trúc điều khiển	04	01		1,5	1,5	
Chương 4. Hàm	06	01		2,5	2,5	
Chương 5. Mảng	12	02		05	05	
Chương 6. Con trỏ	07	02		2,5	2,5	
Chương 7. Chuỗi ký tự trong c++	07	02		2,5	2,5	
Chương 8. Class	06	01		2,5	2,5	
Chương 9. Chồng chất toán tử	07	01		2,5	2,5	01
Chương 10. Gộp lớp	06	01		2,5	2,5	
Chương 11. Thừa kế lớp	11	01		05	05	
Cộng	75	14		30	30	01

a. Nội dung chi tiết từng phần

Phần I: Cơ sở lập trình

Chương 1: Cấu Trúc Của Một Chương Trình C++

- 1.1. Cấu trúc hàm c++
- 1.2. Các chú thích

Chương 2: Các Toán Tử

- 2.1. Các thẻ định dạng văn bản
- 2.2. Toán tử gán (=).
- 2.3. Các toán tử số học (+, -, *, /, %)
- 2.4. Các toán tử gán phức hợp (+=, -=, *=, /=, %=, >>=, <<=, &=, ^=, |=)
- 2.5. Tăng và giảm.
- 2.6. Các toán tử quan hệ (==, !=, >, <, >=, <=)
- 2.7. Các toán tử logic (!, &&, ||).
- 2.8. Toán tử điều kiện (?).
- 2.9. Các toán tử thao tác bit (&, |, ^, ~, <<, >>).
- 2.10. Các toán tử chuyển đổi kiểu
- 2.11. Các toán tử khác
- 2.12. Thứ tự ưu tiên của các toán tử

Chương 3: Các Cấu Trúc Điều Khiển

- 3.1. Khái Quát
- 3.2. Cấu trúc điều kiện: if và else
- 3.3. Các cấu trúc lặp
- 3.4. Các lệnh rẽ nhánh và lệnh nhảy
- 3.5. Cấu trúc lựa chọn: switch.

Chương 4: Hàm (Functions)

- 4.1. Giới thiệu tổng quan
- 4.2. Hàm.
- 4.3. Hàm thư viện C++ chuẩn.
- 4.4. Hàm do người sử dụng định nghĩa - truyền giá trị các tham số của hàm.
- 4.5. Hàm void (void functions) - Hàm luận lý(Boolean functions).
- 4.6. Truyền tham chiếu các tham số của hàm.
- 4.7. Phạm vi (Scope)
- 4.8. Sử dụng cùng tên đối với các hàm khác nhau.
- 4.9. Tham số với giá trị ngầm định (Default Arguments).

Chương 5: Mảng (Array)

- 5.1. Tổng quan về Dreamweaver MX
- 5.2. Mảng.
- 5.3. Khai báo và sử dụng mảng.
- 5.4. Sử dụng hằng cho kích thước mảng.
- 5.5. Khai báo và sử dụng giá trị mảng.
- 5.6. Truyền một mảng tới một hàm.
- 5.7. Tính toán trên mảng.
- 5.8. Sắp thứ tự các phần tử của mảng.
- 5.9. Tìm kiếm phần tử trong mảng.
- 5.10. Mảng nhiều chiều.
- 5.11. Truyền mảng nhiều chiều qua hàm.

Chương 6: Con trỏ (Pointers)

- 6.1. Địa chỉ vùng nhớ.
- 6.2. Tham chiếu (References).
- 6.3. Con trỏ (Pointers).
- 6.4. Mảng và con trỏ.
- 6.5. Con trỏ - cấp phát tĩnh.
- 6.6. Con trỏ - Cấp phát động.
- 6.7. Sử dụng const với con trỏ.
- 6.8. Mảng động.
- 6.9. Mảng con trỏ.
- 6.10. Con trỏ tới con trỏ.

Chương 7: Chuỗi ký tự C++

- 7.1. Khai báo chuỗi ký tự.
- 7.2. Nhập - Xuất chuỗi ký tự.
- 7.3. Các hàm ký tự trong <ctype.h>.
- 7.4. Duyệt các phần tử của chuỗi ký tự.
- 7.5. Các hàm chuỗi ký tự trong <string.h>
- 7.6. Mảng các chuỗi ký tự.

Phần II: Lập trình hướng đối tượng.

Chương 8: Lớp (Class)

- 8.1. Giới thiệu.
- 8.2. Khai báo và sử dụng lớp.
- 8.3. Constructor(phương thức thiết lập)
- 8.4. Destructor (phương thức hủy bỏ).
- 8.5. Khai báo private và public – Các loại phương thức.
- 8.6. Con trỏ tới đối tượng.
- 8.7. Phần tử dữ liệu tĩnh (static function members).
- 8.8. Phương thức thành viên tĩnh (static function members).

Chương 9: Chồng chất toán tử (Overloading operators)

- 9.1. Overloading phép gán (assignment operator).
- 9.2. Con trỏ this.
- 9.3. Overloading phép toán số học (arithmetic operators).
- 9.4. Overloading phép toán gán số học (arithmetic assignment operators).
- 9.5. Overloading phép so sánh (relational operators)
- 9.6. Overloading phép nhập, xuất dòng (stream operators).
- 9.7. Overloading phép chuyển đổi kiểu (Conversion operators).
- 9.8. Overloading phép tăng & giảm đơn vị (increment & decrement operators).
- 9.9. Overloading phép truy xuất qua chỉ số (subscript operators).

Chương 10: Gộp lớp (Composition)

- 10.1. Lớp String.
- 10.2. Lớp Date.
- 10.3. Lớp Con người.

Chương 11: Thừa kế lớp (inheritance).

- 11.1. Giới thiệu.
- 11.2. Thành phần protected của lớp.
- 11.3. Dominant phần tử dữ liệu (data member) và override hàm thành viên (member function).
- 11.4. Hàm ảo (Virtual functions) và đa hình (polymorphism)

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin
- Số tín chỉ:** 3 tc
- Trình độ:** cho sinh viên học năm 3, học kỳ 6
- Phân bố thời gian**
 - 29 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 15 tiết bài tập
- Học phần tiên quyết:** Cơ sở dữ liệu. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
- Mục tiêu của học phần:**
 - Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về cách tiếp cận phân tích một hệ thống thông tin tin học hóa.
 - Xây dựng các giai đoạn triển khai, phương pháp luận và công cụ để thực hiện thiết kế và hiện thực một hệ thống tin quản lý bằng tin học hóa.
- Mô tả tóm tắt nội dung của môn học**
 - Chương 1: Hệ thống thông Tin
 - Chương 2: Phân tích thiết kế thực hiện một hệ thống thông tin tin học hóa
 - Chương 3: Phân tích tiện trạng
 - Chương 4: Hệ thống tin ý niệm
 - Chương 5: Hệ thống tin Logic
 - Chương 6. Một số ví dụ tổng hợp
- Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
- Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		BETU	2016	GT
Giáo trình Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	Nguyễn Văn Vy	Giáo dục	2010	TLTK

Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin quản lý	Trần Thành Trai	Trẻ	1996	TLTK
--	-----------------	-----	------	------

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. Thang điểm: 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1: Hệ Thống Thông Tin	7,5	05	2,5			
Chương 2: Phân Tích Thiết Kế Thực Hiện Một Hệ Thống Thông Tin Tin Học Hóa	7,5	05	2,5			
Chương 3: Phân Tích Hiện Trạng	7,5	05	2,5			
Chương 4: Hệ Thông Tin ý Niệm	7,5	05	2,5			
Chương 5: Hệ Thông Tin Logic	8,5	05	2,5			01
Chương 6. Một số ví dụ tổng hợp	6,5	04	2,5			
Cộng	45	29	15			01

b. Nội dung chi tiết từng phần

Chương 1: Hệ Thống Thông tin

- 1.1. Khái niệm hệ thống.
- 1.2. Hệ thông tin tự động hóa
- 1.3. Ba mức trừu tượng hóa hệ thông tin.
- 1.4. Dòng thông tin
- 1.5. Dữ liệu
- 1.6. Xử lý
- 1.7. Sự phù hợp của vận hành của hệ thống

Bài tập có hướng dẫn.

Chương 2: Phân Tích Thiết Kế Thực Hiện Một Hệ Thống Thông Tin Tin Học Hóa

2.1.Nhập môn về các phương pháp phân tích và thiết kế hệ thống.

2.2.Phân tích thiết kế xuất phát từ cách nhìn hệ thống tin dưới những góc độ khác nhau.

2.3.Kết luận

Chương 3: Phân Tích hiện Trạng

3.1.Tìm hiểu hiện trạng

3.2.Tổng hợp

3.3.Hợp thức hóa

Chương 4: Hệ Thông Tin ý Niệm

4.1.Mở đầu

4.2.Mô hình ý niệm dữ liệu

4.3.Mô hình ý niệm xử lý

4.4.Ví dụ về trình tự tiến hành và cách thể hiện hệ thông tin ý niệm.

Chương 5: Hệ Thông Tin Logic

5.1.Từ mức ý niệm sang mức logic: những yếu tố của sự lựa chọn

5.2.Hệ thông tin logic trong môi trường hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ.

5.3.Đánh giá kết quả học tập

Chương 6. Một Số Ví Dụ Tổng Hợp

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** QUẢN TRỊ DỰ ÁN PHẦN MỀM
2. **Số tín chỉ:** 3
3. **Trình độ:** dùng cho sinh viên năm thứ ba.
4. **Phân bố thời gian:**
 - 4.1 **Lên lớp:** 30 tiết
 - Lý thuyết: 29 tiết.
 - Hướng dẫn bài tập tại lớp, kiểm tra: 1 tiết.
 - 4.2 **Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:** 30 tiết
5. **Điều kiện tiên quyết:** Cơ sở lập trình, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Lập trình Web, Lập trình ứng dụng.
6. **Mục tiêu của học phần:**
 - 6.1 **Về kiến thức:**

Sinh viên hiểu và trình bày được các vấn đề sau:

 - Hiểu về các công đoạn của công nghệ phần mềm.
 - Biết xây dựng phần mềm có hệ thống, có phương pháp.
 - Có khả năng phân tích đặc tả yêu cầu của hệ thống.
 - Thực hiện được các bước thiết kế phần mềm và kiểm tra phần mềm.
 - Sử dụng thông thạo một công cụ để thực hiện các công đoạn của công nghệ phần mềm.
 - Biết áp dụng kiến thức vào thực tế.
 - 6.2 **Về kỹ năng:**
 - Chuẩn bị và thuyết trình các nội dung của môn học được giao.
 - Xây dựng hay sử dụng các phần mềm liên quan.
 - Tìm kiếm được tài liệu liên quan trên mạng.
 - Biết làm việc nhóm.
 - 6.3 **Về thái độ:**
 - Có thái độ học tập nghiêm túc.
 - Tích cực phát biểu và thảo luận trong lớp học.

- Tích cực học nhóm.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Các khái niệm cơ bản về công nghệ phần mềm
- Phân tích và đặc tả các yêu cầu
- Thiết kế phần mềm
- Kiểm chứng phần mềm

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp, Bài tập: sinh viên thực hiện đầy đủ theo quy định.
- Thảo luận, Học nhóm: sinh viên phải chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ.
- Tự học: sinh viên phải đảm bảo đủ giờ tự học theo quy định.

9. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Hệ điều hành và giao diện người sử dụng	Nguyễn Thế Hùng	Thống kê	2002	GT
Phương pháp luận quản lý dự án công nghệ thông tin	Nguyễn Trung Việt	Khoa học và kỹ thuật	2002	GT

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Tiêu chuẩn	Trọng số
1	Điểm đánh giá bộ phận	30%
2	Điểm thi kết thúc học phần	70%

11. Thang điểm: 10

12. Nội dung chi tiết học phần:

12.1 Bảng phân bố thời lượng từng chương:

Nội dung	Số tiết	Trong đó		
		Lên lớp		Thực hành, Thí nghiệm hoặc thảo luận
		Lý thuyết	Kiểm tra	
Chương 1. Tổng quan về công nghệ phần mềm	14	7		7
Chương 2. Phân tích và đặc tả yêu cầu	16	8		8
Chương 3. Thiết kế phần mềm	16	7	1	8
Chương 4. Kiểm chứng phần mềm	14	7		7

12.2 Nội dung chi tiết từng phần, từng chương:

STT	Nội dung	Tài liệu học tập
1	Chương 1. Tổng quan về công nghệ phần mềm 1.1. Các khái niệm cơ bản. 1.2 Các phương pháp phát triển phần mềm. 1.3 Các công cụ và môi trường phát triển phần mềm.	 [1] [1] [2] [1] [2]
2	Chương 2. Phân tích và đặc tả yêu cầu 2.1 Khảo sát quá trình phân tích. 2.2 Phân tích khả thi. 2.3 Xây dựng các mô hình. 2.4 Hồ sơ phân tích.	 [1] [1] [1] [1] [2]
3	Chương 3. Thiết kế phần mềm 3.1 Quá trình thiết kế. 3.2 Thiết kế dữ liệu. 3.3 Thiết kế giao diện. 3.4 Thiết kế xử lý. 3.5 Hồ sơ thiết kế.	 [1] [1] [1] [2] [1] [2] [1]
4	Chương 4. Kiểm chứng phần mềm 4.1 Mở đầu. 4.2 Kiểm tra hộp đen. 4.3 Kiểm tra hộp trắng. 4.4 Hồ sơ kiểm chứng.	 [1] [1] [1] [1] [2]

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên môn học:** Bảo mật thông tin
- Số tín chỉ:** 3 tc
- Trình độ:** cho sinh viên học năm 4, học kỳ 7
- Phân bố thời gian**
 - 29 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 15 tiết làm việc nhóm
- Học phần tiên quyết:** Tin học đại cương
- Mục tiêu của học phần:**
 - Nắm các mô hình và cơ chế bảo mật trong các hệ thống máy tính
- Mô tả tóm tắt nội dung của học phần:**
 - Khái quát về những vấn đề bảo mật thông tin hiện nay: mô hình và ứng dụng.
- Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
- Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Bảo mật thông tin (Mô hình và ứng dụng)		BETU	2016	GT
Bảo mật thông tin (Mô hình và ứng dụng)	Nguyễn Xuân Dũng	Thống kê	2007	TLTK
Cryptography and Security in Computing	Sen, Jaydip	IntechOpen	2012	TLTK

- Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**
 - Kiểm tra giữa kỳ: 30%
 - Thi kết thúc học phần: 70%
- Thang điểm:** 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F
- Nội dung chi tiết học phần**
 - Bảng phân bố thời lượng từng chương*

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Phần 1: Tổng quan về bảo mật thông tin	07	05	02			
Phần 2: Các hệ mật mã khóa bí mật	11	07	04			
Phần 3: Các hệ mã khóa công khai	04	03	01			
Phần 4: Các phương pháp chứng thực	12	07	04			01
Phần 5: Ứng dụng bảo mật trong mạng máy tính	11	07	04			
Cộng	45	29	15			01

b. Nội dung chi tiết từng phần

PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ BẢO MẬT THÔNG TIN

- 1.1. Internet và thương mại điện tử
- 1.2. Tài nguyên thông tin và sở hữu thông tin
- 1.3. Tổng quan về bảo mật thông tin trong máy tính

PHẦN 2: CÁC HỆ MẬT MÃ KHÓA BÍ MẬT

- 2.1. Một số hệ mã đơn giản
- 2.2. Các hệ mã chuẩn

PHẦN 3: CÁC HỆ MÃ KHÓA CÔNG KHAI

PHẦN 4: CÁC PHƯƠNG PHÁP CHỨNG THỰC

- 4.1. Các phương pháp chứng thực thông báo
- 4.2. Kênh truyền thông quy ước
- 4.3. Chữ ký số
- 4.4. Các kỹ thuật chứng thực khác

PHẦN 5: ỨNG DỤNG BẢO MẬT TRONG MẠNG MÁY TÍNH

- 5.1. Bảo vệ thông tin trên mạng máy tính
- 5.2. Các vấn đề quản lý khóa

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Lập trình web
- Số tín chỉ:** 3 TC
- Trình độ:** cho sinh viên học năm thứ 4, học kỳ 7
- Phân bố thời gian**
 - 14 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 30 tiết thực hành
 - 30 tiết thực hành nhóm
- Học phần tiên quyết:** Thiết kế Web, Cơ sở dữ liệu
- Mục tiêu của học phần:**
 - Trang bị kiến thức về lập trình web phía server, giúp thiết kế các Website động- có tương tác trao đổi dữ liệu giữa Webserver và trình duyệt
 - Xây dựng các ứng dụng Web động như: Thương mại điện tử, tin tức, giải trí , âm nhạc . . .
- Mô tả tóm tắt nội dung của học phần**
 - Khái Quát Về Active Server Page – ASP; Tóm Lược Ngôn Ngữ HTML
 - Ngôn Ngữ Kịch Bản(Script); Đối Tượng Request Và Response Của ASP
 - Các Đối Tượng Khác Của ASP; Mô Hình Đối Tượng Viết Kịch Bản
 - Activex Data Object(Ado) Và Ngôn Ngữ SQL
- Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
- Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Lập trình web		BETU	2016	GT
Giáo trình Thiết kế và lập trình web với ASP	Nguyễn Thị Thanh Trúc	ĐHQG TP. HCM	2012	TLTK

Lập trình ứng dụng web internet và mạng không dây	Huỳnh Quyết Thắng	Khoa học và Kỹ thuật	2006	TLTK
---	-------------------	----------------------	------	------

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. **Thang điểm:** 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 01: Tổng Quan Về Active Server Page - ASP	05	01		02	02	
Chương 02: Tóm Lược Ngôn Ngữ HTML	09	01		04	04	
Chương 03: Ngôn Ngữ Kịch Bản(Script)	09	01		04	04	
Chương 04: Đối Tượng Request Và Response Của ASP	14	02		06	06	
Chương 05: Các Đối Tượng Khác Của ASP	07	02		02	02	01
Chương 06: Mô Hình Đối Tượng Viết Kịch Bản	09	03		03	03	
Chương 07: ADO Và Ngôn Ngữ SQL	22	04		09	09	
Cộng	75	14		30	30	01

b. Nội dung chi tiết từng phần

Chương 01: Tổng Quan Về Active Server Page - ASP

- 1.1. Các khái niệm
- 1.2. Cài đặt hệ thống Internet Information Services (IIS)
- 1.3. Cấu trúc và cách tạo trang ASP

Chương 02: Tóm Lược Ngôn Ngữ Thiết Kế Web HTML

- 2.1.Cấu trúc cơ bản của trang Web
- 2.2.Định dạng văn bản
- 2.3.Văn bản danh sách
- 2.4.Hình ảnh và liên kết
- 2.5.Thiết kế biểu mẫu.
- 2.6.Khuôn mẫu định dạng (Cascading Style Sheet)

Chương 03: Tóm Tắt Ngôn Ngữ Kịch Bản (SCRIPT)

- 3.1.Kịch bản phía client và kịch bản phía Server
- 3.2.Loại kịch bản được IIS hỗ trợ
- 3.3.Căn bản VBScript
- 3.4.Căn bản về JavaScript
- 3.5.Sử dụng Script trên trang Web

Chương 04: Đối Tượng Request Và Respond Của ASP

- 4.1.Đối tượng REQUEST
- 4.2.Đối tượng RESPONSE
- 4.3.Tập hợp FORM và QUERYSTRING
- 4.4.Sử dụng COOKIES
- 4.5.Sử dụng tập hợp SERVERVARIABLES
- 4.6.Kỹ thuật REQUEST-RESPONSE khác
- 4.7.Bộ đệm ASP và Các Header HTTP

Chương 05: Các Đối Tượng Khác Của ASP

- 5.1.Đối tượng Session và Application
- 5.2.Tập tin GLOBALASA
- 5.3.Đối tượng SEVER
- 5.4.Đối tượng ASPError

Chương 06: Mô Hình Đối Tượng Viết Kịch Bản

- 6.1.Khái quát về Mô hình đối tượng viết kịch bản (object Model Scripting)
- 6.2.Tạo đối tượng

Chương 07: Activex Data Object(ADO) Và Ngôn Ngữ SQL

7.1.Cơ sở dữ liệu trong ứng dụng ASP

7.2.Active Data Object(ADO)

7.3.Ngôn ngữ SQL

7.4.Mô hình đối tượng ADO

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Lập trình mạng
- Số tín chỉ:** 3 tc
- Trình độ:** cho sinh viên học năm 4, học kỳ 7
- Phân bố thời gian**
 - 14 tiết lý thuyết+ 01 tiết kiểm tra
 - 30 tiết thực hành.
 - 30 tiết thực hành nhóm
- Học phần tiên quyết:** Cơ sở dữ liệu, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Lập trình hướng đối tượng, Truyền số liệu, Mạng máy tính
- Mục tiêu của học phần:**
 - Môn học nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về các mô hình triển khai ứng dụng mạng, các khái niệm cơ bản có liên quan đến lập trình mạng như: Địa chỉ IP, URL, Socket, mô hình Client/Server, lập trình phân tán...
- Mô tả tóm tắt nội dung của học phần:**
 - Đưa ra các nguyên tắc về lập trình mạng. Áp dụng công nghệ Java minh họa bài giảng và tạo điều kiện cho sinh viên có khả năng triển khai ứng dụng thực tế
- Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
- Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Lập trình mạng		BETU	2016	GT
Giáo trình cài đặt và điều hành mạng máy tính	Nguyễn Vũ Sơn	Giáo dục	2009	TLTK
Java Network Programming	Elliotte Rusty Harold			TLTK

- Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**
 - Kiểm tra giữa kỳ: 30%
 - Thi kết thúc học phần: 70%
- Thang điểm:** 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				Kiểm tra
		Lý thuyết		Thực hành		
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1: Các khái niệm cơ bản về lập trình mạng	06	01		2,5	2,5	
Chương 2: Các khái niệm cơ bản về Web	06	01		2,5	2,5	
Chương 3: Xử lý các địa chỉ IP và URL	15	03		06	06	
Chương 4: Các phương thức mạng của lớp Applet	13	03		05	05	
Chương 5: Lập trình với Socket	15	02		6,5	6,5	
Chương 6: Trình quản lý nội dung và giao thức	13	02		05	05	01
Chương 7: Triệu gọi phương thức từ xa (RMI)	07	02		2,5	2,5	
Cộng	75	14		30	30	01

a. Nội dung chi tiết từng phần

Chương 1: Các khái niệm cơ bản về lập trình mạng

1.1 Mạng máy tính

1.2 1.2 IP, TCP, và UDP

1.3 1.3 Internet

1.4 1.4 Mô hình Client-Server

1.5 1.5 Các chuẩn Internet: RFC

Chương 2: Các khái niệm cơ bản về Web

2.1 URL, URI và URN

2.2 HTML và SGML

2.3 HTTP

2.4 MIME

2.5 CGI

2.6 Các ứng dụng ký sinh (Applet) và bảo mật

Chương 3: Xử lý các địa chỉ IP và URL

3.1 DNS, Các địa chỉ IP

3.2 Lớp InetAddress

3.3 Chuyển các địa chỉ IP thành các tên

3.4 Lớp URL

3.5 Lớp URLEncoder

Chương 4: Các phương thức mạng của lớp Applet

4.1 Sử dụng lớp Applet để tải dữ liệu

4.2 Giao diện ImageObserver

4.3 Lớp MediaTracker

4.4 Các phương thức mạng của giao diện AppletContext

Chương 5: Lập trình với Socket

5.1 Socket là gì?

5.2 Lớp Socket

5.3 Các ngoại lệ Socket

5.4 ServerSocket là gì?

5.5 Lớp ServerSocket

5.6 UDP DatagramPacket

5.7 UDP DatagramSocket

Chương 6: Trình quản lý nội dung và giao thức

6.1 URLConnection

6.2 ProtocolHandler là gì?

6.3 ContentHandler là gì?

Chương 7: Triệu gọi phương thức từ xa (RMI)

7.1 Triệu gọi phương thức từ xa là gì?

7.2 Cài đặt

7.3 Gói java.rmi

7.4 Gói java.rmi.server

7.5 Gói java.rmi.registry

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** Cơ sở dữ liệu phân tán
- 2. Số tín chỉ:** 3 TC
- 3. Trình độ:** cho sinh viên học năm 4, học kỳ 7
- 4. Phân bố thời gian**
 - 29 tiết lý thuyết+ 01 tiết kiểm tra
 - 15 tiết thực hành.
 - 15 tiết thực hành nhóm
- 5. Học phần tiên quyết:** Cơ sở dữ liệu, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
- 6. Mục tiêu của học phần:**
 - Môn học nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về CSDL phân tán, các mức trong suốt trong CSDL phân tán, thiết kế CSDL phân tán, xử lý truy vấn trong CSDL phân tán, quản lý các giao tác phân tán
- 7. Mô tả tóm tắt nội dung của học phần**
 - Chương 1. Tổng quan về csdl phân tán
 - Chương 2. Các mức trong suốt trong csdl phân tán
 - Chương 3: Thiết kế csdl phân tán
 - Chương 4: Xử lý truy vấn trong csdl phân tán
 - Chương 5: Quản lý các giao tác phân tán
- 8. Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
- 9. Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Cơ sở dữ liệu phân tán và đối tượng		BETU	2016	GT
Nguyên lý các hệ cơ sở dữ liệu phân tán	M. Tamer Ozsu, Patric Valduriez	Thống kê	1999	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. Thang điểm: 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1. Tổng quan về csdl phân tán	05	05				
Chương 2. Các mức trong suốt trong csdl phân tán	10	05		2,5	2,5	
Chương 3: Thiết kế csdl phân tán	10	05		2,5	2,5	
Chương 4: Xử lý truy vấn trong csdl phân tán	18	07		05	05	01
Chương 5: Quản lý các giao tác phân tán	17	07		05	05	
Cộng	60	29		15	15	01

b. Nội dung chi tiết từng phần

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CSDL PHÂN TÁN

- 1.1 Sơ lược về mạng máy tính
- 1.2 Các hình thức tổ chức hệ thống phân tán
- 1.3 Các đặc trưng của các hệ thống phân tán
- 1.4 Cơ sở dữ liệu phân tán
- 1.5 Các loại truy xuất CSDL phân tán

CHƯƠNG 2. CÁC MỨC TRONG SUỐT TRONG CSDL PHÂN TÁN

- 2.1 Kiến trúc cơ bản của một cơ sở dữ liệu phân tán
- 2.2 Các đặc điểm chính của hệ phân tán
- 2.3 Trong suốt phân tán
- 2.4 Tổ chức hệ thống phân tán

CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ CSDL PHÂN TÁN

- 3.1 Nội dung thiết kế các hệ thống phân tán
- 3.2 Các chiến lược phân tán dữ liệu
- 3.3 Phương pháp thiết kế CSDL phân tán
- 3.4 Phân mảnh dữ liệu
- 3.5 Cấp phát tài nguyên trong hệ phân tán

CHƯƠNG 4: XỬ LÝ TRUY VẤN TRONG CSDL PHÂN TÁN

- 4.1 Giới thiệu về xử lý truy vấn
- 4.2 Xử lý truy vấn trong môi trường tập trung
- 4.3 Xử lý truy vấn trong môi trường phân tán
- 4.4 Tối ưu hoá truy vấn trong CSDL phân tán

CHƯƠNG 5: QUẢN LÝ CÁC GIAO TÁC PHÂN TÁN

- 5.1. Tổng quan về quản lý giao tác
- 5.2. Sự hỗ trợ phân tử của các giao tác phân tán
 - 5.2.1 Sự phục hồi trong các hệ thống tập trung
 - 5.2.2 Các sự cố truyền thông trong CDSL phân tán
 - 5.2.3 Khôi phục các giáo tác phân tán
 - 5.2.4. Giao thức ủy thác 2 pha

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên môn học:** Lập trình ứng dụng
2. **Số tín chỉ:** 3 tc
3. **Trình độ:** cho sinh viên học năm 3, học kỳ 6
4. **Phân bố thời gian**
 - 14 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 30 tiết thực hành
 - 30 tiết thực hành nhóm
5. **Học phần tiên quyết:** Lập trình hướng đối tượng, Cấu trúc dữ liệu và phân tích thiết kế giải thuật, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
6. **Mục tiêu của học phần:**
 - Môn học nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về lập trình .NET thông qua Visual Studio.NET (C#.NET).
 - Sau khi hoàn tất môn học, người học có thể vận dụng để xây dựng các ứng dụng nói chung (cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin...)
7. **Mô tả tóm tắt nội dung của môn học**
 - Chương 1. Kiến trúc của C# và .NET
 - Chương 2. Căn bản C#
 - Chương 3. Hướng đối tượng trong C#
 - Chương 4. Những chủ đề tiên bộ trong C#
 - Chương 5. C# và các lớp cơ sở
 - Chương 6. Lập trình trong môi trường .NET
 - Chương 7. Windows Applications
8. **Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
9. **Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
---------	---------	-----	--------	---------------

Bài giảng môn học Lập trình ứng dụng		BETU	2016	GT
Lập trình cơ sở dữ liệu	Phạm Hữu Khang	Lao động	2006	TLTK
Mastering Visual C#.Net	Jason Price, Mike Gunderloy	Sybex	2002	TLTK
Kỹ thuật lập trình ứng dụng	Phạm Hữu Khang	Lao động xã hội	2002	TLTK
Giáo trình Lập trình hướng đối tượng với C++	Nguyễn Chí Trung	Hà Nội	2005	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. Thang điểm: 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				Kiểm tra
		Lý thuyết		Thực hành		
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1: Kiến trúc của C# và .NET	06	01		2,5	2,5	
Chương 2: Căn bản C#	12,5	2,5		05	05	
Chương 3: Hướng đối tượng trong C#	12,5	2,5		05	05	
Chương 4: Những chủ đề tiên bộ trong C#	6,5	1,5		2,5	2,5	
Chương 5: C# và các lớp cơ sở	14,5	2,5		06	06	
Chương 6: Lập trình trong môi trường .NET	08	02		2,5	2,5	01
Chương 7: Windows Applications	15	02		6,5	6,5	
Cộng	75	14		30	30	01

b. Nội dung chi tiết từng phần

Chương 1: Kiến trúc của C# và .NET

- 1.1.Mối quan hệ giữa C# và .NET
- 1.2.The common language runtime
- 1.3.Assemblies
- 1.4.Tìm hiểu về Intermediate language
- 1.5.Các lớp của .NET Framework
- 1.6.Tạo ra các ứng dụng .NET bằng C#
- 1.7.Vai trò của C# trong kiến trúc .NET Enterprise
- 1.8.Tóm tắt

Chương 2: Căn bản C#

- 2.1.Trước khi bắt đầu
- 2.2.Chương trình C# đầu tiên
- 2.3.Biến
- 2.4.Kiểu dữ liệu tiền định nghĩa
- 2.5.Câu lệnh điều khiển
- 2.6.Cấu trúc chương trình
- 2.7.Phương thức
- 2.8.Mảng
- 2.9.Toán tử
- 2.10. An toàn kiểu
- 2.11. Kiểu liệt kê
- 2.12. Namespaces
- 2.13. Phương thức main()
- 2.14. Các tập tin biên dịch của C#
- 2.15. Console I/O
- 2.16. Cách dùng chú giải
- 2.17. Từ định danh và từ khóa
- 2.18. Tóm tắt

Chương 3: Hương đối tượng trong C#

- 3.1.Lớp và thừa kế
- 3.2.Thuộc tính
- 3.3.Lớp đối tượng
- 3.4.Interfaces
- 3.5.Construction and Disposal
- 3.6.Các trường chỉ đọc
- 3.7.Structs
- 3.8.Nạp chồng toán hạng
- 3.9.Bộ lập chỉ mục
- 3.10. Tóm tắt

Chương 4: Những chủ đề tiên bộ trong C#

- 4.1.Lỗi và xử lý biệt lệ
- 4.2.ép kiểu do người dùng định nghĩa
- 4.3.Delegates
- 4.4.Các sự kiện
- 4.5.Chỉ thị tiên xử lý trong C#
- 4.6.Attributes
- 4.7.Quản lý bộ nhớ dưới nền C#
- 4.8.Mã không an toàn
- 4.9.Tóm tắt

Chương 5: C# và các lớp cơ sở

- 5.1.System.Object
- 5.2.Xử lý chuỗi
- 5.3.Regular Expressions
- 5.4.Nhóm các đối tượng
- 5.5.Attributes tùy chọn
- 5.6.Reflection
- 5.7.Luồng
- 5.8.Tóm tắt

Chương 6: Lập trình trong môi trường .NET

- 6.1. Visual Studio.NET
- 6.2. Những công cụ .NET khác
- 6.3. Nguyên tắc sử dụng .NET
- 6.4. Tóm tắt

Chương 7: Windows Applications

- 7.1. Windows Applications in .NET
- 7.2. Windows Forms
- 7.3. Windows Controls
- 7.4. Custom Controls
- 7.5. Tóm tắt

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:** An toàn hệ thống và an ninh mạng máy tính
- 2. Số đơn vị học trình:** 3 tc
- 3. Trình độ:** cho sinh viên học năm 4, học kỳ 8
- 4. Phân bố thời gian:**
 - 29 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 15 tiết bài tập
- 5. Học phần tiên quyết:** Hệ điều hành, Mạng máy tính căn bản. Quản trị mạng và các dịch vụ
- 6. Mục tiêu của học phần:**
 - Học phần này cung cấp cho sinh viên một khối lượng kiến thức tương đối hoàn chỉnh về phương pháp xây dựng một hệ thống an toàn cho máy tính và mạng máy tính. Sau khi học xong môn này, sinh viên có được những khả năng sau:
 - Giải thích được thế nào là bảo mật thông tin, an toàn hệ thống và an ninh mạng.
 - Trình bày được những nguy cơ, các dạng tấn công và một số kỹ thuật xâm nhập hệ thống máy tính cũng như hệ thống mạng.
 - Trình bày được các yêu cầu cơ bản cho 1 hệ thống an toàn.
 - Hiểu được các kiến thức nền tảng về bảo mật như: cơ sở luật pháp, chính sách an ninh mạng, quản lý rủi ro, quá trình xây dựng hệ thống an toàn, vấn đề an toàn hệ thống và an ninh mạng trong thực tiễn.
 - Trình bày cách thức hoạt động của các phần mềm có hại 1 hệ thống máy tính, từ đó vận dụng các kỹ thuật để phòng chống và gia cố hệ thống. Hiểu và vận dụng được một số kỹ thuật và công nghệ an ninh mạng phổ biến hiện nay như: xác thực, mã hóa, tường lửa, mạng riêng ảo, hệ thống phát hiện xâm nhập, an toàn cho các thiết bị mạng và các dịch vụ Internet, an toàn cho mạng không dây.
- 7. Mô tả tóm tắt nội dung của môn học**
 - Chương 1: Tổng quan
 - Chương 2: Kiến thức cơ sở
 - Chương 3: Các phần mềm có hại (Malicious softwares)
 - Chương 4: Gia cố hệ thống (System hardening)
 - Chương 5: Xác thực (Authentication)
 - Chương 6: Căn bản về mã mật (Cryptography)

- Chương 7: Mạng riêng ảo (Virtual Private Network - VPN)
- Chương 8: Tường lửa (Firewall)
- Chương 9: Hệ thống phát hiện xâm nhập (Intrusion detection systems)
- Chương 10: An toàn cho thiết bị mạng (Network device security)
- Chương 11: An toàn cho Web và Email (Web and Email security)
- Chương 12: An toàn cho mạng không dây (Wireless security)

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
- Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.

9. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học An toàn hệ thống và an ninh mạng		BETU	2016	GT
An toàn thông tin: mạng máy tính, truyền tin số và truyền dữ liệu	Thái Hồng Nhi, Phạm Minh Việt	Khoa học và Kỹ thuật	2004	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. **Thang điểm:** 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				Kiểm tra
		Lý thuyết		Thực hành		
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1: Tổng quan	03	03				
Chương 2: Kiến thức cơ sở	04	03	01			
Chương 3: Các phần mềm có hại (Malicious softwares)	03	02	01			

Chương 4: Gia cố hệ thống (System hardening)	04	02	02			
Chương 5: Xác thực (Authentication)	05	03	02			
Chương 6: Căn bản về mã mật (Cryptography)	04	03	01			
Chương 7: Mạng riêng ảo (Virtual Private Network - VPN)	04	02	02			
Chương 8: Tường lửa (Firewall)	04	03	01			
Chương 9: Hệ thống phát hiện xâm nhập (Intrusion detection systems)	05	03	02			
Chương 10: An toàn cho thiết bị mạng (Network device security)	04	02	01			01
Chương 11: An toàn cho Web và Email (Web and Email security)	03	02	01			
Chương 12: An toàn cho mạng không dây (Wireless security)	02	01	01			
Cộng	45	29	15			01

b. Nội dung chi tiết từng phần

Chương 1: Tổng quan

- 1.1. Thế nào là bảo mật thông tin, an toàn hệ thống và an ninh mạng
- 1.2. Các kiểu tấn công
- 1.3. Các kỹ thuật xâm nhập
- 1.4. Các dịch vụ an ninh mạng

Chương 2: Kiến thức cơ sở

- 2.1. Cơ sở luật về an toàn thông tin.
- 2.2. Chính sách an ninh
- 2.3. Quản lý rủi ro
- 2.4. Quy trình xây dựng 1 hệ thống an toàn
- 2.5. Thực tiễn an toàn hệ thống và an ninh mạng

Chương 3: Các phần mềm có hại (Malicious softwares)

- 3.1.Virus máy tính
- 3.2.Ngựa thành Troa
- 3.3.Sâu
- 3.4.Các biện pháp phòng chống phần mềm có hại

Chương 4: Gia cố hệ thống (System hardening)

- 4.1.Khái niệm
- 4.2.Gia cố hệ điều hành
- 4.3.Gia cố hệ thống mạng
- 4.4.Gia cố ứng dụng

Chương 5: Xác thực (Authentication)

- 5.1.Định nghĩa
- 5.2.Phân loại xác thực
- 5.3.Các phương thức xác thực
- 5.4.Một số ứng dụng xác thực phổ biến

Chương 6: Căn bản về mã mật (Cryptography)

- 6.1.Giới thiệu
- 6.2.Khóa riêng
- 6.3.Khóa công khai
- 6.4.Hàm băm
- 6.5.Chữ ký điện tử

Chương 7: Mạng riêng ảo (Virtual Private Network - VPN)

- 7.1.Giới thiệu
- 7.2.Site-to-site VPN
- 7.3.Remote access VPN
- 7.4.IPSec

Chương 8: Tường lửa (Firewall)

- 8.1.Giới thiệu
- 8.2.Các loại tường lửa
- 8.3.Các mô hình
- 8.4.DMZ

Chương 9: Hệ thống phát hiện xâm nhập (Intrusion detection systems)

- 9.1. Giới thiệu
- 9.2. Phân loại
- 9.3. Thiết lập hệ thống
- 9.4. Quản trị hệ thống
- 9.5. Giới thiệu hệ thống ngăn chặn xâm nhập

Chương 10: An toàn cho thiết bị mạng (Network device security)

- 10.1. An toàn cho Router
- 10.2. An toàn cho Switch
- 10.3. An toàn cho RAS

Chương 11: An toàn cho Web và Email (Web and email security)

- 11.1. An toàn cho hệ thống Web
- 11.2. An toàn cho Email

Chương 12: An toàn cho mạng không dây (Wireless security)

- 12.1. Các công nghệ không dây hiện nay
- 12.2. Các vấn đề về bảo mật của mạng không dây
- 12.3. Xây dựng cơ chế an toàn cho mạng không dây

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ WEB.
2. **Số tín chỉ:** 3
3. **Trình độ:** dùng cho sinh viên năm thứ tư.
4. **Phân bố thời gian:**
 - 4.1 **Lên lớp:** 30 tiết
 - Lý thuyết: 29 tiết.
 - Hướng dẫn bài tập tại lớp, kiểm tra: 1 tiết.
 - 4.2 **Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:** 30 tiết
5. **Điều kiện tiên quyết:** Thiết kế Web, Lập trình Web.
6. **Mục tiêu của học phần:**
 - 6.1 **Về kiến thức:**

Sinh viên hiểu và trình bày được các vấn đề sau:

 - Nắm vững các kiến thức cơ bản về hệ thống Web.
 - Có khả năng xử lý Web động phía máy Client.
 - Có khả năng xử lý Web động phía máy Server.
 - Có khả năng thiết lập các dịch vụ Web.
 - Biết về hệ thống Web.
 - Biết lập các dịch vụ Web.
 - 6.2 **Về kỹ năng:**
 - Chuẩn bị và thuyết trình các nội dung của môn học được giao.
 - Xây dựng hay sử dụng các phần mềm liên quan.
 - Tìm kiếm được tài liệu liên quan trên mạng.
 - Biết làm việc nhóm.
 - 6.3 **Về thái độ:**
 - Có thái độ học tập nghiêm túc.
 - Tích cực phát biểu và thảo luận trong lớp học.
 - Tích cực học nhóm.
7. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Giới thiệu về hệ thống Web.
- Web động phía máy Client.
- Web động phía máy Server.
- Lập các dịch vụ Web.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp, Bài tập: sinh viên thực hiện đầy đủ theo quy định.
- Thảo luận, Học nhóm: sinh viên phải chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ.
- Tự học: sinh viên phải đảm bảo đủ giờ tự học theo quy định.

9. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Sử dụng DHTML và CSS thiết kế web động	Lê Minh Hoàng, Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2005	GT
Sử dụng DHTML và CSS thiết kế web động	Lê Minh Hoàng, Hoàng Đức Hải	Lao động xã hội	2005	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Tiêu chuẩn	Trọng số
1	Điểm đánh giá bộ phận	30%
2	Điểm thi kết thúc học phần	70%

11. Thang điểm: 10

12. Nội dung chi tiết học phần:

12.1 Bảng phân bố thời lượng từng chương:

Nội dung	Số tiết	Trong đó		
		Lên lớp		Thực hành, Thí nghiệm hoặc thảo luận
		Lý thuyết	Kiểm tra	
Chương 1. Giới thiệu hệ thống Web	14	7		7
Chương 2: Web động phía máy Client	16	8		8
Chương 3: Web động phía máy Server	16	7	1	8
Chương 4: Các dịch vụ Web	14	7		7

12.2 Nội dung chi tiết từng phần, từng chương:

STT	Nội dung	Tài liệu học tập
1	Chương 1. Giới thiệu hệ thống web	[1][2]

	1.1. Giới thiệu mô hình và nguyên lý hoạt động của các hệ thống Web 1.2. Các thành phần của hệ thống Web phía Client và Server 1.3. Mô hình và nguyên lý hoạt động hệ thống Web	[1] [1][3]
2	Chương 2: Web động phía máy client 2.1. Giới thiệu trang web động ở phía máy client 2.2. Giới thiệu DHTML và AJAX 2.3. Những các ứng dụng vào trang web 2.4. Những các đối tượng multimedia	[1] [1] [2] [1] [1] [3]
3	Chương 3: Web động phía máy server 3.1. Giới thiệu trang web động được tạo từ máy server 3.2. Giới thiệu CGI/FastCGI ; SSIs 3.3. Web server extensions 3.4. Kiến trúc Web đa tầng 3.5. Truy xuất dữ liệu	[1] [1] [1] [2] [1] [3] [1] [2] [1] [2]
4	Chương 4: Các dịch vụ web 4.1. Giới thiệu về các Web service và ứng dụng 4.2. Giới thiệu WSDL 4.3. SOAP 4.4. SOA 4.5. Service Orchestration và Choreography RESTFful service	[1] [1] [1] [2] [1] [1] [2] [1] [2] [3]

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên môn học:** Kỹ năng quản trị hệ thống mạng máy tính
- 2. Số tín chỉ:** 3 tc
- 3. Trình độ:** cho sinh viên học năm 4, học kỳ 7
- 4. Phân bố thời gian**
 - 14 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
 - 30 tiết thực hành
 - 30 tiết thực hành nhóm
- 5. Học phần tiên quyết:** Mạng máy tính, Hệ điều hành
- 6. Mục tiêu của học phần:**
 - Sau khi hoàn tất môn học, học sinh nắm được nguyên tắc tổ chức và hoạt động các dịch vụ mạng như: Dịch vụ in ấn, FTP, WEB, DHCP, DNS.
 - Thiết lập cấu hình cho các dịch vụ mạng trên hệ thống Windows Server 2003.
- 7. Mô tả tóm tắt nội dung của môn học**
 - Dịch vụ in ấn trên Windows Server 2003.
 - Dịch vụ DHCP.
 - Dịch vụ DNS; Dịch vụ FTP
 - Dịch vụ WEB.
 - Dịch vụ truy nhập từ xa; Dịch vụ Mail
- 8. Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
- 9. Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Kỹ năng quản trị hệ thống mạng máy tính		BETU	2016	GT

Làm chủ Windows Server 2003 tập 1	Phạm Hoàng Dũng	Thống kê		TLTK
Giáo trình Mạng máy tính	Trần Văn Thành, mang Thành Trung		2009	TLTK
Hướng dẫn cài đặt và quản trị mạng máy tính với Windows 2003 Server bằng thực hành	Nguyễn Kim Tuấn	Giáo dục	2006	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. Thang điểm: 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương 1. Sơ lược quản trị mạng	05	01		02	02	
Chương 2. Dịch vụ in ấn	07	01		03	03	
Chương 3. Dịch vụ DHCP	07	01		03	03	
Chương 4. Dịch vụ DNS.	13	03		05	05	
Chương 5. Dịch vụ WEB	08	02		03	03	
Chương 6. Dịch vụ FTP	09	02		03	03	01
Chương 7. Dịch vụ Mail	12	02		05	05	
Chương 8. Dịch vụ truy nhập từ xa	14	02		06	06	
Cộng	75	14		30	30	01

b. Nội dung chi tiết từng phần

Chương 1. Sơ lược quản trị mạng

1.1. Các loại mạng

1.2. Mô hình mạng

Chương 2: Quản Lý In ấn

- 2.1.Thiết lập máy in cho mạng.
- 2.2.Quản lý thuộc tính máy in.
- 2.3.Chia sẻ máy in.
- 2.4.Cấu hình thông số Port kết nối.
- 2.5.Cấu hình nâng cao cho máy in mạng.

Chương 3: Dịch Vụ DHCP

- 3.1.Giới thiệu DHCP.
- 3.2.Hoạt động DHCP.
- 3.3.Thiết lập DHCP cho mạng.
- 3.4.Cấu hình cho DHCP Server

Chương 4:Dịch Vụ DNS

- 4.1.Tổng quan DNS
- 4.2.Phân bố dữ liệu trong Domain Name.
- 4.3.Các khái niệm trong DNS
- 4.4.Phân loại Domain Name Server
- 4.5.Cấu hình DNS Server.

Chương 5: Dịch Vụ Web

- 5.1.Giới thiệu dịch vụ HTTP.
- 5.2.Đặc điểm IIS 6.0.
- 5.3.Cấu hình Web Server.

Chương 6: Dịch Vụ FTP

- 6.1.Giới thiệu dịch vụ FTP.
- 6.2.Giới thiệu FTP Server.
- 6.3.Cấu hình FTP Server.

Chương 7. Dịch Vụ Mail

- 7.1.Giới thiệu dịch vụ mail.
- 7.2.Thiết lập Mail Server

Chương 8: Dịch Vụ Truy Nhập Từ XA

- 8.1. Giới thiệu dịch vụ truy nhập từ xa.
- 8.2. Thiết lập Server RAS
- 8.3. Xây dựng một Internet Connection Server

Thực hành

- 8.4. Quản Lý In ấn
- 8.5. Dịch Vụ DHCP
- 8.6. Dịch Vụ DNS
- 8.7. Dịch Vụ WEB
- 8.8. Dịch Vụ FTP
- 8.9. Dịch Vụ MAIL
- 8.10. Dịch Vụ Truy Nhập Từ Xa

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** TRÍ TUỆ NHÂN TẠO.
2. **Số tín chỉ:** 3
3. **Trình độ:** dùng cho sinh viên năm thứ tư.
4. **Phân bố thời gian:**
 - 4.1 **Lên lớp:** 30 tiết
 - Lý thuyết: 29 tiết.
 - Hướng dẫn bài tập tại lớp, kiểm tra: 1 tiết.
 - 4.2 **Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:** 30 tiết
5. **Điều kiện tiên quyết:** Nhập môn lập trình, cấu trúc dữ liệu và giải thuật.
6. **Mục tiêu của học phần:**
 - 6.1 **Về kiến thức:**

Sinh viên hiểu và trình bày được các vấn đề sau:

 - Nắm vững các kiến thức cơ bản về phương pháp biểu diễn và giải quyết vấn đề.
 - Biết các kỹ thuật biểu diễn và xử lý tri thức.
 - Hiểu và vận dụng các chiến lược tìm kiếm mù, các chiến lược tìm kiếm kinh nghiệm, các chiến lược tìm kiếm tối ưu.
 - Hiểu và vận dụng Tìm kiếm có đối thủ.
 - Hiểu và vận dụng Logic mệnh đề, Logic vị từ cấp I.
 - Hiểu và vận dụng Biểu diễn tri thức và lập luận.
 - Hiểu và vận dụng Logic mờ và lập luận xấp xỉ.
 - Hiểu và vận dụng Hệ chuyên gia và công cụ tạo lập hệ chuyên gia.
 - 6.2 **Về kỹ năng:**
 - Chuẩn bị và thuyết trình các nội dung của môn học được giao.
 - Xây dựng hay sử dụng các phần mềm liên quan.
 - Tìm kiếm được tài liệu liên quan trên mạng.
 - Biết làm việc nhóm.

6.3 Về thái độ:

- Có thái độ học tập nghiêm túc.
- Tích cực phát biểu và thảo luận trong lớp học.
- Tích cực học nhóm.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Các chiến lược tìm kiếm mù.
- Các chiến lược tìm kiếm kinh nghiệm.
- Các chiến lược tìm kiếm tối ưu.
- Tìm kiếm có đối thủ.
- Logic mệnh đề. Logic vị từ cấp I.
- Biểu diễn tri thức và lập luận.
- Logic mờ và lập luận xấp xỉ.
- Hệ chuyên gia và công cụ tạo lập hệ chuyên gia.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp, Bài tập: sinh viên thực hiện đầy đủ theo quy định.
- Thảo luận, Học nhóm: sinh viên phải chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ.
- Tự học: sinh viên phải đảm bảo đủ giờ tự học theo quy định.

9. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Lê Hoài Bắc, Tô Hoài Việt	Khoa học và Kỹ thuật	2014	GT
Trí tuệ nhân tạo	Nguyễn Đình Thúc	Lao động xã hội	2002	GT

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Tiêu chuẩn	Trọng số
1	Điểm đánh giá bộ phận	30%
2	Điểm thi kết thúc học phần	70%

11. Thang điểm: 10

12. Nội dung chi tiết học phần:

12.1 Bảng phân bố thời lượng từng chương:

Nội dung	Số tiết	Trong đó	
		Lên lớp	

		Lý thuyết	Kiểm tra	Thực hành, Thí nghiệm hoặc thảo luận
Chương 1. Các chiến lược tìm kiếm mù.	8	4		4
Chương 2. Các chiến lược tìm kiếm kinh nghiệm.	8	4		4
Chương 3. Các chiến lược tìm kiếm tối ưu.	8	4		4
Chương 4. Tìm kiếm có đối thủ.	8	4		4
Chương 5. Logic mệnh đề.	8	3		3
Chương 6. Logic vị từ cấp I.	8	3		3
Chương 7. Biểu diễn tri thức và lập luận.	8	3	1	4
Chương 8. Hệ chuyên gia và công cụ tạo lập hệ chuyên gia.	8	4		4

12.2 Nội dung chi tiết từng phần, từng chương:

STT	Nội dung	Tài liệu học tập
1	Chương 1. Các chiến lược tìm kiếm mù. 1.1. Biểu diễn vấn đề trong không gian trạng thái 1.2. Các chiến lược tìm kiếm 1.3. Các chiến lược tìm kiếm mù 1.4. Quy vấn đề về vấn đề con. 1.5. Tìm kiếm trên đồ thị và hoặc	[1] [1] [1] [2] [1] [2] [1] [2]
2	Chương 2. Các chiến lược tìm kiếm kinh nghiệm. 2.1. Hàm đánh giá và tìm kiếm kinh nghiệm 2.2. Tìm kiếm tốt nhất đầu tiên 2.3. Tìm kiếm leo đồi 2.4. Tìm kiếm beam	[1] [1] [2] [1] [2] [1] [2]
3	Chương 3. Các chiến lược tìm kiếm tối ưu. 3.1. Tìm đường đi ngắn nhất 3.2. Tìm đối tượng tốt nhất	[1] [2] [1] [2]

	3.3. Tìm kiếm mô phỏng sự tiến hóa. Thuật toán di truyền	[1] [2]
4	Chương 4. Tìm kiếm có đối thủ. 4.1. Cây trò chơi và tìm kiếm trên cây trò chơi 4.2. Chiến lược Minimax 4.3. Phương pháp cắt cụt alpha – beta	[1] [1] [2] [1] [2]
5	Chương 5. Logic mệnh đề. 5.1. Biểu diễn tri thức 5.2. Cú pháp và ngữ nghĩa của logic mệnh đề 5.3. Dạng chuẩn tắc 5.4. Luật suy diễn 5.5. Luật phân giải, chứng minh bác bỏ bằng luật phân giải	[1] [1] [1] [2] [1] [2] [1] [2]
6	Chương 6. Logic vị từ cấp I. 6.1. Cú pháp và ngữ nghĩa của logic vị từ cấp I 6.2. Chuẩn hóa các công thức 6.3. Các luật suy diễn 6.4. Thuật toán hợp nhất 6.5. Chứng minh bằng luật phân giải 6.6. Các chiến lược phân giải 6.7. Sử dụng logic vị từ cấp I để biểu diễn tri thức 6.8. Xây dựng cơ sở tri thức 6.9. Cài đặt cơ sở tri thức	[1] [1] [1] [1] [1] [2] [1] [2] [1] [2] [1] [2] [1] [2] [1] [2]
7	Chương 7. Biểu diễn tri thức và lập luận. 7.1. Biểu diễn tri thức bởi các luật nếu – thì 7.2. Lập luận tiến và lập luận lùi trong các hệ dựa trên luật 7.3. Thủ tục lập luận tiến 7.4. Thủ tục lập luận lùi	[1] [1] [2] [1] [2] [1] [2]
8	Chương 8. Logic mờ và lập luận xấp xỉ	

	8.1. Tập mờ	[1]
	8.2. Các phép toán trên tập mờ	[1]
	8.3. Quan hệ mờ và nguyên lý mở rộng	[1] [2]
	8.4. Logic mờ	[1] [2]
	8.5. Hệ mờ	[1] [2]
9	Chương 9. Hệ chuyên gia và công cụ tạo lập hệ chuyên gia.	[1]
	9.1. Đặt vấn đề	[1]
	9.2. Biểu diễn tri thức và công cụ tạo lập hệ chuyên gia	[1]
	9.3. Chức năng của hệ quản trị cơ sở tri thức	[1] [2]
	9.4. Các modul cơ bản trong bộ sinh hệ chuyên gia	[1] [2]
	9.5. Bản chất các công cụ tạo lập hệ chuyên gia	[1] [2]
	9.6. Công cụ tạo lập hệ chuyên gia, mẫu hình bài toán	[1] [2]

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** LẬP TRÌNH THIẾT BỊ DI ĐỘNG.
2. **Số tín chỉ:** 3
3. **Trình độ:** dùng cho sinh viên năm thứ tư.
4. **Phân bố thời gian:**
 - 4.1 **Lên lớp:** 30 tiết
 - Lý thuyết: 29 tiết.
 - Hướng dẫn bài tập tại lớp, kiểm tra: 1 tiết.
 - 4.2 **Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:** 30 tiết
5. **Điều kiện tiên quyết:** Lập trình web, Lập trình mạng.
6. **Mục tiêu của học phần:**
 - 6.1 **Về kiến thức:**

Sinh viên hiểu và trình bày được các vấn đề sau:

 - Nắm vững các kiến thức cơ bản về lập trình cho điện thoại di động và công cụ J2ME Wireless Toolkit.
 - Biết và sử dụng các công cụ J2ME Wireless Toolkit để viết ứng dụng.
 - Biết phân tích và lập trình ứng dụng.
 - Tìm hiểu chu kỳ sống của một ứng dụng J2ME.
 - Biết đóng gói ứng dụng viết trên điện thoại di động.
 - Biết cài đặt và tải ứng dụng.
 - Biết cài đặt và tải ứng dụng J2ME thông qua kết nối với PC J2ME qua Internet.
 - Biết cài đặt và tải ứng dụng J2ME từ PC vào điện thoại Nokia qua chương trình Nokia PC Suite.
 - 6.2 **Về kỹ năng:**
 - Chuẩn bị và thuyết trình các nội dung của môn học được giao.
 - Xây dựng hay sử dụng các phần mềm liên quan.
 - Tìm kiếm được tài liệu liên quan trên mạng.

- Biết làm việc nhóm.

6.3 Về thái độ:

- Có thái độ học tập nghiêm túc.
- Tích cực phát biểu và thảo luận trong lớp học.
- Tích cực học nhóm.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Giới thiệu về lập trình cho điện thoại di động và công cụ J2ME Wireless Toolkit, sử dụng bộ công cụ J2ME Wireless Toolkit để viết ứng dụng
- Phân tích và lập trình ứng dụng
- Tìm hiểu chu kỳ sống của một ứng dụng J2ME
- Đóng gói ứng dụng viết trên điện thoại di động.
- Cài đặt và tải ứng dụng.
- Cài đặt và tải ứng dụng J2ME thông qua kết nối với PC J2ME qua Internet.
- Cài đặt và tải ứng dụng J2ME từ PC vào điện thoại Nokia qua chương trình Nokia PC Suite.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp, Bài tập: sinh viên thực hiện đầy đủ theo quy định.
- Thảo luận, Học nhóm: sinh viên phải chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ.
- Tự học: sinh viên phải đảm bảo đủ giờ tự học theo quy định.

9. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Lập trình Android	Trương Thị Ngọc Phượng	Thời đại	2012	GT
Introduction to Programming Using Java	David J. Eck, Hobart, William Smith		2015	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Tiêu chuẩn	Trọng số
1	Điểm đánh giá bộ phận	30%
2	Điểm thi kết thúc học phần	70%

11. Thang điểm: 10

12. Nội dung chi tiết học phần:

12.1 Bảng phân bố thời lượng từng chương:

Nội dung	Số tiết	Trong đó		
		Lên lớp		Thực hành, Thí nghiệm hoặc thảo luận
		Lý thuyết	Kiểm tra	
Chương 1: Giới thiệu về lập trình cho điện thoại di động và công cụ J2ME Wireless Toolkit	8	4		4
Chương 2: Sử dụng bộ công cụ J2ME Wireless Toolkit để viết ứng dụng	8	4		4
Chương 3: Phân tích và lập trình ứng dụng	8	4		4
Chương 4: Tìm hiểu chu kỳ sống của một ứng dụng J2ME	8	4		4
Chương 5: Đóng gói ứng dụng viết trên điện thoại di động	8	4		4
Chương 6: Cài đặt và tải ứng dụng	6	3		3
Chương 7: Cài đặt và tải ứng dụng J2ME thông qua kết nối với PC J2ME qua Internet	6	3		3
Chương 8: Cài đặt và tải ứng dụng J2ME từ PC vào điện thoại Nokia qua chương trình Nokia PC Suite	8	3	1	4

12.2 Nội dung chi tiết từng phần, từng chương:

STT	Nội dung	Tài liệu học tập
1	Chương 1: Giới thiệu về lập trình cho điện thoại di động và công cụ J2ME Wireless Toolkit 1.2. Giới thiệu 1.3. Lập trình điện thoại	[1] [1]
2	Chương 2: Sử dụng bộ công cụ J2ME Wireless Toolkit để viết ứng dụng 2.1. Giới thiệu công cụ J2ME Wireless Toolkit 2.2. Viết ứng dụng	[1] [1]

3	<p>Chương 3: Phân tích và lập trình ứng dụng</p> <p>3.1 Phân tích yêu cầu</p> <p>3.2. Lập trình ứng dụng</p>	<p>[1]</p> <p>[1] [2]</p>
4	<p>Chương 4: Tìm hiểu chu kỳ sống của một ứng dụng J2ME</p> <p>4.1. Giới thiệu chu kỳ sống</p> <p>4.2. Chu kỳ sống một ứng dụng J2ME</p>	<p>[1]</p> <p>[1]</p>
5	<p>Chương 5: Đóng gói ứng dụng viết trên điện thoại di động</p> <p>5.1. Giới thiệu</p> <p>5.2. Đóng gói ứng dụng</p>	<p>[1]</p> <p>[1]</p>
6	<p>Chương 6: Cài đặt và tải ứng dụng</p> <p>6.1. Cài đặt</p> <p>6.2. Tải ứng dụng</p>	<p>[1]</p> <p>[1] [2]</p>
7	<p>Chương 7: Cài đặt và tải ứng dụng J2ME thông qua kết nối với PC J2ME qua Internet</p> <p>7.1. Cài đặt</p> <p>7.2. Tải ứng dụng</p>	<p>[1]</p> <p>[1] [2]</p>
8	<p>Chương 8: Cài đặt và tải ứng dụng J2ME từ PC vào điện thoại Nokia qua chương trình Nokia PC Suite</p> <p>8.1. Cài đặt</p> <p>8.2. Tải ứng dụng</p>	<p>[1] [2]</p> <p>[1] [2]</p>

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên môn học:** Đồ án lập trình
- Số tín chỉ:** 1 TC
- Trình độ:** Cho sinh viên học năm thứ 4, học kỳ 7
- Phân bố thời gian**
 - 14 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
- Học phần tiên quyết:** Cơ sở dữ liệu, Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu, Lập trình web, Lập trình ứng dụng
- Mục tiêu của học phần:**
 - Sản phẩm của học phần này là một phần mềm ứng dụng theo chủ đề và mục tiêu do sinh viên tự chọn.
- Mô tả tóm tắt nội dung của môn học**
 - Chương I. Đặt vấn đề
 - Chương II. Giải quyết vấn đề
 - Chương III. Cài Đặt và Thử Nghiệm
 - Chương IV. Kết luận
- Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
- Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn Cơ sở dữ liệu		BETU	2016	GT
Bài giảng môn Hệ quản trị cơ sở dữ liệu		BETU	2016	GT
Bài giảng môn Lập trình Web		BETU	2016	GT
Bài giảng môn Lập trình ứng dụng		BETU	2016	GT

- Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**
 - Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi kết thúc học phần: 70%

11. Thang điểm: 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó				
		Lý thuyết		Thực hành		Kiểm tra
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	
Chương I. Đặt vấn đề	03	03				
Chương II. Giải quyết vấn đề	05	05				
Chương III. Cài Đặt và Thử Nghiệm	06	05				01
Chương IV. Kết luận	01	01				
Cộng	15	14				01

b. Nội dung chi tiết từng phần

Phần I. Hướng dẫn Sinh viên thực hiện đồ án

Chương I. Đặt vấn đề:

- 1.1.Nêu các lý do thực hiện đề tài, tính cấp thiết của đề tài.
- 1.2.Các chức năng, công việc làm được của đề tài.
- 1.3.Nêu các nguyên tắc xây dựng chương trình.
- 1.4.Phân tích các chức năng của chương trình
- 1.5.Thể hiện sơ đồ khối thực hiện các chức năng của chương trình.

Chương II. Giải quyết vấn đề:

- 2.1.Các quy tắc nghiệp vụ(công việc thực tế) của đề tài
- 2.2.Các sơ đồ thiết kế (ERD).
- 2.3.Sơ đồ cơ sở dữ liệu quan hệ.
- 2.4.Các truy vấn trên Cơ sở dữ liệu để giải quyết các chức năng
- 2.5.Thiết kế giao diện.

Chương III. Cài Đặt và Thử Nghiệm

3.1.Cài đặt: Mô tả hệ thống dùng ngôn ngữ lập trình Web và Hệ quản trị cơ sở dữ liệu

3.2.Thử Nghiệm: Chạy Demo chương trình minh họa.

Chương IV. Kết luận: Nêu lên tính ưu, nhược điểm của đề tài và hướng phát triển của đề tài.

Chương V. Phụ lục

5.1.Số liệu sưu tập, tham khảo.

5.2.Các tài liệu tham khảo.

Phần II. Sinh viên thực hiện và báo cáo đề án

Yêu cầu: Sinh viên thực hiện đề tài 2 theo đúng qui định của khoa, bộ môn.

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Đồ án hệ thống
- Số tín chỉ:** 1 TC
- Trình độ:** Cho sinh viên học năm thứ 3, học kỳ 6
- Phân bố thời gian**
 - 14 tiết lý thuyết + 01 tiết kiểm tra.
- Học phần tiên quyết:** Lắp ráp và cài đặt máy tính, hệ điều hành, mạng căn bản.
- Mục tiêu của học phần:**
 - Sản phẩm của học phần này là báo cáo đề tài về thiết lập một hệ thống mạng máy tính cơ bản hoặc tìm hiểu nghiên cứu các chuyên đề về mạng máy tính
- Mô tả tóm tắt nội dung của học phần**
 - Thiết kế một hệ thống mạng hoặc tìm hiểu nghiên cứu chuyên đề về mạng máy tính.
- Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Tham dự đầy đủ các buổi giảng trên lớp của giảng viên phụ trách học phần.
 - Làm bài tập, chuẩn bị bài thảo luận và tham dự đầy đủ các buổi thảo luận lớp.
- Tài liệu học tập:**

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn Lắp ráp và cài đặt máy tính		BETU	2016	GT
Bài giảng môn hệ điều hành		BETU	2016	GT
Bài giảng môn mạng căn bản		BETU	2016	GT

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 70%

11. Thang điểm: 10 và được chuyển thành điểm chữ A, B, C, D, F

12. Nội dung chi tiết học phần

a. Bảng phân bố thời lượng từng chương

Nội dung	Số tiết	Trong đó		
		Lý thuyết	Thực hành	

		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Học nhóm	Kiểm tra
Chương I. Đặt vấn đề	03	03				
Chương II. Giải quyết vấn đề	05	05				
Chương III. Cài Đặt và Thử Nghiệm	06	05				01
Chương IV. Kết luận	01	01				
Cộng	15	14				01

b. Nội dung chi tiết từng phần

Phần I. Hướng dẫn Sinh viên thực hiện đồ án

Chương I. Đặt vấn đề:

- 1.1. Nêu các lý do thực hiện đề tài, tính cấp thiết của đề tài.
- 1.2. Các chức năng, công việc làm được của đề tài.
- 1.3. Nêu các nguyên tắc xây dựng đề tài.
- 1.4. Phân tích các chức năng của đề tài.
- 1.5. Thể hiện sơ đồ khối thực hiện của đề tài.

Chương II. Giải quyết vấn đề:

- 1.6. Thực trạng
- 2.2. Giải pháp

Chương III. Cài Đặt và Thử Nghiệm

- 2.1. Cài đặt: Mô tả hệ thống
- 2.2. Thử Nghiệm: Chạy Demo chương trình minh họa. (nếu có)

Chương IV. Kết luận: Nêu lên tính ưu, nhược điểm của đề tài và hướng phát triển của đề tài.

Chương V. Phụ lục

- 4.1. Số liệu sưu tập, tham khảo.
- 4.2. Các tài liệu tham khảo.

Phần II. Sinh viên thực hiện và báo cáo đồ án

Yêu cầu: Sinh viên thực hiện đồ án 1 theo đúng qui định của khoa, bộ môn.

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** THỰC TẬP CUỐI KHÓA.
2. **Số tín chỉ:** 4
3. **Trình độ:** dùng cho sinh viên năm thứ tư.
4. **Phân bố thời gian:**
 - 4.1 **Lên lớp:** 15 tiết
 - Lý thuyết: 14 tiết.
 - Hướng dẫn bài tập tại lớp, kiểm tra: 1 tiết.
 - 4.2 **Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:** 400 giờ (thực tập /làm việc nhóm tại các cơ quan, các công ty).
5. **Điều kiện tiên quyết:** sinh viên học xong các học phần cơ sở.
6. **Mục tiêu của học phần:**
 - Làm quen thực tế.
 - Củng cố lý thuyết.
 - Rèn luyện kỹ năng thực hành và thực tế cho sinh viên.
 - Rèn luyện giao tiếp thực tế.
 - Cung cấp cơ sở để viết báo cáo thực tập tốt nghiệp.
 - 6.1 **Về kiến thức:**

Sinh viên hiểu và trình bày được các vấn đề sau:

 - Tìm hiểu tổ chức, quy trình sử dụng công nghệ thông tin ở một cơ sở thực tế.
 - Tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến đề tài thực tập tốt nghiệp.
 - Viết báo cáo thực tập tốt nghiệp.
 - 6.2 **Về kỹ năng:**
 - Chuẩn bị và thuyết trình các nội dung của đề tài.
 - Xây dựng hay sử dụng các phần mềm liên quan.
 - Tìm kiếm được tài liệu liên quan trên mạng.
 - Biết làm việc nhóm.

6.3 Về thái độ:

- Có thái độ học tập nghiêm túc.
- Chấp hành tốt nội quy nơi thực tập.
- Tích cực phát biểu và thảo luận trong lớp học.
- Tích cực học nhóm.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Thực tập tại công ty.
- Báo cáo cho giáo viên hướng dẫn hàng tuần.
- Viết báo cáo thực tập nhận thức.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp, Bài tập: sinh viên thực hiện đầy đủ theo quy định.
- Thảo luận, Học nhóm: sinh viên phải chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ.
- Tự học: sinh viên phải đảm bảo đủ giờ tự học theo quy định.

9. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Tài liệu hướng dẫn viết báo cáo tốt nghiệp	Nguyễn Tường Dũng	BETU	2009	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Tiêu chuẩn	Trọng số
1	Điểm đánh giá bộ phận	30%
2	Điểm thi kết thúc học phần	70%

11. Thang điểm: 10

12. Nội dung chi tiết học phần:

12.1 Bảng phân bố thời lượng từng chương:

Nội dung	Số tiết	Trong đó		
		Lên lớp		Thực hành, Thí nghiệm hoặc thảo luận
		Lý thuyết	Kiểm tra	
Chương 1. Giới thiệu và đặt vấn đề của đề tài		2		20g
Chương 2. Giải quyết vấn đề của đề tài.		5		70g

Chương 3. Thiết kế giao diện chương trình và lập trình cho đề tài.		5	1	300g
Chương 4 : Kết luận và kiến nghị của đề tài.		2		10g

12.2 Nội dung chi tiết từng phần, từng chương:

STT	Nội dung	Tài liệu học tập
1	<p>Chương 1. Giới thiệu và đặt vấn của đề tài</p> <p>1.1.Nêu các lý do thực hiện đề tài, tính cấp thiết của đề tài.</p> <p>1.2. Các chức năng, công việc làm được của đề tài.</p> <p>1.3. Nêu các nguyên tắc xây dựng chương trình.</p> <p>1.4. Phân tích các chức năng của chương trình</p> <p>1.5 Thể hiện sơ đồ khối thực hiện các chức năng của chương trình.</p>	<p>[1] [2]</p> <p>[1] [2]</p> <p>[1] [2]</p> <p>[1] [2]</p> <p>[1] [2]</p>
2	<p>Chương 2. Giải quyết vấn đề của đề tài.</p> <p>2.1. Các quy tắc nghiệp vụ(công việc thực tế) của đề tài.</p> <p>2.2. Sơ đồ chức năng quản lý</p> <p>2.3. Sơ đồ luồng dữ liệu</p> <p>2.4. Biểu đồ luồng dữ liệu dưới đỉnh</p> <p>2.5. Biểu đồ luồng dữ liệu mức dưới đỉnh cho các nghiệp vụ.</p> <p>2.6 Chi tiết các bảng dữ liệu</p> <p>2.7. Từ điển dữ liệu</p> <p>2.8. Mô hình quan hệ và ràng buộc toàn vẹn.</p>	<p>[1] [2]</p> <p>[1] [2]</p> <p>[1] [2]</p> <p>[1] [2]</p> <p>[1] [2]</p> <p>[1] [2]</p> <p>[1] [2]</p> <p>[1] [2]</p> <p>[1] [2]</p>
3	<p>Chương 3. Thiết kế giao diện chương trình và lập trình cho đề tài.</p> <p>3.1. Thiết kế giao diện chương trình</p> <p>3.2. Lập trình cho chương trình</p>	<p>[1] [2]</p> <p>[1] [2]</p>

	Chương 4 : Kết luận và kiến nghị của đề tài.	
4	4.1. Kết luận và đánh giá	[1] [2]
	4.2. Kiến nghị	[1] [2]
5	Tài liệu tham khảo	

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** KHAI THÁC DỮ LIỆU - DATAMING.
2. **Số tín chỉ:** 3
3. **Trình độ:** dùng cho sinh viên năm thứ tư.
4. **Phân bố thời gian:**
 - 4.1 **Lên lớp:** 30 tiết
 - Lý thuyết: 29 tiết.
 - Hướng dẫn bài tập tại lớp, kiểm tra: 1 tiết.
 - 4.2 **Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:** 30 tiết
5. **Điều kiện tiên quyết:** Cơ sở dữ liệu, hệ quản trị cơ sở dữ liệu.
6. **Mục tiêu của học phần:**
 - 6.1 **Về kiến thức:**

Sinh viên hiểu và trình bày được các vấn đề sau:

 - Nắm vững các kiến thức cơ bản về khai phá dữ liệu.
 - Hiểu và vận dụng các phương pháp và các thuật toán phân cụm dữ liệu điển hình.
 - Biết xử lý các kỹ thuật khai phá dữ liệu.
 - Biết xử lý và áp dụng các khai phá luật kết hợp mờ.
 - 6.2 **Về kỹ năng:**
 - Chuẩn bị và thuyết trình các nội dung của môn học được giao.
 - Xây dựng hay sử dụng được các phần mềm liên quan.
 - Tìm kiếm được tài liệu liên quan trên mạng.
 - Biết làm việc nhóm
 - 6.3 **Về thái độ:**
 - Có thái độ học tập nghiêm túc.
 - Tích cực phát biểu và thảo luận trong lớp học.
 - Tích cực học nhóm.
7. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
 - Tổng quan về khai phá dữ liệu;
 - Các phương pháp và các thuật toán phân cụm dữ liệu điển hình;

- Các kỹ thuật khai phá dữ liệu;
- Khai phá luật kết hợp mờ.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp, Bài tập: sinh viên thực hiện đầy đủ theo quy định.
- Thảo luận, Học nhóm: sinh viên phải chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ.
- Tự học: sinh viên phải đảm bảo đủ giờ tự học theo quy định.

9. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Advances in Data Mining Knowledge Discovery and Applications	Adam Karahoca	IntechOpen	2012	GT
New Fundamental Technologies in Data Mining	Funatsu, Kimito	IntechOpen	2011	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Tiêu chuẩn	Trọng số
1	Điểm đánh giá bộ phận	30%
2	Điểm thi kết thúc học phần	70%

11. Thang điểm: 10

12. Nội dung chi tiết học phần:

12.1 Bảng phân bố thời lượng từng chương:

Nội dung	Số tiết	Trong đó		
		Lên lớp		Thực hành, Thí nghiệm hoặc thảo luận
		Lý thuyết	Kiểm tra	
Chương 1: Tổng quan về Khai phá dữ liệu	14	7		7
Chương 2: Các phương pháp và các thuật toán phân cụm dữ liệu điển hình	16	8		8
Chương 3: Các kỹ thuật khai phá dữ liệu	16	7	1	8
Chương 4. Khai phá luật kết hợp mờ	14	7		7

12.2 Nội dung chi tiết từng phần, từng chương:

STT	Nội dung	Tài liệu học tập
1	Chương 1: Tổng quan về khai phá dữ liệu	

	1.1. Khai phá dữ liệu.	[1] [2]
	1.2. Các hướng tiếp cận và kỹ thuật khai phá dữ liệu	[1] [2] [3]
2	Chương 2: Các phương pháp và các thuật toán phân cụm dữ liệu điển hình 2.1. Phân cụm dữ liệu 2.2. Các bước trong quá trình phân cụm 2.3 Các phương pháp và thuật toán điển hình	[1] [1] [2] [1] [2] [3]
3	Chương 3: Các kỹ thuật khai phá dữ liệu 3.1.Các kỹ thuật phân lớp 3.2.Cây quyết định 3.3.Mạng Neuron 3.4.Giải thuật di truyền 3.5.Mạng Bayes 3.6.Luật liên kết 3.7.Các kỹ thuật phân cụm (clustering)	[1] [1] [1] [1] [2] [1] [2] [3] [1] [2] [3] [1] [2] [3]
4	Chương 4. Khai phá luật kết hợp mờ 4.1.Luật kết hợp có thuộc tính số 4.2. Luật kết hợp mờ 4.3 Thuật toán APRIORI tìm các tập mục phổ biến 4.4. Phương pháp FP_growth (Frequent Pattern Growth) 4.5 Khai phá luật kết hợp mờ 4.6 Bài toán khai phá luật kết hợp mờ	[1] [1] [1] [1] [1] [2] [1] [2] [1] [2] [3] [1] [2] [3]

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** QUẢN TRỊ KHAI THÁC CÁC DỊCH VỤ MẠNG MÁY TÍNH
2. **Số tín chỉ:** 3
3. **Trình độ:** dùng cho sinh viên năm thứ tư.
4. **Phân bố thời gian:**
 - 4.1 **Lên lớp:** 30 tiết
 - Lý thuyết: 29 tiết.
 - Hướng dẫn bài tập tại lớp, kiểm tra: 1 tiết.
 - 4.2 **Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:** 30 tiết
5. **Điều kiện tiên quyết:** Hệ điều hành, Mạng cơ bản.
6. **Mục tiêu của học phần:**
 - 6.1 **Về kiến thức:**

Sinh viên hiểu và trình bày được các vấn đề sau:

 - Hiểu các kiến trúc và hiệu năng mạng.
 - Hiểu nguyên lý của tầng ứng dụng; tầng vận tải; tầng mạng và IP; tầng liên kết.
 - Biết nguyên lý của giao thức TCP.
 - Biết lập trình Socket.
 - Biết áp dụng kiến thức vào thực tế.
 - 6.2 **Về kỹ năng:**
 - Chuẩn bị và thuyết trình các nội dung của môn học được giao.
 - Xây dựng hay sử dụng các phần mềm liên quan.
 - Tìm kiếm được tài liệu liên quan trên mạng.
 - Biết làm việc nhóm.
 - 6.3 **Về thái độ:**
 - Có thái độ học tập nghiêm túc.
 - Tích cực phát biểu và thảo luận trong lớp học.
 - Tích cực học nhóm.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Giới thiệu;
- Kiến trúc và hiệu năng mạng.
- Tầng ứng dụng;
- Tầng vận tải ; Lập trình socket.
- Giao thức TCP;
- Tầng mạng và IP; Tầng liên kết.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp, Bài tập: sinh viên thực hiện đầy đủ theo quy định.
- Thảo luận, Học nhóm: sinh viên phải chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ.
- Tự học: sinh viên phải đảm bảo đủ giờ tự học theo quy định.

9. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Quản trị và khai thác các dịch vụ mạng máy tính	Huỳnh Tấn Dũng	BETU	2010	GT
Dịch vụ mạng Windows 2003	Tiêu Đông Nhơn	ĐHQG TP. HCM	2008	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Tiêu chuẩn	Trọng số
1	Điểm đánh giá bộ phận	30%
2	Điểm thi kết thúc học phần	70%

11. Thang điểm: 10

12. Nội dung chi tiết học phần:

12.1 Bảng phân bố thời lượng từng chương:

Nội dung	Số tiết	Trong đó		
		Lên lớp		Thực hành, Thí nghiệm hoặc thảo luận
		Lý thuyết	Kiểm tra	
Chương 1: Giới thiệu	6	3		3
Chương 2: Kiến trúc và hiệu năng mạng	6	3		3
Chương 3: Tầng ứng dụng	8	4		4

Chương 4: Tầng vận tải	8	4		4
Chương 5: Lập trình Socket	8	4		4
Chương 6: Giao thức TCP	8	3	1	4
Chương 7: Tầng mạng và IP	8	4		4
Chương 8: Tầng liên kết	8	4		4

12.2 Nội dung chi tiết từng phần, từng chương:

STT	Nội dung	Tài liệu học tập
1	Chương 1: Giới thiệu các dịch vụ mạng máy tính 1.1. Giới thiệu 1.2 Các dịch vụ mạng máy tính	[1] [1] [2]
2	Chương 2: Kiến trúc và hiệu năng mạng 2.1.Chuyển mạch kênh và chuyển mạch gói 2.2.Phân tầng và chức năng của các tầng – Mô hình OSI và TCP/IP 2.3.Tên và địa chỉ 2.4.Nguyên tắc thiết kế Internet 2.5.Các yếu tố tạo nên hiệu năng mạng	[1] [1] [2] [1] [1] [1]
3	Chương 3: Tầng ứng dụng 3.1.Các khái niệm và cài đặt các giao thức tầng ứng dụng: Mô hình dịch vụ của tầng vận tải, mô hình Client/Server, mô hình Peer-To-Peer 3.2.Các giao thức phổ biến: HTTP, FTP, SMTP/POP3/IMAP 3.3.Giới thiệu về máy hữu hạn trạng thái 3.4.Một số ứng dụng quen thuộc: Web browser, mail reader, media player 3.5.Telnet, rlogin, ssh 3.6.Hệ thống tên miền (DNS): kiến trúc, quản lý tên, giao thức	[1] [1] [1] [2] [1] [2] [1] [1] [1] [1]
4	Chương 4: Tầng vận tải 4.1.Ghép kênh và phân kênh, các giao thức TCP và UDP	[1] [1]

	4.2.Các nguyên lý truyền tin cậy 4.3.Điều khiển luồng 4.4.Nâng cao hiệu năng bằng Pipeline: giao thức go-back-N và lặp có lựa chọn	[1] [2] [1] [2]
5	Chương 5: Lập trình Socket 5.1.Khái niệm về socket 5.2.Java sockets 5.3.Máy chủ đa xử lý 5.4.Lập trình socket với ngôn ngữ C	[1] [1] [1] [2] [1] [2]
6	Chương 6: Giao thức TCP 6.1 Cấu trúc segment 6.2 Truyền dữ liệu tin cậy 6.3 Điều khiển luồng 6.4 Quản lý kết nối 6.5 Điều khiển tắc nghẽn	[1] [1] [1] [2] [1] [2] [1] [2]
7	Chương 7: Tầng mạng và IP 7.1 Mô hình dịch vụ tầng mạng 7.2 Nguyên tắc định tuyến: Link State và Distance Vector 7.3 Định tuyến phân cấp 7.4 Giao thức IPv4 và IPv6 7.5 Định tuyến trên Internet: RIP, OSPF, BGP 7.6 Các giao thức ICMP, DHCP, ARP, NAT	[1] [1] [1] [2] [1] [2] [1] [2] [1] [2]
8	Chương 8: Tầng liên kết 8.1 Mô hình dịch vụ tầng liên kết 8.2 Giao thức đa truy nhập 8.3 Các công nghệ kết nối 8.4 Các thiết bị: Hub, Bridge, Switch 8.5 Kết nối không dây	[1] [1] [2] [1] [2] [1] [2] [1] [2]

Ngày 02 tháng 8 năm 2016

Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** QUẢN TRỊ HỆ THỐNG UNIX.

2. **Số tín chỉ:** 3

3. **Trình độ:** dùng cho sinh viên năm thứ tư.

4. **Phân bố thời gian:**

4.1 **Lên lớp:** 30 tiết

- Lý thuyết: 29 tiết.

- Hướng dẫn bài tập tại lớp, kiểm tra: 1 tiết.

4.2 **Thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận:** 30 tiết

5. **Điều kiện tiên quyết:** Hệ điều hành.

6. **Mục tiêu của học phần:**

6.1 **Về kiến thức:**

Sinh viên hiểu và trình bày được các vấn đề sau:

- Biết tổng quan về kiến trúc bên ngoài của Linux;
- Nắm vững các chương trình tiện ích cơ bản trong Linux;
- Biết cài đặt các chương trình trong Linux;
- Biết quản trị hệ thống máy tính;
- Biết lập trình Shells
- Hiểu cơ bản về lập trình C.
- Biết về hệ thống lưu trữ dữ liệu.
- Biết về Processes – Tiến trình.
- Biết về cách liên lạc giữa các tiến trình.

6.2 **Về kỹ năng:**

- Chuẩn bị và thuyết trình các nội dung của môn học được giao.
- Xây dựng hay sử dụng các phần mềm liên quan.
- Tìm kiếm được tài liệu liên quan trên mạng.
- Biết làm việc nhóm.

6.3 **Về thái độ:**

- Có thái độ học tập nghiêm túc.
- Tích cực phát biểu và thảo luận trong lớp học.
- Tích cực học nhóm.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Giới thiệu chung và hướng dẫn cài đặt Unix/Linux.
- Kiến trúc bên ngoài của Unix/Linux; Các chương trình tiện ích; Một số công việc của người quản trị.
- Shells và lập trình Shells
- Giới thiệu về Shells và một số công việc trên Shells.
- Một số công việc với Shells.
- Lập trình với Shells Script.
- Lập trình C trong Unix/Linux.
- Cơ bản về lập trình C.
- File System – hệ thống lưu trữ dữ liệu.
- Processes – Tiến trình.
- Liên lạc giữa các tiến trình.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp, Bài tập: sinh viên thực hiện đầy đủ theo quy định.
- Thảo luận, Học nhóm: sinh viên phải chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ.
- Tự học: sinh viên phải đảm bảo đủ giờ tự học theo quy định.

9. Tài liệu học tập:

Nhan đề	Tác giả	NXB	Năm XB	Loại tài liệu
Bài giảng môn học Quản trị hệ thống Unix	Huỳnh Tấn Dũng	BETU	2010	GT
Dịch vụ mạng UNIX	Nguyễn Thị Điệp		2003	TLTK

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Tiêu chuẩn	Trọng số
1	Điểm đánh giá bộ phận	30%
2	Điểm thi kết thúc học phần	70%

11. Thang điểm: 10

12. Nội dung chi tiết học phần:

12.1 Bảng phân bố thời lượng từng chương:

Nội dung	Số tiết	Trong đó	
		Lên lớp	

		Lý thuyết	Kiểm tra	Thực hành, Thí nghiệm hoặc thảo luận
Chương 1. Giới thiệu Unix	4	2		2
Chương 2. Dành cho người dùng thường.	28	14		14
Chương 3. Shells và lập trình Shells	28	13	1	14

12.2 Nội dung chi tiết từng phần, từng chương:

STT	Nội dung	Tài liệu học tập
1	Chương 1 : Giới thiệu Unix	
	1.1. Giới thiệu chung Unix	[1]
	1.2. Hướng dẫn cài đặt Unix/Linux	[1] [2]
2	Chương 2. Dành cho người dùng thường.	
	2.1. Kiến trúc bên ngoài của Unix/Linux.	[1]
	2.2. Các chương trình tiện ích.	[1] [2]
	2.3. Một số công việc của người quản trị.	[1] [2]
3	Chương 3. Shells và lập trình Shells	
	3.1. Giới thiệu về Shells và một số công việc trên Shells.	[1]
	3.2. Một số công việc với Shells.	[1]
	3.3. Lập trình với Shells Script.	[1] [2]
4	Chương 4. Lập trình C trong Unix/Linux.	
	4.1. Cơ bản về lập trình C.	[1]
	4.2. File System – hệ thống lưu trữ dữ liệu.	[1]
	4.3. Processes – Tiến trình.	[1]
	4.4. Liên lạc giữa các tiến trình.	[1]
	4.5. Thread. (tự đọc thêm)	[1] [2]
		[1] [2]

Ngày 02 tháng 8 năm 2016
Trưởng khoa



TS. Lê Bích Phương

